LSĐ
X008

nh Thạnh

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VÀ VĂN HÓA

XUẤT BẢN NĂM 1996

Lịch sử truyền thống xã

BÌNH THẠNH

"ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN"

Chỉ đạo nội dung :

THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TUY PHONG,
CẤP ỦY XÃ BÌNH THẠNH

Biên soạn : **LÊ NHUẬN, LÊ HOÀNG ĐẠT, NGUYỄN PHÚ ĐỨC**

Với sự giúp đỡ của các đồng chí :

LÊ KHẢ, TRẦN NGỌC TRÁC, VÕ QUANG BA, TRẦN NGỌC NHIÊN, ĐẶNG MỸ NGỌC, PHẠM VĂN ĐƯỢC, PHẠM TRỌNG DO, PHẠM TRỌNG TÌNH, CHÂU VĂN THƯ, LÊ THANH PHONG, HUỲNH BẢNG, NGUYỄN MINH NHỰT, NGUYỄN VĂN THUẬN, DƯƠNG QUANG THÁI, NGUYỄN CHAY, VÕ ĐỨC NHI.

LỜI GIỚI THIỆU

Bình Thạnh, một xã ven bờ vịnh biển có tên trên bản đồ hành chính thuộc trấn Thuận Thành (1692). Đến năm Minh Mạng thứ sáu (1825) Bình Thạnh còn có tên gọi La Hàng, tục thường gọi La Gàng. Thời pháp thuộc Bình Thạnh là một thương cảng biển phồn thịnh trên đường giao lưu hàng hải Bắc - Nam.

Nhân dân Bình Thạnh sớm có phong trào yêu nước và cách mạng. Từ cuộc khởi nghĩa "Cần Vương" Bình Thạnh (1885 - 1887), đến thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đến chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh (1941) và cách mạng mùa thu 1945 nhân dân Bình Thạnh đã đứng lên giành lấy chính quyền thắng lợi.

Ba mươi năm (1945 - 1975) Bình Thạnh cùng cả nước đi suốt hai cuộc trường kỳ chống Pháp và chống Mỹ xâm lược. Một chặng đường lịch sử hào hùng của quân và dân Bình Thạnh nối liền quá khứ vẻ vang 300 năm di dân lập ấp với tương lai huy hoàng trên con đường mà Bác Hồ đã chọn. Suy nghĩ và nhớ lại những năm, tháng đau thương và vinh quang, có lúc Bình Thạnh tưởng chừng sẽ bị quân thù "xóa sổ" bằng công thức "sang et feu" của hai đội quân viễn chinh sừng sỏ. Song lịch sử lại không diễn ra như vậy. Quân và dân Bình Thạnh vẫn một lòng theo Đảng, theo cách mạng chiến đấu anh dũng, bám trụ kiên cường làm tròn nhiệm vụ căn cứ địa kháng chiến của huyện Tuy Phong, của phía Bắc tỉnh Bình Thuận. Quân dân Bình Thạnh đã tô thắm thêm truyền thống bất khuất, kiên cường của quê hương, là niềm tự hào của hôm nay và của thế hệ mai sau, xứng đáng với danh hiệu mà Nhà

nước phong tặng "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Thực hiện chỉ thị 06 của Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận về viết lịch sử truyền thống địa phương, chi ủy và Tổ Biên soạn LS/TT xã Bình Thạnh đã qua nhiều năm sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, đã được nhiều cán bộ đảng viên, nhiều chiến sĩ và đồng bào đóng góp nhiều tư liệu quý báu, với sự quan tâm chỉ đạo và trực tiếp giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Lịch sử quân sự Tỉnh đội, Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong.

Đến nay toàn tập lịch sử truyền thống xã Bình Thạnh đã hoàn thành và xuất bản. Đây là một cố gắng lớn, khắc phục nhiều khó khăn gian khổ, là kết quả của một công trình tập thể đáng trân trọng.

Tuy nhiên, cuốn sách cũng còn nhiều thiếu sót do thời gian và tư liệu thất lạc, công tác sưu tầm, biên soạn còn hạn chế. Vì vậy, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến của đồng chí, đồng bào tiếp tục đóng góp bổ sung, chỉnh lý... để lần xuất bản sau được tốt hơn.

Ban Chi ủy - Chi bộ xã Bình Thạnh chân thành cảm ơn các cơ quan, các đồng chí cách mạng lão thành, nhà xuất bản và đồng chí, đồng bào đã đóng góp nhiều công sức cho việc hoàn thành cuốn sử này.

Xin trân trọng giới thiệu : Tập Lịch sử truyền thống xã Bình Thạnh - "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trạng nhân dân", cùng bạn đọc,.

BAN CHI ỦY XÃ BÌNH THẠNH

(1995)

Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân xã Bình Thạnh.

(Tổ chức ngày 22-12-1994).

BÌNH THẠNH

VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ VÀ TRUYỀN THỐNG NHÂN VĂN

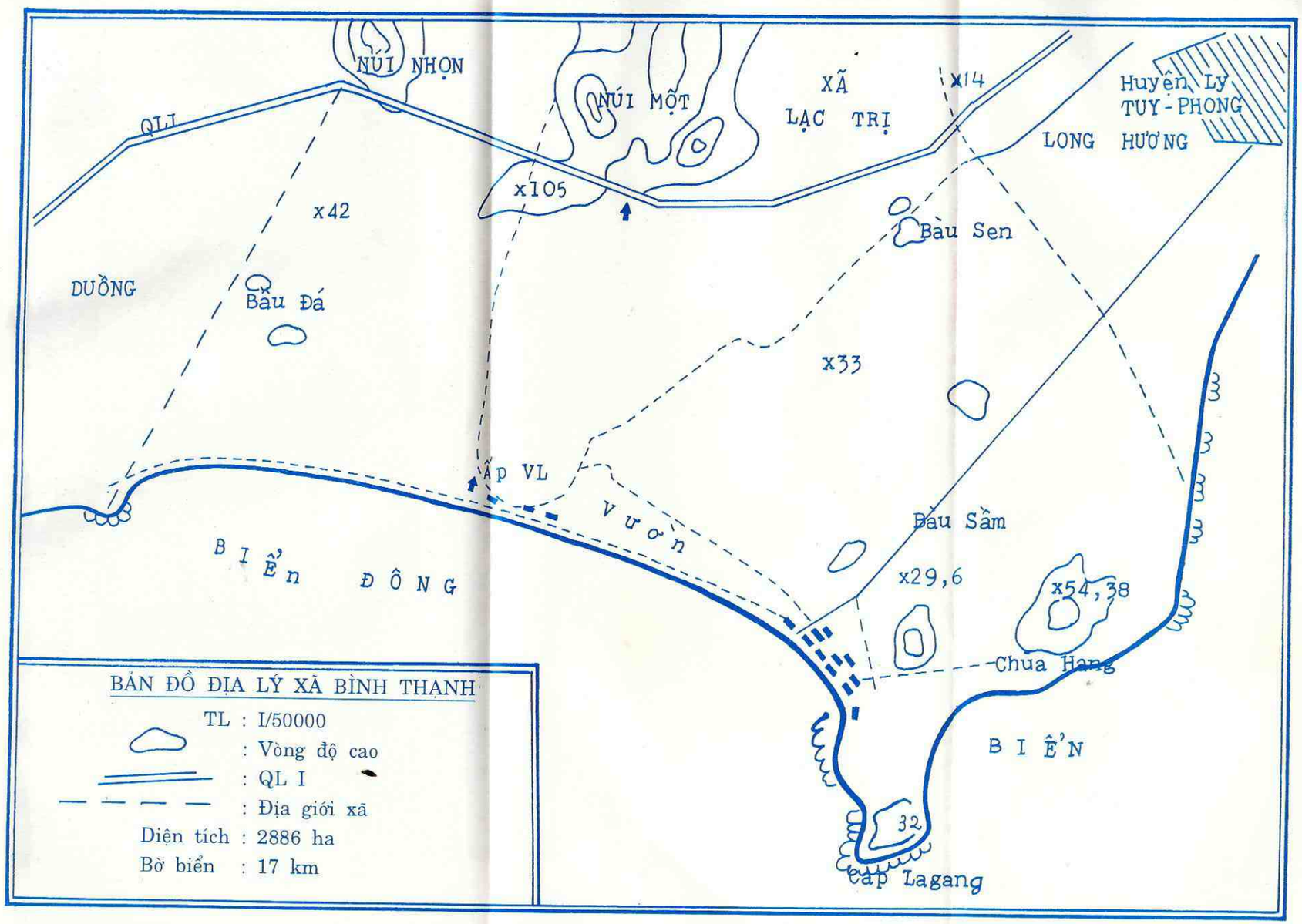
NÚI NHỌN
NÚI MỘT
XÃ
LẠC TRỊ
x14
Huyện Lỵ
TUY-PHONG
LONG HƯƠNG
QL1
x105
x42
Bàu Sen
DUỒNG
Bàu Đá
x33
Ấp VL
Vườn
Bàu Sầm
x29,6
x54,38
Chùa Hang
BIỂN ĐÔNG
BIỂN
32
Cap Lagang
BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ XÃ BÌNH THẠNH
TL : I/50000
: Vòng độ cao
: QL I
: Địa giới xã
Diện tích : 2886 ha
Bờ biển : 17 km

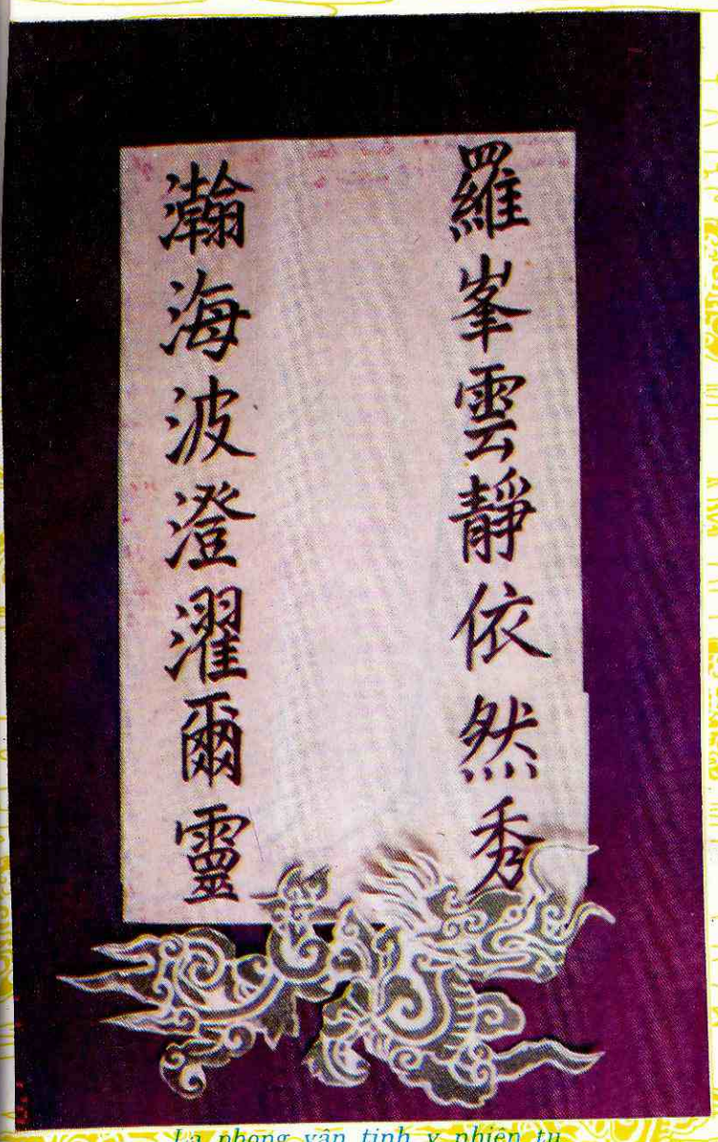

La phong vân tịnh y nhiên tú.
Hang hải ba trừng trạc nhỉ linh.

(Cử nhân Từ Hữu Vũ - Minh Mạng thập tam niên 1832).

Từ Phan Thiết (tỉnh ly Bình Thuận), theo quốc lộ 1A về phía Bắc 85km, nhìn hướng đông, trên bản đồ Việt Nam hình thể có ghi : Mũi La Gàng. Eo biển của mũi là vũng nước êm về mùa bấc. Bờ của vũng nước êm là nơi tụ cư của nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Mảnh đất nhỏ hẹp này đã từng là hậu cứ của phong trào cách mạng địa phương suốt hai thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, cả miền cực Nam Trung bộ đều biết đến.

Xã Bình Thạnh ở vào vị trí :

Đông - Đông Bắc giáp xã Liên Hương.

Tây giáp xã Chí Công (Duồng).

Nam - Đông Nam giáp biển Đông.

Bắc giáp quốc lộ 1A.

Có bờ biển dài 17km.

Dân số trước cách mạng tháng Tám năm 1945 có 3.500 khẩu.

Dân sống tập trung trên địa bàn có diện tích 16 ha.

Diện tích toàn xã : 2.886 ha chủ yếu là động cát, rừng thưa, không có ruộng lúa. Đất vườn, đất rẫy : hơn 40 ha. Ba phần tư dân số sinh sống về nghề biển. Một phần tư làm các nghề : vườn, rẫy, muối mắm, làm thuốc, dạy học v.v...

Khí hậu Bình Thạnh quanh năm hanh khô, lượng mưa hằng năm dưới 600 ly.

Mùa gió Nam, gió thổi từ tháng 3 đến tháng 9.

Mùa Bấc, gió thổi từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau.

Hằng năm, khi đàn sếu bay về (hàng nghìn con) đậu ở gành đá trước xã thì vài ngày sau, gió bấc tràn về. Vũng nước êm trước xã (vũng La Hàng) lắm cá, tôm, cua, mực, sò đến sinh sống trở thành ngư trường thuận lợi cho việc đánh bắt hải sản của ngư dân.

Cả xã có 25 chiếc mành chà, 9 vàng lưới rùng lớn, (lưới quát) nhiều xuồng lưới rê các loại, nhiều vàng lưới mười, câu bủa. (Lưới mười bắt được cá mập, cá giónq...) là phương tiện đánh bắt hải sản trên biển.

Buổi chiều, thuyền chèo, thuyền buồm rẽ sóng ra khơi. Sớm mai, thuyền về đậu sát bờ, đổ lên bãi đủ loại cá, tôm, cua, sò, mực.

Riêng cá có rất nhiều loại : mú, thu, nục, mòi, hố, rựa, liệc, chim, ảo, nhòng, mai, trích, lồi, đuối, gáy, mò co, cá cơm, đối dầu v.v...

Cá cơm được nhân dân chế biến thành mắm cái, nước mắm. Cá muối mắm, thơm ngon nổi tiếng nhiều vùng trong nước.

Tôm thì có tôm hùm, tôm sú, tôm bạc. Sò thì có sò lông, sò huyết, sò điệp, dòm. Mực thì phơi khô, cùng với vi cá giónq, cá mập có giá trị xuất khẩu.

Khách nơi xa đến, thế nào cũng được thưởng thức món ăn gọi là đặc sản địa phương như canh chua cá mú, gỏi cá mai, cá trích hoặc cá chim um, chả lụa cá thu, mắm tôm, mắm mực v.v...

Do đánh bắt được nhiều cá nên nghề chế biến nước mắm phát triển, hằng năm sản xuất từ 1 triệu đến 1 triệu rưỡi lít nước mắm. Cá không muối hết, dân đem phơi khô. Cá khô, tôm khô, mực khô cũng đến bốn, năm trăm tấn/năm. Tính cả mực, cá, tôm, sò của ngư dân đánh bắt lên đến hai ba nghìn tấn/năm. Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, về mùa bấc, ghe bầu có trọng tải lớn, chở nước mắm (cho vào tỉn sành, tréc lại (1) xuôi vào Sài Gòn, miền Tây Nam bộ, có lúc đến tận Nam Vang - (Campuchia) để buôn bán. Về mùa Nam, ghe bầu lại chở nước mắm, cá khô ngược ra các tỉnh phía Bắc, có lúc đến tận thương cảng Hải Phòng để buôn bán, trao đổi. Xa xưa, việc giao lưu giữa vùng này với vùng kia, thịnh hành là đường biển. Vì vậy, vũng La Hàng là bến đậu của nhiều thuyền ghe xuôi ngược Bắc - Nam.

Gò lèo, gác lái cho hay
Qua khỏi mũi Cậy là ngay La Gàng
Ngó vô thuyền đậu nghinh ngang...

Vè Các lái

(Hải trình Bắc - Nam)

Ghe thuyền từ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú yên vào, từ Gò Công, Phước Hải ra, cột buồm của ghe thuyền đậu tại bến san sát nhau. Nhân dân các xã trong huyện mang đến đây nào bông vải, thuốc lá,

(1) Tỉn sành có nắp đậy. Nhân dân trộn cát mịn, vôi, đường, trác xung quanh miệng tỉn.

khoai lang, dầu phụng để đổi chác, buôn bán. Bình Thạnh trở thành trung tâm buôn bán giữa huyện và các địa phương khác. Bến nước, con thuyền, sinh hoạt của ngư dân trên bãi buổi chiều, buổi sớm trở nên một cảnh quang nhân văn, địa lý tuyệt hảo...

Gắn với nơi chôn nhau, cắt rốn, yêu quý xóm làng, các cụ xưa đã tìm thấy cảm xúc thẩm mỹ trước biển trời Bình Thạnh sau cơn sóng to, gió lớn, đỉnh núi La đã quang mây, dáng hình trở lại vẻ tú lệ như xưa, biển Hàng, sóng rì rào vỗ nhịp, gợi sinh khí linh diệu thửa nào của cha ông khi tạo lập làng qua hai câu đối bằng chữ Hán theo lối niêm luật thơ Đường khắc thành đôi liễn bằng gỗ quý, hiện còn thờ ở Đình Thành hoàng của xã.

Ngoài nghề làm biển, muối mắm, dân Bình Thạnh còn làm vườn, làm rẫy. Rẫy thì trồng hành, trồng các loại hoa màu như : Đậu, khoai lang, khoai mì, bắp, các loại dưa gang, dưa hấu... Vườn thì trồng trầu cau, chanh, chuối, xoài, mận, đu đủ. Chanh tứ quý của đất vườn Bình Thạnh trái to, mọng nước, thanh, thơm. Chuối vườn Bình Thạnh là loại chuối nhiều nãi, to trái, ngọt lịm... Sớm, chiều hương cau, hương chanh tỏa ngát, quyến rủ đàn ong các nơi hút nhụy hoa, làm mật.

Chim chóc, sóc, chồn cũng đông đúc ở đất vườn. Các họng mương vườn sát biển là nơi cư trú của kỳ đà. Những buổi chiều nước cạn, kỳ đà trườn ra sát mé biển để bắt cá.

Quanh động vườn là nơi cư ngụ của con mang, gà rừng, heo rừng...

*

* *

Bình Thạnh được tạo lập vào khoảng năm 1692, thời Hậu Lê rối ren, lục đục, hỗn quan, hỗn quân này, một số dân đằng trong, đằng ngoài không chịu nỗi cảnh Nam- Bắc phân tranh đã cùng với một số sĩ phu bất hợp tác với Trịnh - Nguyễn, rời bỏ quê hương, tìm nơi sinh sống. Bốn họ Lê, Nguyễn, Huỳnh, Phạm đến tụ cư nơi đây và đặt tên là "Bình An Thôn". Sau đổi Bình Thạnh với ý nghĩa "Bình an" và "Thịnh vượng". Đến Minh Mạng lục niên (1825) Bình Thạnh còn có tên gọi LA HÀNG, tục thường gọi LA GÀNG. Sau này người Pháp còn gọi Lagar.

Trong quá trình tạo dựng làng, tình làng nghĩa xóm dần trở thành đặc trưng cơ bản của cuộc sống vật chất và tinh thần của dân làng Bình Thạnh. Trên cơ sở làm biển, làm vườn, làm rẫy ngày càng phát triển nên nhân dân dựng miếu làng. Ngày xưa có tên gọi là đình Bình An thờ "Thành Hoàng bổn xứ". Hồi mới dựng, đình lợp bằng tranh tre. Hàng trăm năm sau, đến đời vua Minh Mạng thập tam niên (1832) đình được xây dựng lại, trở thành một ngôi đình điển hình, độc đáo, thẩm mỹ theo lối kiến trúc cổ Việt Nam. Trên diện tích khuôn viên 1850 mét vuông, đình gồm có 3 ngôi cùng kích thước nằm song hành (theo bố cục chữ Tam), hai bên có hai tòa tả vu và hữu vu, phía

trước là một khoảng sân lớn. Kết cấu công trình theo lối "trồng rường" trên hệ thống 60 cột, chân cột được kê trên các viên đá tảng lớn. Một nét độc đáo là mặt tường trước chánh điện (không xây bằng gạch) mà là các tấm ván liệt bản ken giữa các thân cột. Ở các gian giữa các tấm làm theo lối cửa lùa (khi cần có thể tháo ra) làm tăng ánh sáng và gió thiên nhiên cho đình. Để mái đình được vươn ra xa che rợp hàng chân cột, những người thợ tài ba đã biết sử dụng các console (cái bẩy, người địa phương gọi là máng nước) bằng cả thân cây khá lớn, dài 13 mét, đường kính 0,6 mét (không tháp, nối), hệ thống khung, cột vì gỗ (sàn cột) được chạm, khắc tinh vi, liên kết, khớp thành rất vững chãi, rất sáng tạo. Mái đình với các góc mái đao và lợp ngói vảy cá.

Ngày xưa, đình Bình An có 9 sắc phong Thần từ đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Thành Thái... có dấu ấn (sắc mệnh chi bảo). Đặc biệt nay còn tấm bia (văn bia chữ Hán) bằng đá Gabro màu đen (mafic) dài 1,5 mét, rộng 0,5 mét đặt ở phía đông tiền sảnh. Hằng năm lễ hội (Xuân Thu nhị kỳ) vào ngày 16 tháng 2 và ngày 16 tháng 8 âm lịch.

Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, và trong kháng chiến chống Pháp, đình là nơi hội họp, mở lớp bình dân học vụ, các lớp tập huấn chính trị, quân sự dài ngày, ngắn ngày của xã, của huyện. Năm 1983, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 150 ngày lập miếu và được trùng tu lại để dân làng ngưỡng mộ, tỏ lòng tôn kính những vị khai đất, lập làng.

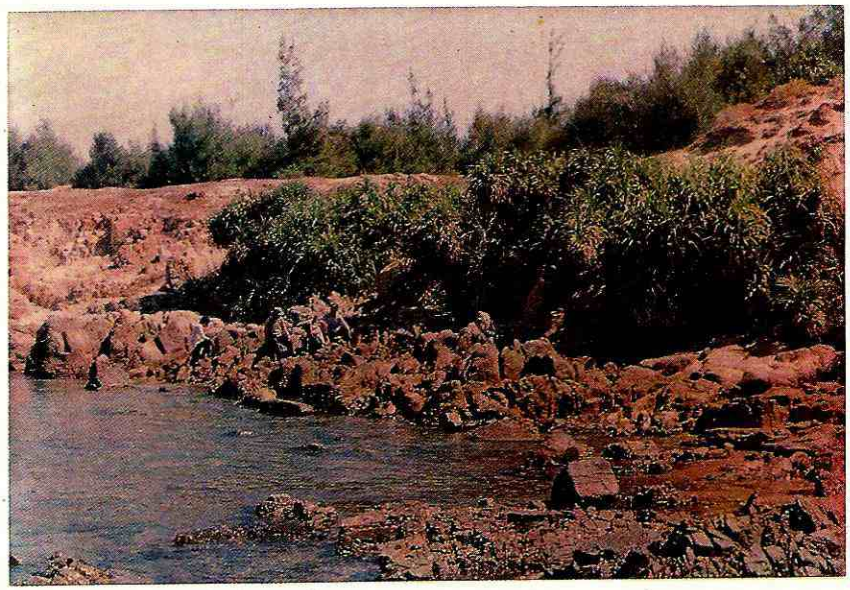

Hốc Đồng Chung, nơi các sĩ phu yêu nước hội họp bàn kế đánh Tây.

蘭堂開化吾杯訂交情
幾年餘弧矢相逢
春風對坐夜雨連牀
回首前程都若夢
瀚海橫流賢台無定骨
千里外萍雲漂泊
憐雲而悲有身為愧
傷心何處望歸魂

Liên đối của "Hạnh Lan Đường" BT.
(Nguyên văn chữ Hán - 1908).

Mộ ông Phạm Đoan, thủ lĩnh phong trào khởi nghĩa "Cần Vương" Bình Thạnh (1885 - 1887).

Bia mộ có ghi : Tánh Phạm, tự trọng thùy ơn lương phù quân chi mộ.

Mộ ông Nguyễn Khắc Khoan - sáng lập viên "Hạnh Lan Đường" 1908.

(Phong trào Đông Du, Duy Tân ở Bình Thạnh) và Phong Thạnh Thương Quán - 1911.

Khu mộ còn dòng chữ đắp nổi : Commencée le 10-1917.

Cách cửa đông đình Thành Hoàng 80 mét là "Lăng Ông Nam Hải" xã Bình Thạnh Tương truyền : Từ xa xưa vào một ngày sóng to gió lớn, có một cá ông bị "lụy" và trôi dạt vào bờ biển Bình Thạnh được nhân dân làm lễ mai táng, để tang và lập miếu thờ cúng. Từ đó, nghề biển làm ăn phát đạt hơn.

Cũng giống như tập quán của nhân dân sống về nghề làm biển từ Bình Trị Thiên trở vào Cực Nam Trung bộ, bà con Bình Thạnh chôn cất cá ông như người thân thiết nhất đời mình, tôn cá ông là "Thần Nam Hải". Nơi cá ông bị lụy, ngày nay nhân dân gọi là Vũng Ông, chỗ chôn cất gọi là "mộ ông".

Đến đời vua Minh Mạng thứ 16 (1835).

Lăng ông được dân làng xây dựng đồ sộ. Quanh lăng có tường xây và trổ ra 3 cửa. Cửa Đông hướng ra mũi La Gàng. Cửa Tây hướng vào miếu Thành Hoàng và cửa chính có Cổ lầu hướng ra biển. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, cát trắng đã vùi lấp gần hết khu vực Lăng, chỉ còn cửa có cổ lầu. Năm 1989, nhân dân sửa sang lại Lăng để có nơi thờ tự. Nay vẫn còn linh vị : "Nam Hải Cự tộc Ngọc Lân Thượng đẳng Thần". Ngày xưa lăng còn thờ "Lang Lại Đại tướng quân" ([1]) - Một tước thần do vua Gia Long ban tặng.

---

(1) Sự tích : Khi bị quân Tây Sơn đuổi đánh, trên đường rút chạy, các chiến thuyền của Nguyễn Ánh nhờ có Rái cá phò trợ.

Năm 1991, nhiều du khách đến Bình Thạnh đã góp tiền, của cùng với sự đóng góp của dân và được chính quyền địa phương cho phép Ban Vạn Lạch đã tổ chức san cát, khai quật và trùng tu dáng hình Lăng ông trở lại như xưa. Đặc biệt còn lưu giữ được bộ hài cốt "Ông Nam Hải", có cách ngày nay hơn 150 năm. Nhưng việc trùng tu, tôn tạo còn phải tốn nhiều tiền của và công sức to lớn nữa mới có thể khôi phục di tích văn hóa có tính lịch sử này của dân làng Bình Thạnh.

Hồi trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cứ đến lệ (vào tháng sáu âm lịch), hội vạn lạch quyên góp tiền của ngư dân, tổ chức múa lân "rước ông" và cả đội chèo "Bã trạo" cùng đến chỗ "Mộ ông", trương cờ, nổi trống, thanh la, nhang khói để chào mời ông về lăng. Tại lăng, các cụ cao tuổi nổi trống chầu, mở đầu cho gánh hát bội, hát liền ba ngày, ba đêm. Dân làng ăn mặc quần áo mới đi xem lễ "rước ông, múa lân, chèo bã trạo, hát bội" rất đông vui. Có năm, gánh hát đang diễn ngày thứ nhất, hoặc ngày thứ hai, thứ ba (có năm không có), thì có một đàn cá ông thuận mùa theo cá, từ biển bơi vào trước Lăng ông "lúc ấy, trống chầu giục giã liên hồi và cũng là lúc trước bờ biển Bình Thạnh, cá cơm nổi lên từng mảng, móng đỏ cả một vùng rộng lớn. Ngư dân hối hả chèo thuyền đi đánh bắt. Cá đổ hàng đống trước bãi. Bà con lao động khiêng thuê, gánh mướn cá từ biển vào thùng lều muối mắm nườm nượp suốt ngày đêm. Dân no, hởi lòng, hởi dạ vì cá đầy thuyền, đầy bãi. Ngày nay, dân làng còn truyền tụng câu ca :

"Cá cơm Ông để mũi Duồng"
Chờ cho Lạch ([1]) hát, đem luôn La Gàng".

Ngoài miếu Thành Hoàng và Lăng Ông, Bình Thạnh còn có Cổ Thạch Tự ([2]) (chùa Hang), cách làng 1500 mét về phía Đông. Người đầu tiên dựng chùa là Hòa thượng Hải Bình - Bảo Tạng. Thuộc thế hệ 40 của Phái Thiền Lâm Tế - chi phái Liễu Quán.

Năm 1835, Hải Bình rời Phú Yên ra đi hóa đạo dọc miền duyên hải. Dừng chân ở gộp đá nhô ra sát biển, thấy cảnh đẹp, lộng gió bốn phương, có nhiều hang động, Hải Bình được làng cho phép an trụ, lập am thờ để truyền bá Phật pháp. Lúc đầu chỉ là thảo am nhỏ cạnh hang đá. Dần dần, phật tử trong làng đóng góp xây dựng khang trang đẹp đẽ như ngày nay. Vào khoảng năm 1839, Hòa thượng Hải Bình tiếp tục đi vào phương Nam... Sau đó, việc trông coi tổ đình do Tỳ Kheo Nguyễn Trừng Thanh thuộc thế hệ 41 Lâm Tế Chính Tông. Nay còn bia mộ có ghi : "Thế quý Nguyễn Trừng Thanh Tỳ Kheo chi mộ". Nhiều trụ trì chùa Cổ Thạch qua đời nơi đây hoặc đến, rồi đi... Mãi đến năm 1940, phật tử trong làng mời Hòa thượng Từ Hóa về trụ trì. Từ Hóa tên thật là Nguyễn Hữu Cầu

---

(1) (2) (3) Xem : Tập Sử "Cổ Thạch Tự" do Phú Đức biên soạn xuất bản năm 1991. GP số 130/QLXB do Sở VH-TT Thuận Hải.
- Tập sử "Miếu Thành Hoàng" do Lê Hoàng Đạt biên soạn, xuất bản năm 1995. GP 163/XBNT Sở VH - TT Bình Thuận.
- Tập sử "Lăng Ông Nam Hải" do Phú Đức biên soạn xuất bản năm 1995. GP 140/XBNT Sở VH - TT Bình Thuận.)

người đã bị chính phủ Nam triều bắt giam 2 lần vì tội có hành vi chống nhà nước bảo hộ Pháp. Tháng 1 năm 1947, Từ Hóa mất tại chùa. Cùng lúc, giặc Pháp càn quét Bình Thạnh, sục vào chùa, không cho Phật tử và dân làng mai táng, bắt phải đưa quan tài về đồn Long Hương để khám. xét. Nhân dân đấu tranh có lý, có tình, buộc địch phải để tại chỗ. Bọn địch mở nắp quan tài, thấy không có gì, trơ trẻn kéo nhau đi, để mặc cho dân lo liệu mai táng Hòa thượng. Từ đó chùa Cổ Thạch lâm vào cảnh di dời do chiến tranh. Nhân dân Bình Thạnh hết lòng bảo vệ chùa, và cử Đại sư Ngộ Tú trông coi tổ đình.

Năm 1956, giới phật tử tại làng lập Ban bảo trợ và mời thầy Lê Huấn, pháp danh Tâm Hộ, tự Thiện Thành về làm giám tự chùa (trụ trì) mãi cho đến nay.

Trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 - 1975). Đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Năm 1973, chùa Hang là nơi tập kết và cũng là tuyến xuất phát của một phân đội C490 thuộc Huyện đội Tuy Phong, đánh vào thị trấn Liên Hương, trước khi Hiệp định Paris có hiệu lực.

Năm 1962, chùa Hang lập "Am tự cô hồn" theo kiến tạo của chùa. Sau này thờ vong linh liệt sĩ.

Từ khi hòa bình lập lại (1975), các phật tử từ thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đà Lạt, Cần Thơ, Nha Trang và cả Kiều bào ta ở Pháp là phật tử thường xuyên lui tới viếng thăm chùa.

Ngành du lịch (Thuận Hải trước, nay là Bình Thuận) đã xếp chùa Hang là thắng cảnh của tỉnh. (To travel rounl the Thuan Hai).

Mùa xuân năm 1989, Tổng Công ty Du lịch Việt Nam (Việt Nam Touris) xuất bản tập ảnh "Thắng cảnh Việt Nam" trong đó có ảnh "Cổ Thạch Tự" (Pagode Cổ Thạch Tự) để giới thiệu với bầu bạn gần xa trên thế giới hiểu thắng cảnh Việt Nam. Năm 1993, Cổ Thạch Tự được nhà nước xếp hạng "Di tích văn hóa - lịch sử Ngoài những di tích do nhân dân xây dựng, Bình Thạnh còn được thiên nhiên ưu ái cho nhiều cảnh đẹp, thơ mộng. Từ chùa Hang đi dọc theo đường mòn ven biển về nơi dân tụ cư, ta sẽ gặp một khối đá, hình dáng như bà lão đang lom khom bới tìm ngọc bích sát mé nước của bãi đá Cà dược. Nhân dân gọi đó là đá Bà Kòm. Những đêm gió mát trăng thanh, ngồi trên bãi đá thơ mộng này, nhìn hướng nam, có nhiều cụm đá hình dáng khác nhau hợp thành như một chiếc tàu thủy khổng lồ đậu sát bờ, nhân dân gọi là Hòn Tàu. Nếu đi từ Hòn Tàu về điểm tụ cư, ta còn gặp Hang Cò, Hang yến, Hốc Đồng Chung, Bãi ngoài, Giếng Liệc. Hang Cò, Hang yến là nơi đã từng chở che cho cán bộ lúc địch càn quét, ruồng bố.

Giếng Liệc cách mé biển 2 mét. Nước giếng ngọt và trong. Nhân dân ở đầu làng gánh nước uống tại giếng từ bao đời. Giữa Giếng Liệc và Lăng Ông khoảng 150 mét, có 1 hòn đá to màu xanh đen, trơn láng,

nằm sát mé biển. Điều đặc biệt là từ hòn đá xanh đen này (còn gọi là Sủng đá đen) cách mí nước từ 1 đến 2 mét, dùng tay moi đất, bất cứ chỗ nào, chỉ một phút sau có ngay nước ngọt, uống được.

Thời xa xưa và ngay trong thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Bình Thạnh có nhiều địa danh gắn liền với cuộc sống lao động, chiến đấu bảo vệ quê hương. Đó là dốc Đồn, Hòn Nhọn, Bàn Trắng, Tàu Dầu, đồi Sát Mã, đồi Bánh Tét.v.v... Sâu sắc nhất là địa danh "Tam đồng". Gò Đồng Ốc, dốc Đồng Môn và Hốc Đồng Chung.

Gò Đồng Ốc là hòn đá cao nhất nằm phía sau làng. Đứng ở gò này nhìn xuống làng, thấy nhà cửa san sát nhiều màu sắc như một bức tranh đượm chất trữ tình.

Dốc Đồng Môn là đồi cát pha sỏi. Đứng ở đây có thể quan sát được tất cả các hướng ra vào làng và cũng là nơi tỏa ra nhiều hướng đi, đường nào cũng thuận tiện.

Hốc Đồng Chung có nghĩa là cùng gánh chịu hai dòng nước mùa bấc, mùa nam xoáy vào khi biển động. Lúc trời lặng, biển êm, bãi ngoài cạnh Hốc Đồng Chung nên thơ, diệu huyền, có sức quyến rũ khách du lịch tắm mình trong nước biển xanh mát, có độ ấm mặn mà.

Phía ngoài Hốc Đồng Chung về hướng Đông Nam là mũi La Gàng. Đầu mũi là chỗ giáp nước. Lúc biển động, chỗ giáp nước có sóng đá gà, lượn sóng cao từ

3 - 8 mét, nhưng nước lại chảy săng. Bà con lao động biển ngày nay còn truyền miệng câu ca dao phản ánh sự chịu thương chịu khó, bền bỉ, dẻo dai trong đánh bắt hải sản trước khắc nghiệt của thiên nhiên.

"Nước săng neo thẳng giây đờn
Hai dòng nước xoáy không sờn lòng đây".

Tam Đồng hàm nghĩa sâu xa về tinh thần đùm bọc yêu thương của tình làng nghĩa xóm qua bao đời tạo lập làng của nhân dân Bình Thạnh, trở thành đạo lý làm người nơi đây.

Truyền thống nhân văn của cư dân Bình Thạnh còn thể hiện tiến bộ trong việc thực hiện "Hương ước hương thôn" có từ lâu đời như :

- Hương ước bảo vệ rừng phòng hộ vành đai khu dân cư gọi là "Rừng cấm". Tức là cấm chặt cây, hái củi khô hoặc tươi. Nếu ai vi phạm thì phải chịu phạt (lệ làng) rất nghiêm khắc.

- Hương ước Tài chánh công khai. Cứ 3 tháng 1 kỳ cúng (cúng Tứ quý) ở nhà Tự làng. Ban Lý hương phải báo cáo công khai về thu, chi về các khoản thu nhập công điền, công thổ... trước hội đồng kỳ mục và dân làng.

Người Bình Thạnh bền bỉ trong lao động, ăn ở có nghĩa tình và rất hiếu học. Cả làng nhiều người đi học, có hai người thi đỗ cử nhân. Đó là cụ Từ Hữu Vũ và cụ Phạm Bá Vỹ. Ngoài các cụ Cử, còn có một số cụ tú như Lê Bá Tiên, Nguyễn Trọng Đôn... Khi thi đỗ, các cụ khước từ công việc của triều đình, quan

lại. Lớp kế tiếp thời Pháp thuộc, học đến thành chung, cơ thủy, nhưng chỉ về nhà dạy học, làm thuốc như ông Lê Bá Trường, Dương Sum...

Thời phong kiến (1910) ít có nơi nào trong vùng cho phép con gái mình đi học xa và đỗ đạt. Ở Bình Thạnh có nhiều bà đi học xa và đỗ Tuyển Sanh (Sơ học yếu lược) như : Nguyễn Thị Chơn, Trần Thị Mua, Nguyễn Thị Lia, Nguyễn Thị Bì, Phạm Thị Thường... Khi về làng được dân làng đón rước trọng thể.

Để tố cáo chính sách thuộc địa của Pháp, cụ Nhiêu Thanh có viết 2 vở tuồng : "Cục máu xắn ba". Nội dung 2 vỡ tuồng tố cáo âm mưu thâm độc chia rẽ 3 kỳ : Trung Nam Bắc và dùng thuốc phiện để đầu độc dân ta của thực dân Pháp. Cụ còn làm nhiều thơ, vẽ tranh châm biếm mê tín, dị đoan và đả kích thói hư tật xấu đương thời. (1)

Tạo lập làng trong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, các vị tiền hiền của làng tha thiết với quê hương bao nhiêu thì cũng oán ghét chiến tranh bấy nhiêu. Vì vậy khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, hưởng ứng Chiếu Cần Vương ngày 13-7-1885 của vua Hàm Nghi, cùng với phong trào "Bình Tây sát tả" nổi dậy khắp nơi, Bình Thạnh cũng đã tổ chức được cơ binh (tương đương với 1 đại đội) gồm những nghĩa quân giàu lòng yêu nước do ông Phạm Đoan làm chánh đề

---

(1) Hai vở tuồng, thơ, tranh hiện nay đã thất lạc, chỉ còn có sự truyền miệng của bà con dân làng.

quản, ông Phạm Sần làm phó đề quản, ông Dương Hoằng Nghị làm Từ Hàn (chính trị viên). Theo sử liệu triều Nguyễn : Ông Phạm Đoan và Phạm Sần là hai anh em. Và ông Phạm Đoan là hậu duệ của một tướng tài trong quân đội Tây Sơn trên đường tiến quân vào Gia Định. (1)

Đội quân của Phạm Đoan phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang đánh chiếm quận lỵ Tuy Phong (lúc bấy giờ đóng ở thôn Thái Hòa (Cây Bàng) giữa 2 xã Xuân Long và Vĩnh Giang rồi kéo vào Hà Thủy (Duồng) phối hợp với quân của hai anh em Phùng Hàng, Phùng Tổ đánh chiếm Phan Rí (Hòa Đa).

Thừa thắng, nghĩa quân đánh chiếm luôn lỵ sở Bình Thuận (lúc bấy giờ đóng ở Liêm Công - khu vực Chợ Lầu - Sông Cạn ngày nay) bắt hết bọn quan lại đem trấn nước chết.

2 tháng sau, 1 tàu chiến của Pháp ở Sài Gòn ra, dùng đại bác bắn phá Bình Thạnh, làm thủng một góc tường thành, sạt một cột nhà của đình Thành Hoàng, sập một trái nhà khách của Lăng Ông. Sau đó, Pháp đổ bộ vào đất liền, càn quét Bình Thạnh, đốt nhiều nhà cửa, cướp bóc nhiều tài sản của nhân dân. Do quân địch đông, được trang bị vũ khí hiện đại, còn nghĩa quân thì ít trang bị thô sơ, lại chưa có kinh nghiệm tác chiến, nhiều người bị giặc bắt. Giặc đưa số người bị bắt ra tại Cồn Phan Rí xử chém. Trong

---

(1) Tư liệu của đồng chí Trần Ngọc Trác, nguyên Chủ tịch UBND Thuận Hải.

số bị giặc chém ngày 20-8-1886 có ông Phạm Đoan và hai anh em Phùng Hàn, Phùng Tổ. Gia đình ông Phạm Đoan xin đổi xác bằng 1 gia bạc đồng, bọn Pháp chỉ cho nhận thây, còn đầu thì đem bêu ngoài chợ. Khi tẩm liệm, gia đình cụ Phạm Đoan phải tiện đầu giả bằng gỗ vông nem. Hiện nay mộ chí cụ Phạm Đoan còn được giữ nguyên tại vùng đồi Bình Thạnh (đường từ làng ra chùa Hang). Trên bia mộ còn ghi dòng chữ Hán "Tính Phạm - Tự Trọng Thùy, ôn lương phù quân chi mộ" sau biến cố "Cần Vương", triều đình chiếu chỉ dời huyện ly Tuy Phong từ Xuân Long - Vĩnh Giang về đóng tạm ở Bình Thạnh một thời gian, sau dó dời về Long Hương (năm 1889). Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, cháu nội cụ Phạm Đoan là anh Phạm Ôn đã đào thanh gươm và con ốc bươu của cụ Phạm Đoan mà gia đình đã chôn cất từ lâu, rồi cùng CB, nhân dân lập lò rèn, gươm dáo, góp phần trang bị vũ khí cho lực lượng tự vệ chiến đấu của xã Bình Thạnh.

Con ốc bươu được tự vệ chiến đấu làm phương tiện phát lệnh (cùng với phương tiện phát lệnh khác) tấn công đồn cầu Đại Hòa do quân Pháp đóng, ngày 15 tháng giêng âm lịch (1946) ([1]).

Sau phong trào Cần Vương, các sĩ phu yêu nước Bình Thạnh lại tiếp tục đấu tranh hưởng ứng các phong trào Đông Du, Duy Tân, chống sưu thuế... nổ ra có lúc khá quyết liệt.

---

(1) Con ốc bươu (tù và) và cái trống chầu còn lưu giữ tại phân viện Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bình Thuận

Trong phong trào Đông Du, Duy Tân nhân dân Bình Thạnh lại dấy lên việc truyền bá chữ quốc ngữ, cắt tóc ngắn, bỏ áo vạt hò. Một sự kiện hàm súc ý nghĩa gắn với đời sống văn hóa của dân làng. Năm 1908, một số nhân sĩ trong làng cùng các cụ Nguyễn Khắc Khoan, Trần Lê Chất, Dương Hoằng Nghị đã góp công, góp của, xây dựng ngôi nhà ngói ba gian, lấy tên là "Hạnh Lan Đường". Bên ngoài, thờ các hiền triết, thầy học, bên trong là nơi tụ họp bàn chuyện nước nhà và tiếp các nhà chí sĩ từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc, có đường dây liên hệ với trường Dục Thanh (Ngọa du sào) Phan Thiết. Hạnh Lan Đường còn có tên gọi (bí mật) là Tổ chức giáo huấn Ái Hữu (1908). Tầng lớp trung niên, thanh niên trong làng thường đến đọc sách báo hoặc dự các buổi bình văn thơ. Sau này trong một buổi bình thơ các cụ thẳng thắn chỉ trích 2 câu thơ của Minh Mạng gởi cho làng trước đây nhân chiếc ghe chở hàng triều cống về kinh đô Huế bị chìm, chết 12 người, trong đó có 3 thủy thủ là người Bình Thạnh. Minh Mạng viết :

"Một thương, một nhớ, mười trông đợi,
Ba chìm, ba nổi, sáu lênh đênh".

Các cụ cho 2 câu thơ trên là thái độ bàng quan của triều đình nhà Nguyễn đối với nỗi đau của các gia đình mất chồng, mất cha, mất con, nên các cụ sửa lại.

"Chiếc bóng gương loan
Một thảm, một sầu, mười bực tức
Gãy cơn chèo quế
Ba chìm, ba nổi, sáu lênh đênh".

Tại "Hạnh Lan Đường" có treo các câu đối phú bằng chữ Hán, theo lối văn biểu ngẫu mà các già làng ngày nay còn nhắc đến.

Phiên âm Hán Việt (từ trên xuống và từ phải sang trái) :

Lan đường khai hóa, ngô bôi đính giao tình

Kỷ niên dư hồ thỉ tương phùng

Xuân phong đối tọa, dạ vũ liên sàng

Hồi thủ tiền trình đồ nhược mộng

Hàng hải hoành lưu, hiền thai vô định cốt

Thiên lý ngoại bình vân phiêu bạt

Lân vân nhi bi, hữu thân vị úy

Thương tâm hà xứ vọng quy hồn.

Năm 1910, các già làng lại lập "Bình Thiện phổ", kế tiếp lập "Bình Thiện cơ", cả 2 tổ chức này đều làm việc nghĩa.

Các cụ trong làng cùng các cụ chủ trì "Hạnh Lan Đường" lại hùn vốn, lập Hội Phù thương (Hội buôn trầu). Hội này mua trầu cau, dừng ghe chở vào Phan Thiết để bán và tìm cách liên lạc, móc nối với các

chiến sĩ yêu nước hay lui tới "Ngọa du sào" ([1]) tại nhà cụ Nguyễn Thông.

Năm 1911, các cụ thành lập Hội "Phong Thạnh Thương quán" Hội này do cụ Nguyễn Khắc Khoan quản lý. Trong ban trị sự của Hội còn có các cụ Phạm Tế, Trần Tải Bút, Nguyễn Lương Huy và Dương Hoằng Nghị. Ngoài bà con ở Bình Thạnh, các cụ còn vận động nhân dân ở Phan Lý, Hòa Đa góp vốn cho Hội, mỗi cổ phần là năm đồng (5đ,00) ([2]).

Hội "Phong Thạnh Thương quán lúc đầu chỉ buôn bán tạp hóa, khi khấm khá, Hội tổ chức thêm một số cơ sở đánh bắt cá và muối mắm. Hội có 8 chiếc mành chà, 2 chiếc ghe bầu (mỗi chiếc trọng tải 40 tấn). Hằng năm, Hội đánh bắt từ 800 - 1.000 tấn cá các loại và chở hằng trăm tấn nước mắm đi bán ở các tỉnh miền Nam, miền Trung.

Sau Hội Phong Thạnh Thương quán, các Hội "Đồng Thạnh Thương quán" (1924) do cụ Phạm Tế quản lý Hội "Hiệp Thạnh Thương quán" (1940) lần lượt ra đời... Ngoài các Hội trên, 30 gia đình khác trở thành hàm hộ lớn nhỏ. Hằng năm, số gia đình này muối khoảng 1.500 tấn cá.

---

(1) Nơi có trường Dục Thanh, Bác Hồ đã dạy học trước khi xuất dương

(2) Thời này, giá mỗi ký lô gạo là 3 xu (0đ03). Các Hội Thương quán, tổ chức gần như Công ty Cổ phần, cơ sở vật chất lớn, quản lý gọn nhẹ, đạt hiệu quả kinh tế cao. Làm ăn có lãi, có tích lũy để tái sản xuất mở rộng

Nước mắm Bình Thạnh nổi tiếng miền trong và miền ngoài, nên có câu ca :

... Bao năm danh tiếng bay cùng
Trung kỳ, lục tỉnh (Nam bộ) ai dùng cũng khen.

Đặc biệt là mắm cá mòi :

Tiếng đồn cô Sáu có duyên
Chồng cô đi cưới một thiên mắm mòi
Chẳng tin dở quả ra coi
Rau răm ở dưới, mắm mòi ở trên.

Cuộc sống của dân làng ngày càng khá giả song người lao động vẫn còn lắm cơ cực, gieo neo. Người Bình Thạnh luôn có niềm tự hào về quá trình lao động, chiến đấu của tổ tiên, quyết giữ cho mảnh đất này ngày càng bình an, thịnh vượng. Người Bình Thạnh luôn gắn bó với quê hương, với cộng đồng dân tộc...

BÌNH THẠNH

KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

TRẬN PHỤC KÍCH TẠI DỐC ĐỒNG MÔNG CỦA ĐẠI ĐỘI TỰ VỆ CHIẾN ĐẤU XÃ VÀ C3 VỆ - QUỐC - ĐOÀN PHỐI HỢP ĐÁNH QUÂN PHÁP LẦN ĐẦU TIÊN CÀN QUÉT XÃ BÌNH THẠNH.

NGÀY 9 THÁNG 5 NĂM 1946

ĐỊCH : 2C BB và 4 xe thiết giáp.

TA : diệt địch 20 tên, có 1 quan hai... buộc địch rút lui, bỏ dỡ trận càn.

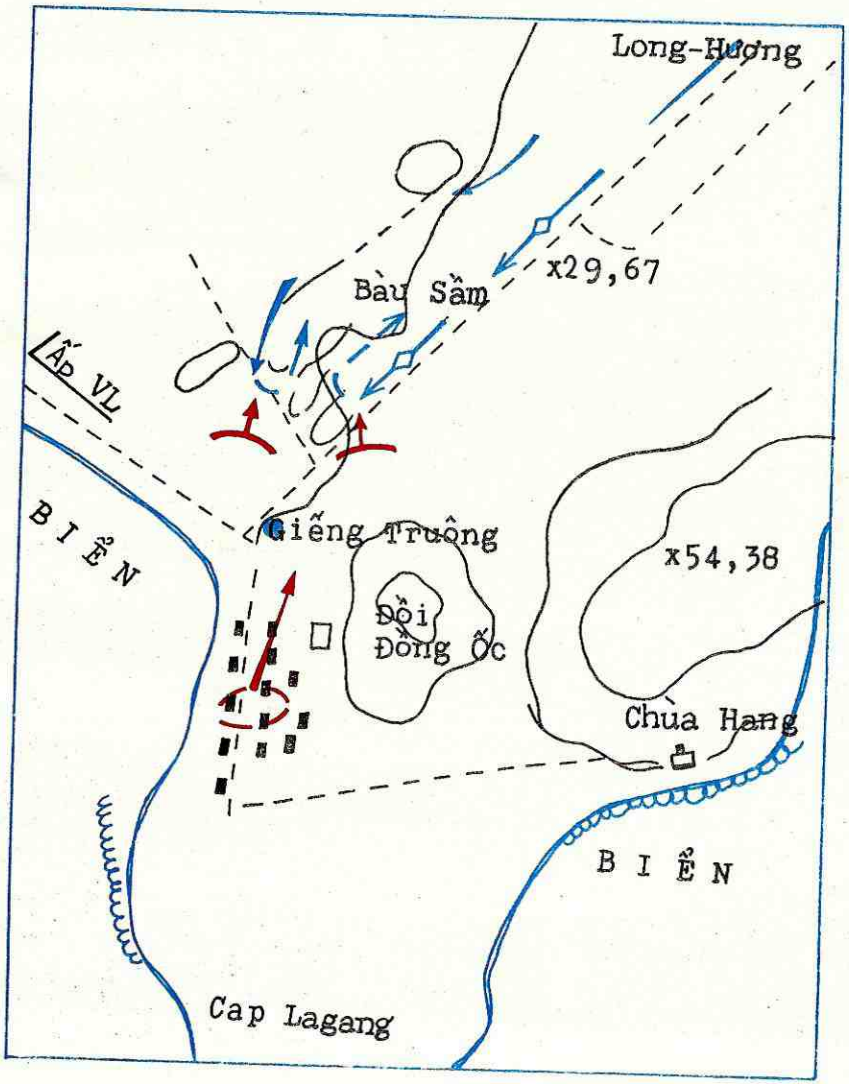

KHÍ THẾ HÀO HÙNG

1. Những thủ lĩnh phong trào Cần Vương ở Bình Thạnh bị giặc Pháp khủng bố dã man, Phạm Đoan bị chém, Phạm Sằng bị bắt, Dương Hoằng nghị chuyển hướng hoạt động. Dư âm của phong trào vẫn còn đọng lại trong lòng người Bình Thạnh.

Các phong trào yêu nước và cách mạng vẫn tiếp tục âm ỉ ở Bình Thạnh theo những khuynh hướng mới. Năm 1905, các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp trên đường "Nam du" và vào Bình Thuận. Ở Bình Thạnh có các nhân sĩ đã nhanh chóng bắt liên lạc với các cụ và tiếp thu tư tưởng Duy Tân như các ông Nguyễn Trọng Đôn, Nguyễn Khắc Khoan, Trần Lê Chất...

Năm 1920, Pháp đóng đồn biên phòng kiêm thuế quan tại Bình Thạnh. Lính đồn và nhân viên có 12. Chủ sự là 1 Pháp. Chúng kiểm soát các ghe thuyền qua lại, bắt bớ các loại hàng, chúng bắt nhân dân đóng các thứ thuế như : thuế muối, thuế bông, thuế vải, thuế thuốc lá...

Tại làng một số lý hương thi hành lệnh của chánh tổng, tri huyện, ra sức đôn đốc thu các loại thuế, tệ hại nhất là thuế thân. Mỗi suất là 3 đồng, 2 hào (3đ20) ([1]). Đến kỳ thu thuế, trống làng giục liên hồi ngày đêm. Bọn lính lệ về làng cùng một số lý hương đi đòi thuế suốt đêm ngày, buộc dân phải nộp đủ thuế. Người

---

(1) Giá gạo bấy giờ là 0đ05 (năm xu) 1 ký lô gam

nghèo nộp không đủ suất thuế thì chúng bắt nhốt, bắt tra chân vào cùm hoặc bị tịch thu đồ đạc trong nhà. Đây là cuộc đấu tranh chống sưu thuế quyết liệt nhất ở Bình Thạnh.

Năm 1930, tiếng trống Xô Viết Nghệ An vang động khắp nơi trong nước và vọng đến Bình Thạnh.

Năm 1940, khởi nghĩa Nam kỳ, nhiều trí thức, học sinh, người đi buôn bán đó đây mang tin tức 2 sự kiện này về làng bàn tán xôn xao.

Nghe tin giặc khủng bố dữ dội phong trào Xô Viết, khởi nghĩa Nam kỳ, người Bình Thạnh vốn căm ghét Tây nên càng thêm oán giận quân cướp nước.

Năm 1941, đồng chí Trần Hữu Dực xứ ủy viên trung kỳ vào cực Nam Trung bộ, có ghé lại Bình Thạnh, gặp Trần Huấn và một số thanh niên, tổ chức liên lạc đưa đồng chí vào Bình An (Hàm Thuận) để gặp đồng chí Nguyễn Tương bàn việc xây dựng cơ sở Đảng.

Năm 1942, 1943, các nhóm đọc sách báo tiến bộ, bình văn thơ xuất hiện. Các ông Võ Văn Chất, Võ Hoặc, Lê Giảng, Trần Ngọc Trác đã đóng vai nồng cốt. Nhóm Nguyễn Huỳnh Táng,Phạm Nguộc thường bàn luận thời sự. Nhóm thể dục, ca hát gồm Ba Hổ, Tư Xin, Ba Ngâm, Năm Cử, Năm Mạnh, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Nguyệt hoạt động sôi nổi (1). Đặc biệt là nhóm "Tâm huyết gồm các người có học

---

(1) Lúc bấy giờ, Trần Ngọc Trác viết vở cải lương "Võ Tánh thiêu mình" và kịch thơ "Cổ Loa thành" để nhóm này tổ chức biểu diễn.

thường suy ngẫm thâm trầm về vận nước qua dòng thời sự. Nhóm này gồm ông Võ Văn Vật, Nguyễn Thuyết (ông Mú), Trần Tải Tịch (Ông Cá) ông Cửu Quế... Đặc biệt là ông Cửu Quế thường đi xa và mang về làng nhiều sách báo tiến bộ.

Tháng 6 năm 1945, anh Ngô Độc (người Phan Rí) đến Bình Thạnh, bí mật tuyên truyền chính sách của Mặt trận Việt Minh. Như hạn hán gặp mưa rào, nhiều người hưởng ứng, nhất là TN. Đây cũng là lực lượng nòng cốt của xã khi thời cơ đến. Nhật đầu hàng Đồng Minh, Bình Thạnh cùng cả nước vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 28-8-1945, các tầng lớp nhân dân Bình Thạnh nô nức tiến về sân vận động Tuy Phong. Cờ đỏ sao vàng đủ các cỡ lớn nhỏ tung bay phần phật trước gió. Những tấm băng khẩu hiệu "Và những lá cờ lớn được những thanh niên lực lưỡng giương cao đi - đầu đoàn người. Suốt bảy cây số đường bộ, tiếng trống chầu, trống ếch, tiếng thanh la cùng với tiếng hô khẩu hiệu của đoàn người rền vang, vui mừng hơn cả những ngày hội lớn trong làng. Nhân dân Bình Thạnh cùng các xã bạn trong huyện dự cuộc mít tinh do huyện tổ chức.

Tại cuộc mít tinh, chính quyền cách mạng lâm thời của huyện tuyên bố xóa bỏ vĩnh viễn chính quyền phong kiến và bảo hộ Pháp tại huyện.

Ngay sau đó, huyện cử cán bộ tỏa về các xã lãnh đạo và tổ chức việc giành chính quyền ở cơ sở.

Tối ngày 28-8-1945, tại nhà ông Ngô Đơn Sâm có một cuộc hội nghị gồm các đại biểu thuộc các tầng lớp nhân dân Bình Thạnh. Anh Phạm Xin (người Bình Thạnh) và ông Võ Đằng thay mặt Ủy ban Cách mạng lâm thời của huyện, chủ trì hội nghị. Hội nghị thành lập "Ủy ban cách mạng lâm thời xã Bình Thạnh" và nhất trí bầu :

- Ông Phạm Trung Chánh — Chủ tịch
- Ông Ngô Đơn Sâm — Phó Chủ tịch.

Suốt đêm 28-8-1945, nhiều nhà ở Bình Thạnh thắp đèn sáng trưng để làm thêm hoa, may thêm cờ, cắt dán khẩu hiệu, nô nức chuyện trò, bàn tán rôm rả, chuẩn bị cho ngày mai, chính thức thay đổi cuộc đời đen tối, nô lệ từ bao năm tại xã nhà.

Sáng ngày 29-8-1945, đông đảo nhân dân tập trung trước trụ sở làng. Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh rực rỡ tung bay trên đỉnh cột cờ, bên cạnh là tấm "triệu" đường lão của ông Phạm Ta ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Trước sân làng [illegible]y cờ, hoa, khẩu hiệu. Tiếng trống, thanh la cùng tiếng hô khẩu hiệu vang dậy của nhân dân náo nhiệt, chào mừng chính quyền cách mạng lâm thời của xã. Đại diện Ủy ban cách mạng lâm thời tuyên bố xóa bỏ chính quyền phong kiến và bảo hộ Pháp tại xã. Thuế thân được xóa hoàn toàn. Già trẻ, gái trai mát dạ mát lòng, vỗ tay nhiệt liệt hoan hô chính quyền cách mạng.

Cuộc sống mới của nhân dân Bình Thạnh bắt đầu từ đây.

Mát dạ ông cha ngàn thuở trước
Cho đời hai tiếng mới quang vinh !

(Tố Hữu)

Sau thành lập chính quyền cách mạng xã, tháng 10 năm 1945 huyện chỉ định ông Phạm Đơn Quế làm chủ nhiệm Việt Minh xã. Các đoàn thể cứu quốc lần lượt ra đời. Phụ lão, Phụ nữ, Ngư dân, Nông dân, Thanh niên, Thiếu niên tiền phong được tập họp, sinh hoạt theo giới, theo tuổi tác, theo nghề nghiệp của mình. Hoạt động của các đoàn thể hào hứng, sinh động. Các cụ phụ lão động viên, khuyên bảo con cháu. Phụ nữ lo việc tiếp tế nuôi quân, chăm sóc cán bộ, bộ đội đau yếu. Thanh niên xung vào các đội tự vệ, dân quân, luyện tập quân sự, tham gia dạy bình dân học vụ. Các đoàn thể khác đều có nội dung sinh hoạt riêng cho giới mình. Tất cả nhằm cái đích là xây dựng cuộc sống mới.

Việt Minh xã tổ chức cho các đoàn thể học tập thư của Bác Hồ kêu gọi toàn dân tham gia xây dựng "Quỹ độc lập". Nhân dân Bình Thạnh nhiệt liệt hưởng ứng lời Bác.

Cơ cấu chính quyền cách mạng lâm thời của xã được bổ sung. Anh Huỳnh Táng được chỉ định làm ủy viên thư ký ủy ban. Ban chủ nhiệm Việt Minh cũng được thay đổi. Huyện chỉ định anh Dương Bá Khảo làm chủ nhiệm thay anh Phạm Đơn Quế.

Khi bộ máy Ủy ban và Ban chủ nhiệm Việt Minh được thay đổi, bổ sung thì trước và sau đó, toàn dân Bình Thạnh vẫn nô nức hưởng ứng chủ trương xây dựng "Quỹ độc lập" và "tuần lễ vàng". Nhiều mẹ, nhiều chị vui vẻ tháo nhẫn vàng, hoa tai vàng góp tặng quỹ độc lập. Có thanh niên đã tháo tấm lắc kỷ niệm bằng vàng góp tặng quỹ độc lập mà không hề suy tính thiệt hơn. Số vàng do dân đóng góp lên đến con số mười lượng. (10)

Vừa dứt "tuần lễ vàng", xã tổ chức tuần lễ quyên góp đồng, thau để gửi về trên đúc đạn. Hưởng ứng chủ trương này, nhiều gia đình vui lòng đem cả bộ đồ thờ cúng tổ tiên tự bao năm hiến dâng cho cách mạng. Những gia đình không có bộ tam sự, ngũ sự, cổ đồng, chân đèn thì đem nồi đồng, mâm thau đóng góp cho cách mạng. Những thợ lặn giỏi tình nguyện đến các tầu Nhật bị chìm trước biển, mò lặn để lấy đồng thau. Số lượng đồng thau trong tuần lễ vận động cả mười nghìn ký. (10 tấn)

Sau 2 đợt vận động nhân dân góp vàng, đồng thau, Bình Thạnh vinh dự đón Bác Tôn Đức Thắng ghé thăm nhân lúc Bác Tôn trên đường đi ra Bắc. Trong cuộc mít tinh do xã tổ chức, Bác Tôn niềm nở, ân cần nói chuyện với cán bộ và nhân dân Bình Thạnh. Bác Tôn nói đại ý : Bọn thực dân Pháp dã man tàn ác đối với nhân dân ta trước đây, nay nhân dân ta đã giành lại chính quyền, chúng âm mưu tái chiếm Việt Nam, Bác căn dặn cán bộ, nhân dân Bình Thạnh: sắp đến, cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống bọn thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, sẽ lâu dài và vô cùng gian khổ, nhưng nhất định nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Bác Tôn thân mật kể chuyện. "Những ngày ở tù tại Côn Đảo, Bác và nhiều cán bộ không biết bao giờ mới mãn hạn. Cuộc sống của người tù đìu hiu tẻ lạnh dài dằng dặc. Đêm đêm, nằm nghe tiếng cắc kè, lòng buồn da diết, nhưng những người tù tự dặn lòng : "Cách mạng nhất định thắng, ngày mai chắc về" rồi Bác Tôn đọc luôn bài thơ "Chắc về" của Bác làm trong những ngày ở tù tại Côn Đảo.

"Năm năm tháng tháng ngày ngày,
Lần lần, lửa lửa, rày rày, mai mai.
Bóng chim tăm cá còn dài ,
Cách mạng thắng lợi, ngày mai : "Chắc về"

Hình ảnh và lời dặn ân cần thân thiết của Bác Tôn đã in đậm trong lòng nhân dân Bình Thạnh, mãi mãi không mờ nhòa phai nhạt.

Sau khi Bác Tôn rời khỏi Bình Thạnh, Việt Minh xã tổ chức học tập rộng rãi trong nhân dân lời kêu gọi của Bác Hồ chống 3 thứ giặc : Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Các nẻo đường làng đều có băng đệm giăng ngang kẻ khẩu hiệu động viên toàn dân chống 3 thứ giặc.

Về chống giặc dốt, đông đảo nhân dân hưởng ứng. Ngày thì lao động sản xuất, đêm đến, già trẻ trai gái quây quần bên ánh đèn măng sông, tay chỉ vào tập vần, miệng đọc i, tờ, tờ-i-ti. Toàn xã có 6 lớp bình dân học vụ. Hai lớp ở Miếu làng, bốn lớp học tại trường sơ học của làng. Ngoài các lớp nói trên, có một số nhóm học vào buổi trưa. Thanh niên, học sinh hăng hái thực hiện khẩu hiệu "Người biết chữ dạy người chưa biết chữ" nhiều tấm gương năng nổ trong giảng

dạy như anh Nguyễn Lương Kiện, chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Phượng, Lê Thị Tơ... từ phong trào này, xuất hiện các câu ca dao trong những đêm văn nghệ của xã.

"Cô kia má đỏ hồng hồng,
Cô chưa biết chữ nên chồng cô chê"

hoặc :

"Em khoe em đẹp, em dòn
Em chưa biết chữ ai còn yêu em".

Để khuyến khích bà con sớm biết đọc, biết viết, các đoàn thể tổ chức chăng dây, đố chữ trước cổng chợ. Ai đọc được chữ thì ~~sớm~~ được vào chợ để mua bán. Cứ 1 tháng 1 lần, Ban bình dân học vụ của xã tổ chức thi. Ai đạt thì được cấp bằng "bình dân học vụ". Cuối năm 1946, xã tổng kết phong trào, có hơn chín mươi phần trăm (90%) dân số ở độ tuổi đi học, thoát nạn mù chữ. Nhờ vậy mà số người đọc tin, đọc báo, hiểu chủ trương chính sách của chính phủ, nâng dần lòng tin ở thắng lợi của cách mạng ngày càng tăng.

Cùng với phong trào chống giặc dốt, nhân dân Bình Thạnh đẩy mạnh phong trào sản xuất, tiết kiệm. Nhiều người làm rẫy, làm vườn, vở thêm đất trồng hoa mầu phụ như bắp, đậu, mì, lang. Bà con lao động biển thì tăng chuyến ra khơi đánh bắt cá. Nhà nhà trong xã có "hủ gạo đồng tâm", tiết kiệm gạo để cứu đói. Hằng ngày, khi lấy gạo để nấu cơm, bớt lại 1 nắm, bỏ vào hủ. Cuối tuần, xã và các đoàn thể cử người đi thu. Mỗi tuần, bình quân được 150 kg gạo, (phong trào này có từ tháng 11 năm 1945 đến cuối năm 1946).

Đồi Đồng Ốc là vị trí gác "Bù" của quân dân Bình Thạnh trong kháng chiến chống Pháp xâm lược (1946 - 1948).

Cùng lúc tiến hành thực hiện chủ trương chống giặc dốt, giặc đói, Việt Minh xã đã nhân sự kiện giặc Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai (23-9-1945) và lời dặn của Bác Tôn Đức Thắng, phát động phong trào xây dựng lực lượng vũ trang của xã, chuẩn bị tích cực để đối phó với giặc nếu chúng mở rộng chiến tranh, đánh ra cực Nam Trung bộ.

Thanh niên trong xã hào hứng học tập, thảo luận sôi nổi lời kêu gọi của Bác Hồ, lời dặn của Bác Tôn, nô nức gia nhập tự vệ chiến đấu. Một đại đội ra đời. Anh Hồ Tuấn Kiệt làm Đại đội trưởng. Anh Phạm Khá làm chính trị viên. Anh Lê Phùng, Võ Phận làm đại đội phó. Toàn đơn vị được trang bị 6 súng trường (1), còn hầu hết cán bộ chiến sĩ trong Đại hội chỉ được trang bị mã tấu, dáo, dao găm, ná, tầm vông và một số lựu đạn.

Cùng ra đời với đại đội tự vệ chiến đấu, những người cở tuổi trung niên được tổ chức lại thành 3 đại đội dân quân, 3 anh Trần Phước Thọ, Võ Thành, Huỳnh Thâu phụ trách đại đội trưởng của 3 đại đội dân quân.

Lực lượng tự vệ chiến đấu và dân quân đều được huấn luyện cơ bản về quân sự và được tổ chức hệ thống chỉ huy nghiêm túc. Nhiệm vụ của mỗi lực lượng được quy định rõ :

- Tự vệ chiến đấu lo việc tuần tra bố phòng, bảo vệ cơ quan, làng xóm, đưa, đón các đoàn cán bộ từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc khi qua cung đoạn Bình

---

(1) Trong 6 khẩu súng trường, bộ đội Vệ quốc đoàn đóng tại địa phương cho mượn 4 khẩu (2 mousqueto 2 sào vịt)

Thạnh. Ngoài nhiệm vụ này, đơn vị thường xuyên phối hợp với bộ đội vệ quốc đoàn chặng đánh địch càn quét Bình Thạnh.

- Các Đại đội dân quân lo việc canh gác hàng ngày, lo tiếp tế, vận tải lương thực, đào hầm hố, tham gia phá hoại đường giao thông (QL1A).

- Ngoài 2 lực lượng trên, các cụ già như ông Tịch, ông Khoa cũng tình nguyện tham gia bảo vệ xóm làng...

Tháng 11-1945, bộ máy Ủy ban xã được kiện toàn một bước : Anh Ngô Đơn Sâm được huyện chỉ định làm chủ tịch, anh Nguyễn Lương Xích làm phó chủ tịch kiêm trưởng an ninh, anh Nguyễn Chay làm Ủy viên quân sự, anh Huỳnh Táng làm thư ký Ủy ban (1). Sau khi được kiện toàn, Ủy ban cùng Việt Minh tập trung sức giải quyết nhiều vấn đề cấp bách phức tạp như bố phòng, đào hầm ngăn giặc.. nhưng công việc nổi lên hàng đầu và trở thành vấn đề trung tâm lớn nhất của xã lúc này là vấn đề tiếp tế lương thực để nuôi dưỡng bộ đội "Nam Tiến" đóng ở Bình Thạnh. (Đại đội của anh Tôn Thất Trì đại đội của anh Đoàn Ân, một số đơn vị thuộc tiểu đoàn do anh Ba Dương chỉ huy).

Các chị, các mẹ lo vận động dân ủng hộ gạo và phân công từng tổ hội viên lo nấu nướng hằng ngày cho khách. Lúc ít khách là 7 - 80 người trong ngày, lúc đông khách là có trên dưới 200 người trong ngày, và liên tục hằng tháng...

---

(1) Tư liệu của cuộc hội thảo ngày 24 - 25/2/1989 tại Bình Thạnh.

Ngoài việc lo ăn, các đoàn thể trong xã còn vận động hội viên quyên góp bánh kẹo, thuốc lá, chăn mền để giúp cán bộ, bộ đội đang còn thiếu thốn.

Nhiều người lo lắng chăm sóc cán bộ, bộ đội, quên cả việc nội trợ gia đình. Tiêu biểu là các mẹ Lê Thị Quảng, Huỳnh Thị Đởm, các chị Trần Thị Mua, Lê Thị Mỹ...

Ngày 6-1-1946, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bình Thạnh hồ hởi thực hiện quyền tự do của người dân nước độc lập : bỏ phiếu bầu cử đại biểu quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Phòng phiếu được trang hoàng lộng lẫy, các cụ già cao tuổi của làng chống gậy đến phòng phiếu, thanh niên trai gái đủ tuổi công dân ăn mặc đẹp đẽ đến phòng phiếu. Ngư dân, nông dân, trí thức, thương nhân, các nhà sư, thầy thuốc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng ăn mặc chỉnh tề, hăm hở đến phòng phiếu. Có người mù cả hai mắt bảo con cháu dắt đến phòng phiếu, nói với cán bộ : "Tôi bầu người này, người kia..." rồi tự tay cầm lá phiếu bỏ vào phòng phiếu.

Tiếng trống chầu giục giã từng hồi, kết thúc ngày vinh quang của nhân dân Bình Thạnh thực hiện quyền tự do của người dân nước độc lập : bỏ phiếu, bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

TRẬN MỞ ĐẦU VÀ NHỮNG THỬ THÁCH QUYẾT LIỆT

Cuối tháng 1 năm 1946, đồng thời với cuộc hành quân do Va Luy chỉ huy đánh chiếm các tỉnh còn lại ở Nam bộ, bọn thực dân Pháp đã huy động 15.000 quân, gồm các binh chủng thiết giáp, bộ binh và các quân chủng hải quân, không quân mở cuộc hành quân "Gô" (Gaur) do tên tướng Lơ Cơ Lét (Leclerc) chỉ huy, đánh ra các tỉnh cực Nam Trung bộ và Nha Trang...

Sau khi chiếm Đà Lạt, ngày 28-1-1946, địch chiếm Phan Rang - Tháp Chàm và tiến đánh Bình Thuận. Bộ đội Vệ quốc đoàn chặn đánh địch ở phòng tuyến chùa Dinh Cố - chùa Vĩnh Hảo. Lực lượng ta nổ bom phá cầu Vĩnh Hảo nhưng cầu không sập.

Sáng ngày 31-1-1946, đoàn xe của địch hằng trăm chiếc, có tăng, thiết giáp dẫn đầu, tràn qua phòng tuyến Dinh Cố, tiến vào hướng Phan Thiết.

Trên đường hành tiến, quân địch bị lực lượng dân quân tự vệ Vĩnh Hảo. Phước Thể, Long Hương, Bình Thạnh chặn đánh từ đoạn đường dốc dù núi Tào, núi Nạng, Bàu Đá. Tuy bị tiêu hao sinh lực, nhưng ỷ quân đông, địch tiến thẳng vào Chí Công, Hòa Đa. Tại Hòa Đa, địch để lại một đại đội chốt giữ, còn đại bộ phận lực lượng địch tiến công đánh chiếm Phan Thiết ([1]).

---

(1) Tư liệu của Ban Khoa học quân sự thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận. Ngày 31-1-1946 quân Pháp chiếm Phan Thiết (30 năm chiến tranh giải phóng - Tập 1, trang 60 Bộ Tư lệnh quân khu 5 xuất bản 1985.

Ngày 16-2-1946 địch 2 a lính âu phi ra đóng chốt, giữ cầu Đại Hòa. Bọn này nống ra càn quét, ruồng bố các nơi như Long Phước, Phú Điền (thuộc huyện Tuy phong).

Tại Đại Hòa, địch chiếm nhà dân làm đồn trú, xây dựng công sự dã chiến. Vách nhà trát đất xét trộn bùn với rôm. Xung quanh đồn, địch đào công sự, đắp đất đá tạ, chưa xây kiên cố.

Để trừng trị quân Pháp ở cầu Đại Hòa gây tội ác ruồng bố các vùng lân cận trục lộ giao thông (quốc lộ 1A), chấp hành lệnh trên, 1 đại đội tự vệ chiến đấu và 1 đại đội dân quân xã Bình Thạnh phối hợp với 1 phân đội vệ quốc đoàn tổ chức tiến công đồn cầu Đại Hòa. (Hiện nay, Đại Hòa thuộc xã Phước Thể, huyện Tuy Phong).

Về ta, quân số gần 8 trung đội, nhưng chỉ có 2 tiểu đội được trang bị tiểu liên, súng trường, lựu đạn. Các đơn vị còn lại được trang bị một số ít súng trường, lựu đạn. Phần đông cán bộ, chiến sĩ chỉ được trang bị mã tấu, cần khấu cá loại lớn, nỉa đâm cá, giao găm, dáo, tầm vông, ốc bươu, mỏ, phèn là, trống chầu.

Phía địch, toàn trung đội được trang bị súng cối, trung liên, tiểu liên, súng trường, lựu đạn. Lợi thế của địch còn có công sự chiến đấu.

Với địch, đồn cầu Đại Hòa còn là một trong những điểm nối liền mạch máu giao thông quan trọng nên buộc chúng liều chết, chống cự tới cùng.

Toàn bộ lực lượng của ta xuất phát từ Bình Thạnh hành quân lên Phú Điền đến vị trí tập kết, chia làm 3 mũi tiến công. Mũi chính đánh vào hỏa điểm mạnh của địch ở đầu cầu, (Do 1 tiểu đội Quyết tử của Đại đội tự vệ chiến đấu và một bộ phận nhỏ của vệ quốc phụ trách). Mũi 2, mũi 3 là hai mũi có nhiệm vụ tấn công sườn phải, sườn trái của đồn. (Mỗi mũi gồm 1 tiểu đội xung phong, mỗi chiến sĩ được trang bị 2 quả lưu đạn và dáo). Đằng sau các tiểu đội xung phong là lực lượng tự vệ chiến đấu và dân quân, Toàn bộ các đơn vị dự trận tấn công đồn cầu Đại Hòa đặt dưới quyền chỉ huy của các anh Phan Hạo, Đoàn Ân, Hồ Tuấn Kiệt, Phạm Khá. Đặc biệt trong trận này có hai nữ cứu thương lần đầu tiên tham gia đánh trận là Nguyễn Thị Phương, Huỳnh Thị Quy...

3 giờ sáng ngày 20-2-1946 (tức ngày 25 tháng giêng âm lịch) sau 3 phát súng lệnh của chỉ huy trưởng trận đánh Phan Hạo, tiếng ốc bươu, tiếng trống chầu, phèn la nổi lên inh ỏi. Tiếng súng của mũi tiến công đồng loạt nổ, hòa với tiếng súng có tiếng ốc bươu, tiếng trống, phèn la cùng với tiếng hô "quyết chiến, tiến lên của bộ đội và dân quân vang động cả 1 gốc trời, áp đảo tinh thần quân địch.

Những phút đầu của trận dánh, quân địch hoang mang, la ó thất thanh, rú còi báo động inh ỏi, bắn trả vung vãi.

Sau 20 phút chiến đấu, địch phát hiện mũi chính của ta, tập trung hỏa lực bắn trả mãnh liệt. Ta hy sinh tại chỗ 1 đồng chí, bị thương 1 đồng chí. Cuộc

chiến đấu vẫn tiếp diễn. Mũi tiến công chủ yếu của ta không đột nhập được vào đồn.

Non 1 giờ nổ súng đánh địch, ban chỉ huy mặt trận thấy tình hình bất lợi, ra lệnh cho các mũi rút lui để bảo toàn lực lượng. Riêng tiểu đội xung phong ở cánh sườn trái do anh Huỳnh Dậu làm tiểu đội trưởng, anh Lê Chà làm tiểu đội phó (thuộc trung đội tự vệ chiến đấu) vì tiếp cận quá sát địch nên không nhận được lệnh rút của ban chỉ huy mặt trận.

Trời rạng sáng. Địch nống ra sục sạo, vậy bắt 4 chiến sĩ ta vào đồn và đánh đập rất dã man. Chúng bắt anh em vát đá xây lại công sự quanh đồn. Chúng phát mỗi người 1 cái xẻng, bắt phải đào đất ruộng (vào mùa khô, đất ruộng nức nẻ). Đất cứng, không ai đào nổi, lại 1 trận mưa roi, báng súng ập lên đầu, lên lưng anh em ta.

Bọn địch ăn trưa, lợi dụng lúc chúng tạm cởi trói, anh Hiếu vùng chạy ([1]). Địch bắn trung liên, tiểu liên từng loạt dài đuổi theo anh Hiếu, nhưng anh Hiếu chạy thoát. Số anh em còn lại bị địch bắn chết hết ngay tại chỗ.

Trên cầu Đại Hòa, tuy ta hy sinh 4 đồng chí, bị thương 2 đồng chí, nhưng ta cũng diệt và làm bị thương một số tên Pháp hung dữ, bước đầu ngăn chặn được những cuộc ruồng bố, gây tội ác của địch gây ra quanh vùng và trục lộ giao thông.

---

(1) Anh Hiếu và anh Hai Thuận đã tham dự trận đánh đồn cầu Đại Hòa, năm 1989 còn khỏe mạnh và đã kể lại chuyện tiểu đội xung phong ở cánh sườn trái cầu Đại Hòa.

Ngọn cờ yêu nước, tiếng ốc bưu, tiếng trống chầu phát lệnh tấn công địch của cơ binh do Phạm Đoan chỉ huy trong phong trào "Cần Vương" đã chuyền tay qua nhiều thế hệ. Đến nay, được chuyển vào tay đại đội tự vệ chiến đấu và đại đội dân quân, lực lượng vũ trang ưu tú của nhân dân Bình Thạnh người thừa kế xứng đáng những truyền thống tốt đẹp của cha ông, dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, mở đầu cho cách đánh công đồn của lực lượng vũ trang nhân dân Tuy Phong và cũng là trận đánh đồn đầu tiên ở Bình Thuận.

Mặt trận Việt Minh, Ủy ban xã, các đoàn thể và các cán bộ, bộ đội đóng tại Bình Thạnh đã tổ chức long trọng lễ truy điệu 4 dũng sĩ của làng trong trận đầu đánh đồn Pháp tại huyện nhà, thể hiện tấm lòng luyến tiếc, sót thương và vô cùng khâm phục.

Thực hiện âm mưu mở rộng vùng kiểm soát, ngày 9-5-1946, giặc Pháp huy động 2 đại đội lính Ra-đê, Lê dương, có 4 xe cơ giới, càn quét Bình Thạnh, đại đội tự vệ chiến đấu, đại đội dân quân phối hợp với đại đội Quang Trung chặn đánh địch ở Long Thanh (cách làng về phía bắc 4 km). Địch bị tiêu hao, cuộc hành quân càn quét bị chậm lại.

14 giờ cùng ngày, 1 cánh quân của Pháp lọt vào trận địa phục của ta tại rẫy Ngập (cách làng 2,5km). Tiếng trống mõ, thanh la của tự vệ chiến đấu và dân

quân Bình Thạnh hòa cũng với tiếng súng của đại đội Quang Trung vang dậy. Bọn địch nhốn nháo, tán loạn, bắn trả yếu ớt, rồi tháo chạy. Ta diệt tại chỗ 20 tên, trong đó có một quan hai Pháp, ta thu 4 súng, địch rút lui, bỏ dở cuộc càn.

Cay cú vì thất bại trong cuộc càn quét Bình Thạnh lần thứ nhất, giặc Pháp quyết phản kích mãnh liệt nhân dân Bình Thạnh.

Sáng ngày 11-5-1946 (tức ngày 11 tháng 4 âm lịch) địch điều động 200 quân, có xe thiết giáp trên bộ, có tàu chiến ngoài biển, có máy bay, bắn phá trên không, trên biển, yểm trợ cho các cánh quân bộ binh tiến vào Bình Thạnh. Tự vệ chiến đấu, dân quân và đại đội 3 vệ quốc đoàn phục kích đánh địch. Các mẹ, các chị vượt qua lửa đạn tiếp tế cơm nước, cứu thương, tải thương. Tiếng trống tiếng mõ nổi lên khắp xóm làng như góp phần chặn giặc. Nhưng thế giặc ồ ạt, dù một số tên lính và một quan hai Pháp nữa bỏ mạng, bọn lính Pháp vẫn tràn được vào Bình Thạnh lúc 15 giờ. Chúng hèn hạ nổi lửa đốt nhà và thùng lều nước mắm của đồng bào. Khói đen nghịt, mịt mù trời Bình Thạnh. Tiếng súng nổ liên hồi khắp mọi nẻo đường thôn xóm. Người già, trẻ em, người ốm đau không kịp tránh lánh đều bị những tên lính Ra-đê, Lê dương mình đầy lông lá xả súng bắn chết ngay tại chỗ.

Bốn mươi bảy người dân yêu nước, (47) tay không một tấc sắt, đã bị giặc Pháp điên cuồng sát hại. Khi rút quân, chúng còn bắt theo 55 người khác.

Đây là trận tàn sát của giặc Pháp, lần thứ nhất đối với nhân dân Bình Thạnh và đây cũng là trận chiến đấu quyết liệt của nhân dân Bình Thạnh, biểu hiện tinh thần anh dũng, ý chí kiên cường bám đất giữ làng.

Quyết trả mối thù không đội trời chung này, các chiến sĩ tự vệ, dân quân và vệ quốc đoàn đã chặn đánh bọn Pháp trên lộ 1A - đoạn từ Dốc Cúng đến núi Nạng, diệt và làm bị thương một số tên, trong đó có thêm một quan hai Pháp nữa bỏ mạng.

*

* *

Sau trận tàn sát nhân dân Bình Thạnh, âm mưu của địch là giải quyết nhanh việc dồn dân ở phía Bắc tỉnh Bình Thuận, nhằm triệt đường tiếp tế lương thực của nhân dân đối với lực lượng kháng chiến của ta đứng chân ở vùng này.

Suốt năm 1946, 1947 địch liên miên dùng từng đại đội, tiểu đoàn càn quét Bình Thạnh. Lúc thì chúng đánh phá bằng máy bay, lúc thì đánh bằng tàu chiến, lúc thì tập kích bằng ky binh. Không có trận đánh phá nào của giặc Pháp mà nhân dân không chịu tổn thất : Nhà cháy, người chết, tài sản bị giặc cướp. Mỗi trận càn, giặc giết hại ít nhất là 5 - 7 người.

Trước tình hình đó, nhân dân vẫn bám trụ vùng biển, vườn để làm ăn và tham gia các công tác kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Việt minh và Ủy ban xã, tự vệ chiến đấu được củng cố và biên chế lại thành một trung đội mạnh sẵn sàng tư thế chống địch khi chúng càn quét. Lực lượng dân quân được xốc lại, làm nhiệm vụ gác bù, quan sát các hướng giặc vào làng để báo động cho nhân dân, cán bộ biết, chuẩn bị đối phó. Một số bà con đào hầm bí mật, tạo thế nuôi dấu cán bộ lúc địch càn và cất dấu tài sản quý giá.

Đoạn đường từ dốc Tơ Hồng đến Long Tỉnh (quốc lộ 1A). Mỗi lần địch đi qua thường bị tự vệ ném lựu đạn, bắn phá. Từng đợt, hằng trăm dân công Bình Thạnh thay phiên nhau băm nát đoạn quốc lộ 1A này, gây cho địch nhiều khó khăn trong di chuyển quân từ Hòa Đa đến Tuy Phong.

Cứ sau mỗi lần đường giao thông bị phá hoại, giặc Pháp lại lùng bắt hàng trăm đồng bào Bình Thạnh và các xã lân cận đi lấp hố, san đường. Khi làm xong, bọn giặc dã man bắn chết nhiều bà con và chôn tại chỗ. Có hố, giặc chôn hai ba người. Ở đầu dốc Cúng, có một hố, bọn Pháp điên cuồng chôn sống 10 đồng bào ta sau khi lấp hố, san đường xong ([1]).

Căm thù quân giặc tàn ác, vô lương, tưởng nhớ những đồng bào đã vì độc lập tự do của xóm làng, của đất nước mà ngã xuống, nhân dân lập Miếu thờ (hiện nay, miếu vẫn còn, sát lộ 1A dốc Cúng).

---

(1) Tư liệu của ông Trần Ngọc Trác - nguyên Chủ tịch UBND Thuận Hải - trong buổi tiếp xúc tại nhà riêng (Phan Thiết) hôm thứ ba, buổi chiều ngày 7-3-1989 - lúc 16 giờ.

CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM XÃ BÌNH THẠNH RA ĐỜI

Cuối năm 1946, huyện chỉ định anh Dương Thúc Thị làm chủ nhiệm Việt minh xã thay anh Dương Bá Khảo. Đầu năm 1947 Mặt trận Liên Việt Bình Thạnh ra đời (1) nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân thành khối đại đoàn kết, tập trung tâm sức cho cuộc kháng chiến chống Pháp.

Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Bình Thạnh tiếp tục phát triển. Và sự có mặt của các cơ quan huyện đóng tại Bình Thạnh cùng lực lượng Vệ quốc đoàn đã góp phần quan trọng, tạo khí thế cho Bình Thạnh trở thành căn cứ toàn huyện Tuy Phong. Bình Thạnh còn là nơi tổ chức Đại hội đầu tiên để bầu ra BCH Huyện Đảng bộ Tuy Phong (2). Thời gian này Bình Thạnh đón tiếp nhiều đoàn cán bộ lãnh đạo Trung ương dừng chân khi từ Nam ra Bắc hoặc từ Bắc vào Nam. Các ông Ca Văn Thỉnh, Dương Bạch Mai, Phạm Ngọc Thạch, Phạm Ngọc Thuần (chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời Nam bộ), Nguyễn Côn, Trịnh Huy Quang, Thanh Sơn.v.v... tất cả đều được

---

(1) Hội Liên hiệp quốc dân xác nhập với Việt Minh, gọi tắt là Mặt trận liên Việt.

(2) Tư liệu của đồng chí Hồ Viết Hách - Nguyên Bí thư huyện Đảng bộ Tuy Phong.

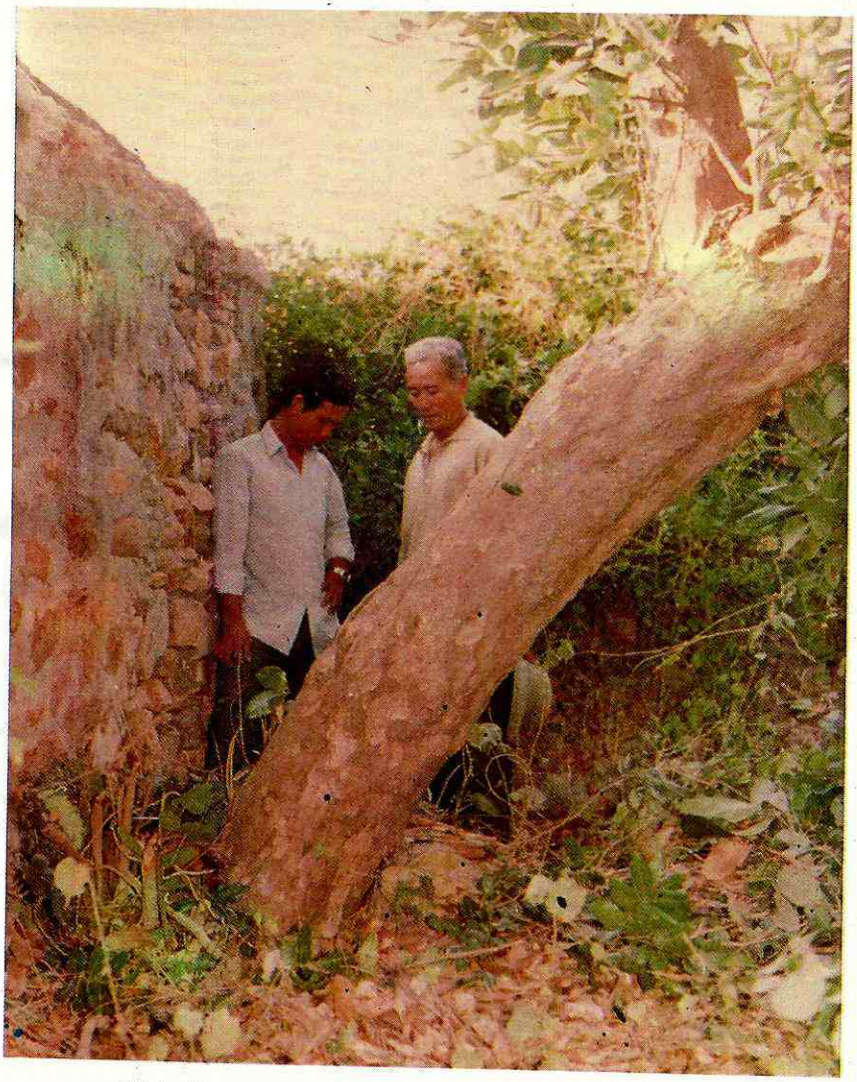

Nơi đây là hầm trú ẩn của đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Trung ương Đảng (sau này là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam) trên đường đi công tác dừng chân tại Bình Thạnh trong tháng 10 năm 1947.

Má Phạm Thị Nhường, người có công chăm sóc, bảo vệ đồng chí Lê Duẩn, khi đồng chí ở tại Bình Thạnh trong tháng 10 năm 1947.

nhân dân Bình Thạnh chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón và bảo vệ an toàn suốt thời gian các đoàn lưu trú tại Bình Thạnh và trên cung đoạn ra, vào do Bình Thạnh phụ trách.

Đặc biệt, đoàn của đồng chí Lê Duẩn lưu lại tại Bình Thạnh vào tháng 6 năm 1947, dài ngày hơn (một tháng). Lúc này, đồng chí Lê Duẩn được Bác Hồ và Trung ương Đảng cử vào Nam bộ để trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến ([1]).

Khi dừng chân tại Bình Thạnh, đồng chí Lê Duẩn được Việt minh và Ủy ban xã giao cho gia đình bà Phạm Thị Nhường - một gia đình cách mạng trung kiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ.

Khi địch càn quét Bình Thạnh đồng chí Lê Duẩn trú ở hầm bí mật, gia đình cụ Nhường không nề hà việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ. Địch lùng sục ngoài rào, khắp nhà vẫn không bị lộ.

Những ngày lưu trú ở Bình Thạnh, đồng chí Lê Duẩn cũng đã trực tiếp bồi dưỡng, giáo dục các cán bộ địa phương xã, huyện. Khi đã khỏe đoàn của đồng chí Lê Duẩn tiếp tục lên đường vào Nam bộ. Tấm lòng của gia đình cụ Bổn, cụ Nhường cũng là tấm lòng ưu ái của nhân dân Bình Thạnh đối với đồng chí Lê Duẩn.

Trước tình hình phát triển của phong trào Bình Thạnh, tháng 9 năm 1947, Huyện ủy Lâm thời Tuy

---

(1) Tập chí lịch sử quân sự - Bộ Quốc phòng, số 7 - 1986 trang 6.

Phong ra quyết định thành lập chi bộ Đảng Cộng sản xã Bình Thạnh để kịp thời lãnh đạo các mặt công tác kháng chiến. Chi bộ được thành lập tại địa điểm hầm bí mật đặt ở nhà ông Năm Lợi. Và ra Nghị quyết đầu tiên (quy ước, bất thành văn) "Phát động toàn xã, toàn dân kháng chiến lâu dài. Trước mắt, đào nhiều hầm bí mật, xây dựng làng chiến đấu", căn cứ địa kháng chiến. Phát triển xã đội du kích thoát ly, bám đánh địch càn quét bảo vệ dân, bảo vệ các cơ quan huyện đóng ở xã...".

Chi bộ có 4 đảng viên, đồng chí Lê Khả được Huyện ủy chỉ định làm bí thư ([1]).

Sau khi chi bộ Đảng ra đời, Ủy ban Cách mạng lâm thời xã được đổi tên là Ủy ban kháng chiến hành chánh trực tiếp điều hành các mặt hoạt động kháng chiến chống Pháp của xã. Nghị quyết của chi bộ Đảng được biến thành chương trình công tác của các đoàn thể cứu quốc và của Ủy ban kháng hành. Việc lớn nhất lúc này là Ủy ban và các đoàn thể cứu quốc phát động toàn dân ra sức xây dựng làng thành căn cứ kháng chiến lâu dài...

Trước hết, xã tổ chức hệ thống vọng gác "BÙ" ([2]) từ gò đổng ốc, dốc đồng môn, dốc giếng chuông đến động vườn bao bọc quanh làng. Mỗi vọng gác có từ

---

(1) Theo tài liệu của Ban chi ủy xã Bình Thạnh ngày 19-7-1988.

(2) Bù là sử dụng một cây sào dài có buộc một bó lá ở đầu sào. Sào được đặt trên ngọn cây ở đỉnh đồi hay dốc cao nhất vùng.

1 - 2 dân quân. Địch vào làng hướng nào là hướng đó dân quân cho bù hạ xuống. Tại làng, thiếu nhi nhanh chóng loan tin bằng miệng : "Bà ngũ" (nghĩa là bù ngã), "ta quây" (nghĩa là Tây qua). Được báo động, cán bộ cất dấu tài liệu, tìm nơi trú ẩn. Nhân dân lo phân tán, cất dấu tài sản quý giá. Nhờ đó mà cán bộ, nhân dân chủ động biết được lúc nào và hướng nào có địch đến làng, yên tâm làm việc, lao động sản xuất.

Song song với việc tổ chức các vọng gác, Ủy ban và các đoàn thể vận động nhân dân đào hầm bí mật... Hưởng ứng chủ trương này, hàng trăm hầm bí mật trong toàn xã ra đời. So với trước số hầm bí mật tăng gấp nhiều lần. Nhân dân sáng tạo nhiều kiểu xây dựng hầm, khắc phục được sự sụp đổ vì đất cát. Có hầm, vách được tấn bằng ván nằm. Có hầm, vách được xây bằng đá san hô, đá quánh. Có hầm được đào ngay giữa nhà, miệng hầm, nắp hầm nằm ngay dưới bàn thờ tổ tiên. Có hầm được đào gần giếng nước, miệng hầm trổ ra thành giếng. Người trú ẩn phải leo trèo xuống giếng, lặn dưới nước để chui vào hầm ([1]). Có hầm được đào ngay dưới bếp nấu, nắp hầm là "ba ông táo". Có hầm được đào ngay dưới cối giã gạo, dưới đáy thùng muối mắm, hầm trong bụi cây, ranh rào, hầm 2 ngách, v.v... có hầm nắp tự động. Có hầm, khi người ta trú ẩn xuống hết, người ở trên đậy nắp, nguỵ

---

(1) Anh Hai Thuận nguyên là Bí thư chi bộ Đảng năm 1975, 1976. Năm 1993 - giếng nhà anh Hai Thuận còn có cái miệng hầm kiểu này.

trang. Khi địch rút, có lệnh báo an chung, từng kiểu hầm đều có tín hiệu để người trú ẩn biết... hầm bí mật trở thành vũ khí lợi hại chống giặc, bảo vệ tài sản quý giá của nhân dân, bảo vệ sinh mạng cán bộ địa phương, cán bộ trung cao cấp của Đảng từ Trung ương đến tỉnh khi có dịp công tác ghé lại Bình Thạnh nhằm lúc địch càn quét khủng bố.

Những năm 1946, 1947, 1948, chưa có lần nào địch phát hiện được hầm bí mật có cán bộ trú ẩn...

Ngoài 2 Nghị quyết "Tổ chức vọng gác bù" và "đào hầm bí mật", Chi hộ Đảng rất chú trọng đến việc giáo dục rèn luyện đoàn thanh niên cứu quốc. Lớp thanh niên trẻ hăng hái tòng quân giết giặc. Khi thông suốt, anh em tự nguyện lên đường, không mảy may vướng bận gia đình...

Những thanh niên đầu tiên của Bình Thạnh lên đường tòng quân giết giặc gồm các anh Phạm Ồn, Phạm Hơn, Bùi Xanh, Phạm Đăng Dương. Kế tiếp là Nguyễn Thanh Đức, Trần Ngọc Nhiên, Võ Đức Nhi. Nhiều anh em đã giết giặc lập công xuất sắc và đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng quê hương đất nước. Người còn sống (đến năm 1988 - 1989) cũng đã được Bộ Quốc phòng Chính phủ phong làm Đại tá quân đội nhân dân Việt Nam. Lần lượt nối gót cha anh các lớp thanh niên trẻ tiếp tục tòng quân. Cho đến năm 1951, con số nhập ngũ lên đến 160 người. Họ tình nguyện hoàn toàn, không hề tính toán thiệt hơn (chiếm 40% số TN toàn xã).

Lớp người trung niên và nữ thanh niên cũng hăng hái tình nguyện thoát ly gia đình, tham gia kháng chiến chống Pháp ở các cơ quan huyện, tỉnh. Số này cũng lên đến 100 người... riêng phụ nữ, chi bộ Đảng vận động chị em gánh vác một trách nhiệm nặng nề là lo tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ, bộ đội. Ngư dân đánh bắt hàng chục tấn cá, giao cho phụ nữ muối, phơi khô, gởi ra tuyền tuyến, gởi các cơ quan cấp trên, cơ quan đóng tại xã, các đoàn công tác qua lại xã Bình Thạnh. Các chủ thùng lều nước mắm hưởng ứng chủ trương của xã đã ủng hộ kháng chiến hàng chục nghìn lít nước mắm thơm ngon. Cá khô và nước mắm của Bình Thạnh đã đến với chiến sĩ trên các chiến trường Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng.

Đặc biệt không ai quên tình nghĩa của các mẹ chiến sĩ ở Bình Thạnh. Cũng như các nơi trong tỉnh, mỗi mẹ ở Bình Thạnh nhận 1 chiến sĩ Vệ quốc đoàn làm con nuôi. Ở xa, mẹ gởi quà bánh, áo quần, thuốc men, tiền bạc. Khi đau yếu hoặc dưỡng sức thì về nghỉ tại nhà. Các mẹ tận tình nuôi dưỡng chăm sóc, coi như con ruột của mình. Cá biệt, có mẹ còn quý yêu chiến sĩ Vệ quốc đoàn như con ruột mình, với một lý do rất đơn giản : "Vì nó xa nhà, xa cha mẹ, vợ con, anh em nó".

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, các đoàn thể cứu quốc hết sức quan tâm giáo dục hội viên của mình trong đấu tranh hợp pháp với địch khi chúng càn quét xóm làng. Lực lượng trai tráng triệt để tránh lánh để chống giặc bắt lính lúc chúng đến làng, còn

phụ nữ, thiếu nhi, các cụ phụ lão, tất cả thành từng nhóm, từng khối thuyết phục binh lính địch, không để chúng làm nhục chị em, không cho chúng bắt chồng, con, em mình đem đi hoặc bất cứ người nào khác - dù người đó không phải là chồng, con, em mình...

Có hội viên phụ nữ giả dại, giả ngây, bám theo địch, theo dõi địch để báo tin cho bà con xóm làng. Gan dạ mưu mẹo tiêu biểu là chị Dùng. Có lần, địch nghi, bắt chị, đánh đập, nhưng không khai thác được gì, buộc phải thả chị ra.

Ngoài các mặt công tác nói trên, nhân dân Bình Thạnh còn sôi nổi thảo luận và đi đến nhất trí các vấn đề :

- Kiên quyết bất hợp tác với giặc (không lập hội tề).

- Không để giặc bắt người làng làm bia đỡ đạn.

- Trai trẻ tích cực gia nhập du kích để bảo vệ xóm làng.

Vấn đề thứ ba được thanh niên bàn luận sôi nổi. Kết quả là trung đội du kích được kiện toàn, bổ sung, tăng cường chỉ huy, ra sức luyện tập, sẵn sàng chiến đấu.

Giặc Pháp tại Tuy Phong cũng thấy Bình Thạnh là một điểm nóng cần phải dập tắt nên chúng gạch chéo làng Bình Thạnh trên bản đồ quân sự của chúng bằng bút chì đỏ và ghi "Sang et Feu" (máu và lửa).

Tài liệu ta thu được của địch - Bản đồ hành quân của chi khu Hòa Đa do Đại ủy Canvet (Pháp) chỉ huy có ghi : Cap lagan - Sang et feu. (1947)

Quyết thực hiện ý đồ tiêu diệt làng Bình Thạnh, sáng ngày 2-10-1947 (tức 18-8 năm Đinh Hợi), giặc Pháp sử dụng một tiểu đoàn bộ binh gồm lính Ra-đê, Pháp, Lê dương, có xe thiết giáp hiểm trợ, chia làm nhiều mũi tiến công Bình Thạnh. Bị du kích xã với du kích huyện chặn đánh, các mũi tiến quân của địch chậm lại. Mãi đến 14 giờ địch mới tràn được vào làng. Chúng bắn chết một số người để thị uy rồi chia thành nhiều toán nhỏ lẽ đi đốt nhà, cướp phá tài sản của dân, hãm hiếp phụ nữ. Sau đó, chúng lùa ông già bà lão, người điếc, người mù, phụ nữ, trẻ em đến trước trụ sở xã, dụ dỗ, thúc ép, buộc dân phải cử người làm tề, bà con dân làng im lặng, mặc cho giặc hò hét hăm dọa đủ điều v.v...

Trời sụp tối, bọn giặc chia làm nhiều cụm đóng quân, chốt chặn các ngã đường ra vào làng Bình Thạnh. Cụm quân đông nhất đóng ở trường học Bình Thạnh. Các cụm khác ít quân hơn, nhưng tất cả các cụm đều bắn cầm canh thâu đêm...

Nhận định âm mưu nham hiểm của địch, chi bộ Đảng và Ủy ban nhanh chóng họp, quyết định 3 vấn đề.

- Một là, thế giặc đang hung dữ, cần hướng dẫn bà con triệt để dấu cất tài sản.

- Hai là, những người khỏe mạnh phải tìm cách tránh lánh ngay trong đêm.

- Ba là, lực lượng vũ trang của xã phối hợp chặt với lực lượng vũ trang của huyện, kiên quyết bám các cánh quân của địch, đánh tiêu hao chúng.

Cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang của xã triển khai chưa xong chủ trương của chi bộ và Ủy ban thì trời đã gần sáng.

Rạng ngày 3-10-1947 (tức 19 tháng 8 Đinh Hợi), từng tốp lính Pháp, Ra-đê, Lê Dương xộc vào từng nhà dân đốt phá. Đầu trên xóm dưới, những cột lửa khói bốc cao, nghịt đen, cuồng cuộn trùm lên làng Bình Thạnh. Đàn bà con gái bị giặc hãm hiếp mang rợ, kêu la thất thanh. 5 - 6 tên lính da trắng cuồng loạn bắt chị Ót và thay nhau hãm hiếp, rồi chúng dùng lưỡi lê đâm vào cửa mình, giết chết chị Ót. Mấy tên lính Ra-đê hùng hổ vào nhà ông Cộ. Thấy ông bệnh nằm trên võng, chúng gọi dậy, chưa kịp dậy, chúng bắn mấy loạt "tôm xông"; ông Cộ chết ngay trên võng, máu tuôn thành vũng dưới nền nhà. Một tốp lính da trắng ập vào nhà ông Bổn Lưới, dùng súng tiểu liên, bắn từng loạt dài, giết và làm bị thương mười người cả già lẫn trẻ. (Hai vợ chồng và hai cháu ngoại 7, 8 tuổi chết ngay tại chỗ). Một toán lính Lê dương xộc đến Miếu Thành Hoàng gặp cụ Đình đã ngoài tám mươi tuổi, đang thắp nhang khấn vái, cầu nguyện, chúng bắn ngay vào đầu cụ Đình nhiều loạt đạn, chết ngay tại chỗ.

Nhà sau của chùa Phật học, là nơi 65 người, phần lớn người già, phụ nữ và trẻ em bị thực dân Pháp tàn sát trong trận càn ngày 3 tháng 11 năm 1947.

Bia tưởng niệm 121 người dân Bình Thạnh bị thực dân Pháp giết hại trong trận càn ngày 3-11-1947. (Bia dựng năm 1978)

Khắp các nẻo đường làng, gặp bất kỳ người già, trẻ em, điếc, câm, mù lòa, giặc Pháp đều nổ súng giết chết... Đất trời Bình Thạnh nhuốm màu tang xơ xác, căm hận !... Chưa hết...

14 giờ cùng ngày, năm sáu mươi người già trẻ, yếu đau, tật nguyền, phụ nữ mới sinh bị giặc lùa đến chùa Phật học, gọi là để "hiểu dụ", buộc dân cử người làm tề. Bà con bị dồn vào nhà phía sau Phật đường, nền tráng ciment (hiện nay đang còn), diện tích chưa đầy 30 mét vuông. Một bầy lính da trắng, da đen ập đến xả súng máy, tung lựu đạn vào bà con ta. Tiếng nổ liên hồi từng tràng dài. Tiếng ầm, ình chát chúa của lựu đạn át cả tiếng kêu, tiếng nấc, tiếng rên la, tiếng khóc của các cụ già, phụ nữ, trẻ thơ, người tàn tật đang quằn quại, giẫy giụa trên các vũng máu. Người đổ ruột, người vỡ sọ, người gãy chân tay nằm chồng chất lên nhau ngổn ngang khắp nền nhà Hội Phật học.

Hận thù đối với lũ giặc cướp nước ngày càng thêm chồng chất.

Nhân dân toàn tỉnh Bình Thuận đã tổ chức lễ "cầu siêu" cho hương hồn 121 người dân Bình Thạnh đã không chịu cử người làm tề, bất hợp tác với giặc Pháp xâm lược, một lòng tin tưởng chính phủ Cụ Hồ mà anh dũng hy sinh. Và 25 bà con khác bị giặc gây thương tích tàn tật được nhân dân trong làng thuốc thang cứu chữa... Chi bộ Đảng mới ra đời mà phải đương đầu với một tình hình vô cùng ác liệt. Các đồng chí đảng viên bàn bạc, phân tích tình hình địch ta

khá căng thẳng. Vận dụng tốt hơn phương châm "Đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị". Phát động toàn xã, toàn dân ra sức bảo vệ căn cứ. Tuy bị tổn thất lớn về tính mạng, tài sản, nhưng nhân dân Bình Thạnh không giảm sút khí thế. Các đoàn thể lại sinh hoạt, học tập và làm đầy đủ mọi nhiệm vụ của chi bộ Đảng và Ủy ban xã đề ra.

Địch vẫn tiếp tục càn quét Bình Thạnh. Mỗi lần chúng đến, do có tổ chức, dân đấu tranh có lý, có tình nên buộc địch phải nhượng bộ một số việc có lợi cho ta...

Địch cấm ghe thuyền Bình Thạnh đi làm biển cách bờ không quá 1 km. Chúng dọa "nếu đi quá 1km, tàu chiến tuần tra bắn cháy, bắn chìm, dân phải chịu".

Lập tức, bà con đấu tranh với chúng :

- Làm biển gần bờ, không có cá dân đói.

Cuối cùng, địch chịu để cho dân đi đánh bắt cá cách bờ 3km (thực ra, lúc bấy giờ, Bình Thạnh là một trạm giao thông đường biển của QK5. Dân có đi làm biển cách bờ 3km thì các thuyền vận tải vũ khí, quân dụng, quân trang, tài liệu của ta khi cặp bến mới được bảo đảm an toàn).

Tháng 12-1947, thuyền chở vũ khí của ta từ Liên khu 5 vào Nam, không may bị gãy bánh lái ở Cù lao Cau, phải tấp vào bãi đá con Bình Thạnh, Chi bộ Đảng và Ủy ban huy động lực lượng tự vệ dân quân canh gác mọi hướng và cử một bộ phận cấp tốc đào cát làm hầm, một bộ phận nhanh chóng chuyển hàng của ta

vào bờ. Tất cả đều nằm gọn dưới lòng động cát của Bình Thạnh trong đêm. Bốn mươi khẩu súng Bazôka đạn dược, quân trang, quân dụng và nhiều tài liệu quan trọng khác được lực lượng Bình Thạnh chôn dấu an toàn, thuyền ta phá hủy, phi tang...

Sáng hôm sau, địch đánh hơi, càn quét vùng bãi đá con, chúng lùng sục, tìm kiếm nhưng không phát hiện được gì. Địch rút. Lực lượng dân quân Bình Thạnh được lệnh khẩn trương chuyển toàn bộ vũ khí đạn dược, quân trang, tài liệu vào Trại lưới cất dấu, và chuyển tiếp vào Nam.

Do ta lãnh đạo chặt chẽ và linh hoạt, dân ta có kinh nghiệm hơn, mỗi lần địch càn quét Bình Thạnh, dân trở thành người đưa tin hoặc cầm chân quân địch để toàn xã có thời gian tránh lánh, cất dấu tài sản, cán bộ kịp thời trú ẩn...

Từ cuối năm 1947, địch phát hiện chủ trương của ta nên buộc dân phải lập Ban đại diện (tức hội Tề), ta day dưa trì hoãn. Địch lại càn quét. Có lần địch bắt anh Chạy (dân làng Bình Thạnh), đánh đập rất tàn nhẫn, buộc anh phải chỉ hầm trú ẩn của cán bộ. Anh Chạy đã không chỉ, không khai mà còn nhìn thẳng vào mặt kẻ thù, khinh bỉ và khí khái chửi thẳng : "Đồ quân cướp nước", kẻ thù đã đưa anh ra tại mũi đá trước làng và hèn hạ cắt cổ anh. Nhân dân Bình Thạnh quý trọng và khâm phục tiết tháo của anh Chạy vì anh đã giữ trọn lời cam kết với dân là không hợp tác với giặc... lúc ta day dưa trì hoãn cử ban đại diện,

gặp ai quanh rìa làng là địch bắn bừa, giết ẩu. Địch, ta giằng co cứ như thế, kéo dài bằng cả năm trời.

Song song với việc càn quét, kiểm soát dân, buộc lập ban đại diện, địch còn bao vây kinh tế dân làng một cách triệt để. Là vùng không sản xuất lúa gạo, nhân dân phải đi đong gạo ở các xã bạn, chủ yếu là chợ Long Hương. Giải quyết cho đủ gạo ăn trong lúc địch bao vây về kinh tế đã khó, giờ phải nuôi thêm cán bộ, thương binh, tiếp tế cho bộ đội, lại càng khó bội phần. Nhưng khó không phải là việc mua gạo mà là dùng tiền để mua gạo. Chợ Long Hương có tiêu bạc Đông Dương về bề ngoài còn bề trong là tiêu xài bạc Cụ Hồ, bạc tín phiếu. Làm thế nào để đưa được tiền vào chợ Long Hương vùng địch chiếm để mua gạo. Nhân dân Bình Thạnh giải quyết cái khó này bằng cách nhét tiền vào mang cá, vào mấu đòn gánh, vào búi tóc để ung dung đi vào chợ Long Hương... Rồi gạo từ chợ Long Hương "chảy" về làng bằng đường biển, đường bộ, đủ ăn, đủ nuôi cán bộ, bệnh binh, thương binh, tiếp tế cho bộ đội. Các đoàn vận tải, cán bộ ở Ninh Thuận, Hòa Đa, Hàm Thuận, lại mang đến Bình Thạnh nhiều bạc tín phiếu và bạc Cụ Hồ rồi lại mang đi gạo, cá, các thứ cần dùng khác cho đời sống chiến đấu, công tác của đơn vị mình. Tờ bạc Cụ Hồ, tờ tín phiếu thời ấy, dù rách nát, dán ngang, dán dọc, dán lấp cả một bên, nhưng miễn còn thấy được chòm râu cụ Hồ thì không một ai từ chối, vẫn tiêu xài

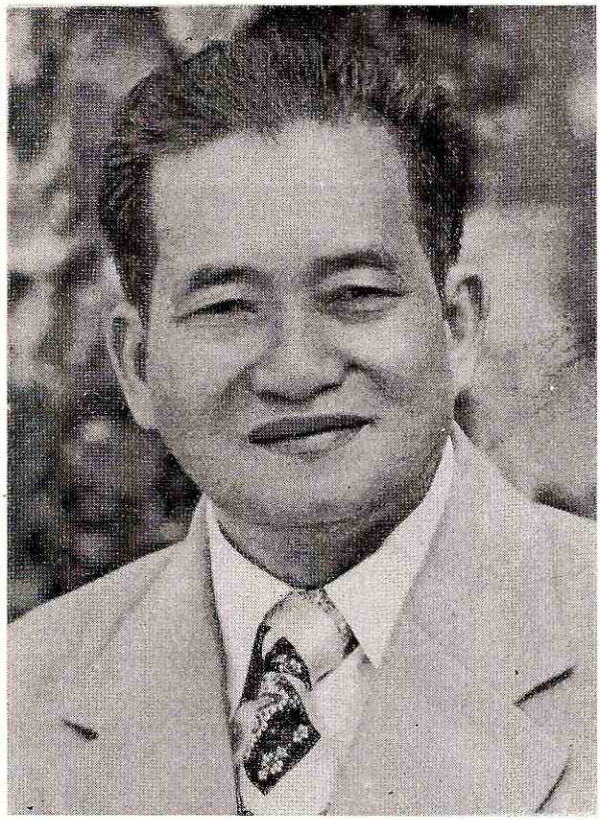

Đồng chí Trần Ngọc Trác, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải là người đảng viên đầu tiên của xã Bình Thạnh (tháng 4-1946).

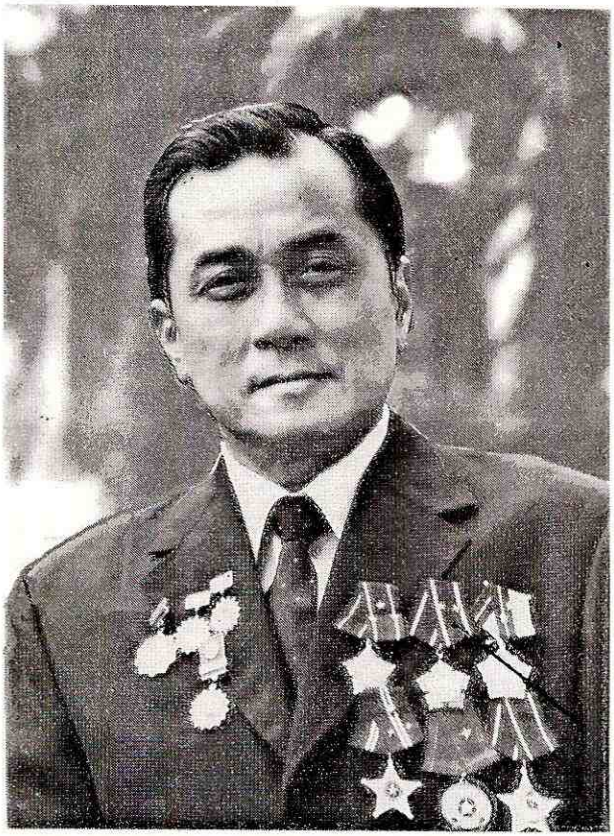

Đồng chí Lê Khả, nguyên Tổng cục phó Tổng cục Du lịch Việt Nam là người Bí thư đầu tiên của Chi bộ xã Bình Thạnh tháng 6 năm 1947.

bình thường. Lòng tin Cụ Hồ, tin kháng chiến là như vậy ([1]).

... Địch vẫn gầm ghè Bình Thạnh và giở âm mưu mới, quyết dồn dân Bình Thạnh về ở Long Hương để tiện bề kiểm soát.

Ngày 6-10-1948, địch tung 1 tiểu đoàn lính Âu-Phi, có máy bay, tàu chiến yểm trợ, càn quét Bình Thạnh, cưỡng bức nhân dân Bình Thạnh trong một thời gian nhất định phải về hết ở Long Hương...

Biết rõ âm mưu địch, một mặt ta cử đại diện đấu lý với địch để giằng co, kéo dài. Mặt khác, ta chủ trương phân tán dân : Đưa một số dân vào Bàu Khoai, Duồng. Chuyển một số dân về ở Long Thanh (cách Long Hương về phía nam 2km) sinh sống, đưa một số về sống tại Long Hương. Số dân còn lại, quyết đào hầm bí mật, trụ bám tại làng, làm vườn, làm biển, bảo vệ các cơ quan đầu não của huyện, giữ vững bàn đạp căn cứ địa.

Để thích hợp với tình hình mới, tháng 10-1948, huyện chủ trương sát nhập hai xã Long Hương và Bình

---

(1) Hồi ấy, nếu địch bắt được ai tiêu xài bạc tín phiếu, bạc Cụ Hồ, có thể bị bỏ tù hay bị bắn chết. Năm 1981, Bà Võ Thị Mượt - người Bình Thạnh, lúc qua đời, trong chiếc gối nằm của bà Mượt còn 5000 đồng bạc Cụ Hồ. Năm 1954, 1975, 1976 nhiều bà con Bình Thạnh còn cất giấu tờ bạc Cụ Hồ trong hủ.

Thạnh làm một, lấy tên là xã Đoàn Kết. Đồng chí Phạm Xạ (người Long Hương) được huyện chỉ định làm bí thư chi bộ Đảng hợp nhất, kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Đồng chí Nguyễn Chạy làm phó bí thư chi bộ, kiêm phó chủ tịch xã.

Sau khi sáp nhập xã, lực lượng vũ trang Bình Thạnh phối hợp với một bộ phận lực lượng vũ trang của huyện mở đợt hoạt động liên tục tại Long Hương để hỗ trợ cho đồng bào Bình Thạnh đấu tranh với địch, bung về làng cũ làm vườn, làm biển... Đồng bào Bình Thạnh ở Long Thanh cũng về biển, về vườn để đánh bắt cá và chăm sóc cây trồng. Số đồng bào ở Duồng, Bàu Khoai cũng đi về vùng biển, đất vườn để làm ăn hằng ngày.

Tuy tình hình căng thẳng như vậy, nhưng hằng tháng khi được lệnh của xã điều động đi dân công ngắn hạn, dài hạn, nhân dân Bình Thạnh từ các điểm tụ cư mới tình nguyện đi hằng nghìn lượt người. Trạm giao thông liên lạc giữa liên khu 5 và Cực Nam Trung bộ vẫn được giữ vững ở tuyến đường Bình Thạnh. Các thuyền vận tải vũ khí, tài liệu, quân trang, quân dụng, các đoàn công tác từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc, đến Bình Thạnh vẫn được tiếp nhận, đưa đón, bảo vệ đến nơi đến chốn.

Địch biết rõ tình hình Bình Thạnh, nhưng trước ý chí sắt đá, gan lì của nhân dân Bình Thạnh, chúng không làm gì được, đành phải lơ dần...

XÂY DỰNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN BÌNH THẠNH

Cảnh giác trước âm mưu mới của kẻ thù, chúng sẽ tiếp tục đánh phá điên cuồng vùng đất Bình Thạnh. Huyện chỉ đạo tập trung lực lượng vũ trang cán bộ và nhân dân trụ bám đất Bình Thạnh tiến hành xây dựng "địa đạo" để sống, trú ẩn làm việc và chiến đấu với quân địch.

BCH huyện đội Tuy Phong trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng địa đạo (gọi là hầm chiến đấu) và cử đồng chí Lê Hoàng Đạt huyện đội phó tổ chức thực hiện.

Cuối tháng 10-1948, địa đạo khởi công xây dựng. Với mười nghìn lượt người do huyện điều động tham gia xây dựng, trong đó có hơn năm nghìn lượt người Bình Thạnh và đến tháng 8-1949 địa đạo dưới lòng đất Bình Thạnh đã hoàn thành.

Địa đạo dài hơn 1000 mét, rộng 0,90 mét, sâu 1,40 mét. Có nhiều ngách hầm rộng 4 mét. Sâu 2 mét. Có chỗ địa đạo có thể ngồi 6 người (1).

Toàn bộ vật liệu xây dựng địa đạo đều do nhân dân Bình Thạnh cung cấp. Hàng trăm mét khối (m^3) gỗ được huy động để xây dựng. Phần lớn là cột, kèo, ván thùng lều nước mắm, ván nằm (ván ngựa) của các hộ nhân dân, ván của các cơ sở công cộng bị bom, pháo địch phá hư cũng được gom lại, xung vào việc

---

(1) Tư liệu của đồng chí Lê Hoàng Đạt.

xây dựng địa đạo. Đóng góp nhiều nhất về gỗ là ván thùng lều nước mắm của 3 hội Phong Thạnh, Đồng Thạnh, Hiệp Thạnh ở Bình Thạnh. Ngoài gỗ, ván còn có hàng trăm khối đá quánh, đá san hô, gạch.v.v... được dân công thu nhặt từng các nhà, các cơ sở bị giặc tàn phá. Gỗ, đá, gạch đều dồn vào việc xây dựng vách hầm, ngách hầm, miệng hầm để chống sự sụp, lở của đất cát...

... Có cả thảy là 7 ngách địa đạo và 10 miệng địa đạo. Ngách địa đạo, miệng địa đạo của đơn vị nào, cơ quan nào, thì đơn vị cơ quan khác không biết được. Tất cả các ngách địa đạo, miệng địa đạo của từng đơn vị, từng cơ quan đều do đảng viên, cán bộ của cơ quan đó trực tiếp xây dựng. Phần lớn ngách địa đạo và miệng địa đạo đều trổ ra ở các lán xương rồng, các bụi chùm lé (1) Tuy bí mật như vậy, nhưng có liên lạc, có tổ chức chỉ huy thống nhất, người chỉ huy cao nhất toàn bộ địa đạo Bình Thạnh là huyện đội Tuy Phong... Nhờ có địa đạo trú ẩn, sống, chiến đấu nên huyện Tuy Phong vẫn duy trì được liên tục sự chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Toàn huyện trong bối cảnh tình hình giặc Pháp càn quét, đánh phá liên miên. Nhân dân, cán bộ, lực lượng vũ trang, sống, lao

---

(1) Tư liệu của đồng chí Trần Ngọc Trác nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải.
(Tham khảo : Nếu ngày nay muốn khôi phục lại di tích lịch sử này phải tốn hàng tỷ đồng, chưa tính những giá trị khác không thể tính).

động và làm việc trong điều kiện cực kỳ gian khổ, nhưng vẫn đầm ấm yêu thương nhau vui vẻ đùm bọc, chia sẽ ngọt bùi với nhau, trên dưới thành một khối, một dạ, một lòng, thủy chung với công cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là một công trình sáng tạo tro ng kế hoạch bảo vệ căn cứ kháng chiến Bình Thạnh.

Cùng với việc xây dựng địa đạo, tháng 3 năm 1949, huyện chỉ đạo hình thành chợ kháng chiến tại Long Thanh (cách Long Hương 2km về phía Nam). Nhân dân đi lại đông đúc, trao đổi mua bán hàng hóa giữa vùng địch tạm chiếm với vùng kháng chiến. Long Thanh trở thành khu đệm giữa địch hậu với vùng căn cứ Bình Thạnh và cũng là cái gai nhọn đâm vào mắt địch.

Tại Bình Thạnh, du kích xã được củng cố và phát triển thành 3 tiểu đội. Nhiệm vụ là canh gác, đưa đón các đoàn công tác qua lại, vào ra, bảo đảm trạm giao thông đường biển của trên. Mặt khác, du kích xã vẫn liên tục phối hợp với du kích tập trung của huyện, phục kích chống càn, tiêu hao địch lúc chúng càn quét. Du kích Bình Thạnh còn tổ chức đột nhập thị trấn Long Hương, rải truyền đơn, treo băng cờ, bắt bọn tề điệp phản động, diệt bọn đầu sỏ ác ôn, làm cho địch nhiều thiệt hại và đối phó lúng túng.

Tháng 5 năm 1949, ta chủ trương diệt tên Le Coq (trung úy người Pháp) - đồn trưởng Liên Hương. Tên này gian ác khét tiếng hắn rất quỷ quyệt, luôn thay đổi quy luật hoạt động quyết trị bằng được tên

Le Coq, 1 tổ nữ du kích gồm 3 chị Nuôi, Đức, Xạ giả đi chợ Long Hương cùng với nhiều bà con khác, vào đến chợ, 2 chị cảnh giới, 1 chị theo dõi tên Le Coq cùng toán lính bảo vệ từ đồn đi xuống chợ để gây tội ác... Đúng cự li, trái lựu đạn "tự tạo" nằm ịch bên chân tên Le Coq, xì khói đen ngòm, lựu đạn không nổ ! Nhưng cả toán lính bảo vệ và tên quan hai Le Coq, chạy tháo thân. Ba vị "nữ thiên thần" rút lui an toàn trong sự trầm trồ khâm phục của hằng trăm chị em buôn bán náo nhiệt ở chợ Long Hương, còn nhân dân hai bên phố, tại chợ nhìn tên Le Coq mà hả lòng, hả dạ...

Giặc Pháp căm tức vùng đất Bình Thạnh đến cao độ, âm mưu của giặc là quyết xóa trắng Bình Thạnh, tiêu diệt "bộ chỉ huy kháng chiến huyện Tuy Phong" đang đóng ở Bình Thạnh và cả lực lượng bảo vệ Bộ chỉ huy đó. Nhưng suốt từ năm 1949 đến tháng 6 năm 1950, địch bị các chiến trường căng kéo, không tập trung được lực lượng lớn để đánh phá Bình Thạnh.

Tại căn cứ kháng chiến Bình Thạnh tháng 9 năm 1949, huyện mở Đại hội đại biểu Đảng bộ, bầu BCH gồm 11 đồng chí. Đồng chí Võ Quang Ba được bầu làm bí thư, đồng chí Lê Khả - Phó Bí thư và đồng chí Lê Bá Độ phụ trách tổ chức.

Tháng 10 năm 1950, tỉnh điều động đồng chí Võ Quang Ba và Lê Khả về tỉnh nhận nhiệm vụ khác. Đại hội Đảng bộ Tuy Phong lại được tổ chức tại Bình Thạnh. Đại hội lại bầu BCH mới : Đồng chí Hồ Viết Hách (nguyên là phó Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Thuận

Những năm 1948 - 1950, trong vùng căn cứ Bình Thạnh, đồng tiền cụ Hồ vẫn được nhân dân sử dụng mua bán như đồng tiền Đông Dương của Pháp.

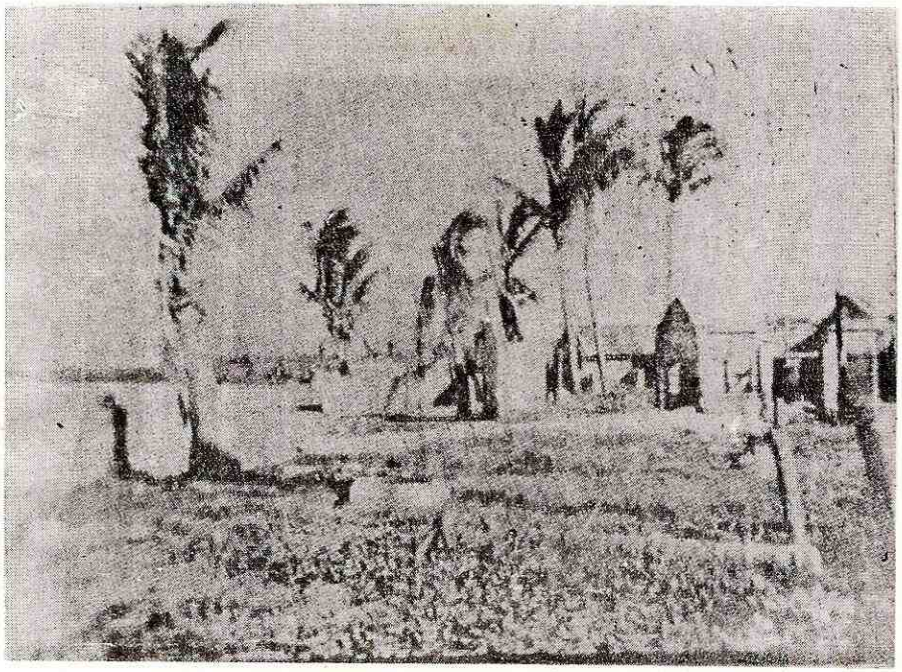

Quân Pháp càn quét Bình Thạnh coi đây là vùng máu và lửa (Sang et feu)..

(Ảnh chụp năm 1948)

Đồng chí Nguyễn Thanh Đức, Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam, nguyên là Đội trưởng Đội vũ trang công tác xã Bình Thạnh trong những năm 1948-1954.

Đồng chí Lê Hoàng Đạt, Thiếu tá, nguyên Huyện đội phó, người tổ chức việc xây dựng Địa đạo (hầm chiến đấu) Bình Thạnh - 1948.

được tỉnh bổ sung cho Tuy Phong từ tháng 2-1950) được bầu làm bí thư Huyện ủy Tuy Phong thay cho đồng chí Võ Quang Ba.

Sau Đại hội, địch tăng cường đánh phá căn cứ Bình Thạnh. Theo sự chỉ đạo của tỉnh, Huyện Đảng bộ mới chủ trương tiếp tục xây dựng Bình Thạnh trở thành căn cứ vững chắc của huyện, đồng thời lấy Bình Thạnh làm bàn đạp cung cấp lương thực cho các lực lượng của tỉnh hoạt động phía bắc tỉnh và cho cả lực lượng tỉnh Ninh Thuận. Địa đạo Bình Thạnh được củng cố, trở thành tuyến chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện, còn các cơ quan thì xây dựng hầm bí mật để tránh lánh khi địch càn. Trạm hành lang Bình Thạnh được kiện toàn. Các đoàn cán bộ từ Bắc vào, Nam ra đều dừng lại Bình Thạnh để được bồi dưỡng sức khỏe vài ba hôm rồi đi tiếp...

Cán bộ huyện đi họp ở tỉnh được Huyện đội ([1]) điều động dân công, điều động xuồng chèo từ trong lòng địch ra chở cán bộ huyện từ Bình Thạnh về tỉnh họp bằng đường biển. Có lần đoàn của Huyện ủy Tuy Phong được xuống và dân công Bình Thạnh chở đi trên biển, gặp tàu hải quân của địch. Cán bộ chủ trương chèo xuồng ra khơi, nhưng dân công Bình Thạnh lại mưu trí chèo xuồng vào bờ, đi tiếp vào tỉnh họp. Còn

---

(1) Tuy sống trong lòng địch, nhưng Bình Thạnh vẫn có xã đội mật. Huyện đội có lệnh điều động là xã đội mật nghiêm chỉnh chấp hành... (tư liệu của đồng chí Hồ Viết Hách, nguyên Bí thư Huyện ủy Tuy Phong năm 1991 - 1992, đang nghỉ hưu tại thị xã Phan Thiết.

bà con đi thẳng vào nơi có địch báo với chúng là đi biển bị chìm xuống, yêu cầu chúng giúp trở về làng để nhờ Vạn lạch tổ chức đi vớt lưới, kéo xuống lên. Dân công chỉ lo cán bộ đi đường gặp khó khăn, còn ăn ở hợp pháp với địch thì cũng dễ dàng đấu lý, đấu lẽ. Tài sản có hư, có mất thì sắm dần lại, chỉ lo cho cán bô ([1]).

Lại có lần, một đoàn cán bộ huyện đột vào Long Hương để kiểm tra kết quả việc xây dựng các đoàn thể mật của Bình Thạnh. Đoàn gồm 40 đồng chí, địch phát hiện, bắn chết 2 đồng chí, còn tất cả lẫn vào trong dân, được nhân dân che chở bảo vệ cho đến khi đoàn làm xong nhiệm vụ, rút khỏi Long Hương, đồng chí Hồ Viết Hách nguyên Bí thư Huyện ủy Tuy phong nhận xét :

"Địch dùng vũ lực súc dân Bình Thạnh về Long Hương, ta không cưỡng lại được, nhưng địch dồn dân ta lại không mất dân và dân cũng không mất cách mạng" các đồng chí Nguyễn Côn, Trịnh Huy Quang Khu ủy 5 và đồng chí Hồ Liên - Bí thư tỉnh ủy Bình Thuận trực tiếp kiểm tra địa đạo, kiểm tra Tuy Phong cũng đều nhất trí nhận xét, đánh giá đối với nhân dân Bình Thạnh như vậy ([2]).

Đối với chủ trương xay lúa, giã gạo, người Bình Thạnh sống ở Long Hương, đêm đêm về Bình Thạnh

---

(1) Tư liệu của đồng chí Hồ Viết Hách năm 1990 tại nhà riêng.

(2) Tư liệu của đồng chí Trần Ngọc Nhiên - Đại tá quân đội NDVN

cùng với dân công các xã hăng hái sàng sẫy để có nhiều gạo đáp ứng được yêu cầu của các lực lượng vũ trang tỉnh hoạt động ở mãng Bắc và của cả lực lượng Ninh Thuận.

Hoạt động của bà con trụ bám tại Bình Thạnh vẫn đều đặn. Công việc chỉ đạo của huyện vẫn thông suốt. Cuộc sống ở Bình Thạnh vẫn tiếp tục vừa xây dựng căn cứ vừa chiến đấu bảo vệ căn cứ, bảo vệ dân...

Đầu năm 1951 tỉnh và huyện thực hiện chủ trương lấy Bình Thạnh làm nơi tập trung xay, giã gạo, phục vụ cho chiến dịch Đông Xuân và phục vụ cho Ninh Thuận. Huyện điều động gần 200 dân công ở các xã trong huyện đến tại Bình Thạnh để xay, giã gạo.

21 giờ ngày 21-1-1951 ban quân sự huyện đội, Huyện ủy - Tuy Phong cùng được tin của quân báo : Địch sẽ càn quét Bình Thạnh ([1]). Các đồng chí cùng bàn bạc cách đối phó và đi đến quyết định :

"Cho di chuyển toàn bộ lực lượng dân công, bệnh binh, thương binh đến đồi ông Bang ngay trong đêm (cách Bình Thạnh 2km về phía Tây Bắc)".

Chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh của huyện, lực lượng dân công và các đơn vị khác đều chuyển đến vị trí đã quy định để bảo toàn lực lượng.

Sáng ngày 22-1-1951, địch chưa tập trung đủ số lượng quân nên chúng hoãn cuộc càn quét. Lãnh đạo

---

(1) Hồi ký của đồng chí Dương Quang Thái - Trưởng ban Quân sự Huyện đội Tuy Phong năm 1950 (bản viết tay)

của huyện lại chỉ thị : "khẩn trương đưa lực lượng dân công và một số đơn vị về lại Bình Thạnh, tiếp tục làm việc".

22 giờ ngày 22-1-1951 Huyện đội nhận được tin khẩn cấp : Địch quyết càn quét Bình Thạnh, lần này, huyện chủ trương trụ bám tại địa đạo.

Tuy lực lượng vũ trang của huyện tập trung hết về phía Bắc huyện để bảo vệ mùa màng, giành lúa, nhưng số bệnh binh, thương binh cộng với số du kích xã Bình Thạnh được tổ chức thành đơn vị chiến đấu. Đơn vị chia làm 3 mũi bám đánh địch ở 3 hướng tiến quân của chúng. Bộ phận này do đồng chí Dương Quang Thái trưởng ban Quân sự Huyện đội chịu trách nhiệm.

7 giờ 10 phút ngày 23-1-1951, trinh sát báo có địch ở hướng Duồng, trại lưới. Hướng Long Hương, địch cũng xuất hiện tiến về Bình Thạnh. Hướng quốc lộ 1A từ Bàu Đá xuống vườn bà Giáo có địch. 8 giờ 30 phút, các cánh quân của địch đã ập đến đầu làng. Các mũi chiến đấu của ta nổ súng đánh địch. Do lực lượng quá chênh lệch nên anh em vừa đánh vừa lui về các cửa địa đạo. Riêng mũi chiến đấu tại chợ Bình Thạnh, đánh rất dũng cảm. Lựu đạn hết, đạn bắn thẳng còn quá ít anh em mới chịu lui về đường hầm.

Trong cuộc chiến đấu không cân sức tại địa đạo này, ta chỉ có một số bệnh binh, thương binh và du kích xã mà phải "chọi" với 2 tiểu đoàn lính da trắng, da đen. Ta hy sinh 5 đồng chí nhưng ta diệt và làm bị thương hơn 50 tên địch. Do có gián điệp mà địch phát hiện được 1 ngách hầm của ta, làm cho cuộc

chiến đấu càng thêm quyết liệt. Nhưng toàn bộ cơ quan đầu não của huyện an toàn. Địch thất bại hoàn toàn trong âm mưu tiêu diệt "Bộ chỉ huy kháng chiến của huyện Tuy Phong" và lực lượng vũ trang Bình Thạnh.

*

* *

THÊM MỘT TỘI ÁC CỦA GIẶC PHÁP ĐỐI VỚI NHÂN DÂN BÌNH THẠNH TẠI VÙNG "CÁT BAY"

Sau nhiều lần đánh phá rồi dụ dỗ, dồn dân lại tàn sát mà vẫn không lây chuyển được ý chí kháng chiến của nhân dân Bình Thạnh nên giặc Pháp rất căm tức, tìm mọi cách hủy diệt Bình Thạnh.

Ngày 20, 21-2-1951 (tức 15, 16 tháng giêng năm Tân Mão), giặc Pháp điều động 2 tiểu đoàn lính âu phi và một số đơn vị lính ngụy, tổ chức thành 3 cánh tiến đánh vùng cát bay - Long Thanh nhằm xóa trắng khu đệm giữa ta và địch, cưỡng bức nhân dân Bình Thạnh ở vùng cát bay - Long Thanh phải vào "khu dồn" Long Hương.

6 giờ 30 phút sáng ngày 20-2-1951, nhân dân đang ăn sáng, chuẩn bị sản xuất thì các cánh quân

của giặc Pháp đồng loạt nổ súng đánh vào nhân dân Bình Thạnh sống tại cát bay. Bọn giặc cướp nước và bọn ngụy quân, ngụy quyền ở chi khu Tuy Phong thi hành triệt để mệnh lệnh của bọn chỉ huy gian ác : phá sạch, đốt sạch và giết sạch dân Bình Thạnh không chịu về ở khu tạm chiếm Long Hương. Tiếng súng nổ như một trận đánh lớn. Trẻ, già, mù, điếc giặc giết sạch. Nhiều gia đình, cả vợ chồng con cái vừa bưng bát cơm ăn thì máu đã chan đầy chén. Tất cả đều nằm chết quanh mâm cơm. Nhiều tên lính da trắng, da đen cuồng loạn, hãm hiếp phụ nữ, rồi dùng dao găm chặt đầu, mổ bụng...

Chị Chẳng bị lính Pháp hiếp đến chết, chị chết trần truồng không mảnh vải che thân. Cháu Tuồng - con chị ngậm vú mẹ không còn giọt sữa giữa trời nắng chan chan, bốn bề máu lửa.

Từng bầy lính Pháp xô đẩy người dân vào nhà, rồi đóng chặt cửa lại đổ ét xăng, phóng đạn lửa thiêu sống. Người nào phá vách chạy ra, chúng bắn tiểu liên vào đầu, vào bụng. Chúng xé xác trẻ em làm đôi, ném vào nhà đang cháy. Có 1 em bé chạy lạc tìm mẹ, 1 tên lính da trắng mặt đỏ gay, sặc sụa mùi rượu, dương lê đâm thẳng vào tim em, máu phụt ra hắn úp mặt vào ngực em bé hút lấy máu tươi. Những toán lính đi lùng sục, gặp người bị đạn chưa chết, chúng hè nhau khiêng ném vào nhà đang cháy. Tại nhà anh Năm Chỉnh, lính Pháp bán chết cả lớn nhỏ 7 người. Nhà anh Tám Tôn có 16 người giặc giết sạch không sót một ai. Đầu xóm, cuối xóm, chỗ nào cũng có người

chết, người chết nhiều nhất là trong các nhà cháy. Nhiều xác bị thiêu co quắp, không còn nhận ra nhân dạng...

Bò cày, bò cỏ cũng bị giặc giết hơn 100 con, hơn 200 nóc nhà bị giặc thiêu đốt thành tro bụi. Lửa rực đỏ cả vùng trời cát bay suốt mấy ngày đêm. Mùi khét của thuốc súng, mùi tanh nồng nặc của thịt người, xác súc vật gây nên ghê rợn. Có xác người bị chó hoang ngậm nhấm, lôi đi từng khúc thịt, từng ống xương vươn vãi !

Trời cát bay sặc mùi tử khí, thê lương, tan tóc đến quặn thắt lòng !

Do tinh thần triệt để bất hợp tác với giặc mà trong trận tàn sát khóc liệt này, 250 đồng bào yêu nước của xã Bình Thạnh đã bị giặc Pháp sát hại, (trong đó chết 170, bị thương 80).

Nhân dân Bình Thạnh đời đời khắc sâu trong tâm thức mình tội ác man rợ này của thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Tháng 4-1951 Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương xác nhập 3 huyện : Tuy Phong, Hòa Đa và Phan Lý lấy tên là huyện Bắc Bình. Chiến khu mới của huyện đóng tại dốc Găng. Toàn huyện Tuy Phong dồn lại 3 xã : Bình Phú, Bình Hải, và Bình Điền, hầu hết dân các xã mới này đều bị dồn về thị trấn Long Hương. Ta vẫn bố trí cốt cán nằm trong số dân bị dồn để tiếp tục hoạt động.

Tháng 10-1951, huyện Bắc Bình có chủ trương thành lập đội vũ trang Bình - Phú - Hải (tức Bình Phú, Bình Hải, Bình Điền) đội chịu sự trực tiếp lãnh đạo của Huyện ủy Bắc Bình.

Đồng chí Lê Bá Độ (người Long Phước) phụ trách đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Thanh Đức (người Bình Thạnh) phụ trách đội phó. Toàn bộ chia làm hai bộ phận đứng chân ở 2 mãng Nam - Bắc Tuy Phong để hoạt động. Vị trí đứng chân đội mãng Nam tại Bình Thạnh. Bộ phận này do đồng chí Nguyễn Thanh Đức chỉ huy.

Cuộc sống của một số bà con Bình Thạnh bị dồn về Long Hương ngày càng khốn quẫn ăn, ở chật chội mất vệ sinh, đau ốm, bệnh tật xảy ra liên miên. Đã vậy ngày đêm còn bị địch vây ráp, bắt lính, bắt người tra khảo, đánh đập. Chúng vô cớ bắt và bắn chết anh Ba Châu, anh Năm Sách (người Bình Thạnh) tại vùng chúng kiểm soát.

Bọn giặc ra lệnh : "mỗi xã bị dồn về Long Hương phải cử ban đại diện. Riêng Bình Thạnh, chúng tự ý đưa Võ Quỳnh, (tức Thủ Kỵ), làm Ban đại diện nhưng vẫn không kiểm soát được dân.

Địch bày trò tổ chức cái gọi là ông "hù" ông "hù" là người được địch cho mang mặt nạ, ngồi ở đầu đường, phố chợ Long Hương. Đồng bào đi chợ buộc phải đi ngang qua mặt để hắn nhận diện, phát hiện người tham gia kháng chiến hoặc có liên quan, chỉ cho giặc bắt, tra tấn, tù đày. Giặc còn tổ chức gián điệp, con

tin, tung lũ này về đất vườn, trên biển Bình Thạnh, giả làm người lương thiện để dò la tin tức cách mạng. Lúc đầu, ta thiếu kinh nghiệm, thiếu cảnh giác nên một số lần địch vây cho ta ít nhiều tổn thất về người, về của.

Năm 1952, ta lập được chứng lý tội ác của bọn gián điệp, đề nghị về trên, được trên chuẩn y, ta bắt và tuyên án tử hình 2 tên.

Hết đợt này đến đợt khác, hết cách này đến kiểu khác, giặc Pháp và lũ tay sai liên tục lập mưu, lập kế đánh phá phong trào cách mạng của nhân dân Bình Thạnh, diệt CB cơ sở, làm ly gián quan hệ giữa dân và các lực lượng kháng chiến.

Đội công tác Bình Phú Hải ở măng Nam kiên trì bám trụ tại Bình Thạnh, tìm gặp dân, phát động, giáo dục, bàn bạc phương thức đấu tranh hợp pháp với địch. Địch phải để bà con ta về làm ăn ở vùng biển, đất vườn, nhưng không cho ở lại đêm, không cho mang theo lương thực. Tuy vậy, nhân dân Bình Thạnh vẫn bằng mọi cách đem ra cho đội Bình Phú Hải ở măng Nam từng lon gạo, củ khoai, trái chuối, từng viên thuốc phòng và trị bệnh, táng đường, tấm bánh, điếu thuốc, lạng trà. Đội vận động một số bà con trụ lại đêm ở Bình Thạnh, đào hầm bí mật trú ẩn lúc địch càn. Bọn địch lại đánh hơi, phục kích bắn chết anh Bảy Nháng, Sáu Chuột, Năm Thất...

Để mở rộng hoạt động, đội tổ chức đột nhập thị trấn Long Hương, tuyên truyền diệt bọn tề ngụy ác

ổn kèm kẹp dân, hạ uy thế bọn còn lại, hỗ trợ tích cực cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Nhân dân Bình Thạnh tuy sống trong vùng tạm chiếm của giặc, nhưng khi được lệnh vẫn hăng hái mang gạo, cá khô, nắm muối lên đường đi dân công ngắn hạn, dài hạn, chuyển tải vũ khí, lương thực bằng ghe thuyền theo kế hoạch của trên. Cán bộ huyện, tỉnh đi công tác vẫn được giao liên Bình Thạnh đưa đón đến nơi đến chốn, an toàn. Các cơ sở của ta còn vận động nhân dân đưa hàng chục cối xay lúa từ Long Hương ra trại xay (1) và hàng trăm dân công gái, trai tải lúa, xay gạo phục vụ các đợt hoạt động của lực lượng vũ trang huyện, phục vụ cán bộ, cơ quan, các đoàn công tác qua lại Bình Thạnh.

(1) Nơi huyện tổ chức xay lúa làm gạo phục vụ chiến trường, phục vụ các cơ quan...

Các mặt công tác kháng chiến của mãng Nam Tuy Phong, phần lớn do nhân dân Bình Thạnh gánh vác, đảm đương cho mãi đến cuối năm 1953. Đầu năm 1954, tin chiến thắng các nơi trong tỉnh và ở các chiến trường trên toàn quốc dội về Bình Thạnh, nhân dân phấn khởi, nô nức tìm mọi cách giúp đỡ lương thực, thuốc men cho đội vũ trang, cho cán bộ và cơ quan huyện.

Hòa nhịp với chiến thắng Duồng, Lương Sơn, đội công tác vũ trang Bình Thạnh linh hoạt với thời cơ đã đưa lực lượng áp sát vùng địch tạm chiếm Long Hương và phối thuộc với BĐĐP 216, bộ đội chủ lực E.812 đêm 9-5-1954 tấn công vào tiểu khu Tuy Phong gây cho địch những tổn thất nặng nề. Và đây cũng là trận đánh cuối cùng lại trùng hợp đẹp đẽ với ngày ra quân đánh trận đầu tiên (dốc Đồng Mông 9-5-1946) kết thúc 8 năm tròn quân dân Bình Thạnh cầm súng chiến đấu và chiến thắng.

Tháng 8 năm 1954, nhân dân Bình Thạnh ly tán các nơi, lần lượt trở về làng cũ, bồi hồi lập mộ chí cho những chiến sĩ, đồng bào, cán bộ đã vì độc lập, tự do của quê hương đất nước mà hy sinh và xây dựng lại cuộc sống.

Nhân dân Bình Thạnh cũng bùi ngùi tiễn đưa 65 người là chồng, là con, là em lên đường tập kết ra Bắc, đồng thời đón nhận nuôi dưỡng, bảo bọc những cán bộ được Đảng bố trí lại trong nhân dân để lãnh đạo, hướng dẫn bà con tiếp tục đấu tranh với kẻ thù

trong giai đoạn cách mạng mới. Đồng thời khẩn trương cất giấu vũ khí, lương thực cần thiết trong điều kiện bí mật, an toàn vì Bình Thạnh - Tuy Phong nằm trong vùng "Quy chế tập kết 100 ngày" sau Hiệp định Geneve 20-7-1954.

*

* *

Đặc điểm lịch sử của nhân dân Bình Thạnh phản ánh lịch sử của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi là tư tưởng yêu nước, căm thù giặc là sợi chỉ hồng xuyên suốt trong hơn ba nghìn ngày máu lửa và quyết liệt đó. Biết bao chiến công của liệt sĩ, thương binh, của đồng bào, cán bộ chiến sĩ, của các cụ phụ lão, các mẹ, các chị, cả các em thiếu niên tiền phong đã bắt nguồn từ lòng yêu nước, căm thù giặc sẽ làm sống lại trong tâm trí các thế hệ mai sau.

Giặc Pháp dã man đã tàn sát ba lần nhằm hủy diệt Bình Thạnh nhưng không khuất phục được ý chí và lòng người Bình Thạnh.

Niềm tin cách mạng, tin chính phủ Cụ Hồ, lòng yêu làng, yêu xóm, yêu đất nước đã [illegible]uyện với nhau, cấu thành sắt thép, tạo nên sự dày dạn, thông minh để vượt vô vàng nguy nan, bất hạnh và sẵn sàng đối phó với kẻ thù quỷ quyệt, thâm ác hơn trong cuộc thử thách mới. Quân dân Bình Thạnh kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi vẻ vang.

BÌNH THẠNH

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

THỜI KỲ CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ GIẰNG CO QUYẾT LIỆT VỚI KẺ THÙ

Sau khi ta chuyển quân tập kết xong, Mỹ hất cẳng Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm về nước, thiết lập chính quyền bù nhìn, tiến hành thực hiện một loạt chính sách phản động, trong đó chính sách tố cộng, diệt cộng là dã man nhất, hòng dập tắt ngọn lửa đấu tranh, dìm ý chí cách mạng của đồng bào ta. Nhân dân Bình Thạnh được cán bộ hướng dẫn tôn trọng hiệp định Geneve dựa vào pháp lý của hiệp định, chống chủ trương tố cộng của Mỹ Diệm, đòi hiệp thương Tổng Tuyển cử. Ngay từ đầu, nhân dân Bình Thạnh giữ được khí thế đấu tranh với địch.

Ngày 10-9-1954, tại quận lỵ Tuy Phong, các anh Phạm Đặng Quế, Huỳnh Bảng, Hoàng Cân, Ngô Văn Tới, Đặng Văn Nam cùng số anh em ở Vĩnh Hảo, Phước Thể, Long Hương, Long Thanh tổ chức đấu tranh hợp pháp, buộc địch phải cấp giấy chứng minh để tự do đi lại làm ăn, tự do cư trú.

Địch lúng túng, nhượng bộ trước lý lẽ của anh em, tìm mọi cách xoa dịu, hứa hẹn giải quyết...

Ngày 12-10-1954, anh em lại kéo lên quận đòi thực hiện yêu sách trên nhưng chúng lại buộc anh em phải có thân nhân bảo lãnh. Anh em lại đấu lý và đòi chúng phải tôn trọng và thực hiện tinh thần hiệp định Geneve, cụ thể là mấy điểm trước mắt :

- Không được phân biệt đối xử.

- Thực hiện các quyền tự do dân chủ.

- Cấm trả thù những người kháng chiến cũ.

Địch bắt đầu giở giọng tráo trở, lật lọng, đòi anh em muốn đi lại làm ăn tự do phải làm tờ "đầu thú" với chính quyền mới. Cuộc đấu tranh trở nên căng thẳng quyết liệt. Cuối cùng, địch ra mặt dùng quyền lực bắt một số anh em giam giữ.

Được tin này, gần trăm đồng bào Bình Thạnh sống ở Long Hương kéo đến quận ly, lên tiếng đòi địch phải trả tự do cho anh em kháng chiến. Cuộc đấu tranh làm náo động Long Hương. Một số đồng bào Phước Thể, Vĩnh Hảo, Long Hương kéo nhau đến quận ly, tháp tùng với đồng bào Bình Thạnh phản đối sự gian sảo, quỷ quyệt, không thi hành Hiệp định Geneve của địch.

Địch lộ mặt xóa bỏ hiệp định Geneve, bắn dọa, ra tay đàn áp thật sự. Bọn chỉ huy ác ôn ra lệnh cho lính đánh ông Huỳnh Lương (cha anh Huỳnh Cân) bị trọng thương ở đầu, đánh một số đồng bào khác bị thương ở chân tay, mình mãy. Quần chúng trong cuộc đấu tranh phẫn nộ, hô khẩu hiệu :

- Đả đảo đàn áp !

- Không được giam giữ trái phép, đánh đập những người kháng chiến cũ.

Các mẹ, các chị ào ào xông tới, dùng đá ném vào mặt lũ giặc, hai bên xô xát, giằng co đến 17 giờ mới tạm ngưng. Bất chấp phải trái, địch bắt bừa 24 anh em ta chuyển về Phan Thiết giam giữ hơn 4 tháng mới thả ra.

Sau cuộc đấu tranh, cán bộ ta tiếp tục giáo dục quần chúng nắm vững thêm các điều khoản cơ bản của Hiệp định Genevơ để kiên trì đấu tranh với địch, quyết trở về quê cũ làm ăn. Hơn một trăm gia đình về làng cũ Bình Thạnh...

Thời kỳ này, Minh Trí - Huyện ủy viên trực tiếp đến chỉ đạo, móc nối với một số cơ sở cũ. Anh Phạm Kim Ngọc (Tám Nguộc) bền bỉ một lòng một dạ với cách mạng đã cùng anh em cơ sở khác tiếp tục phong trào đấu tranh của nhân dân tại xã.

Địch càng ra mặt phá bỏ Hiệp định Genevơ cấm mọi người đi lại làm ăn, nhưng nhân dân Bình Thạnh vẫn tìm cách trở về biển, về vườn để sinh sống.

Để kèm dân có hiệu lực, ngày 30-10-1954 địch lập đồn Bang tá tại xã Bình Thạnh (gần trụ sở UBND xã ngày nay). Chúng dựng tên Nguyễn Vĩnh Tồn làm bang tá. Đồn này có 1 trung đội bảo chính đoàn do tên Nguyễn Chinh chỉ huy. Ngoài lực lượng của đồn Ban tá, địch dựng chính quyền ngụy ở Bình Thạnh. Cả bọn bang tá, bảo chính đoàn ra sức tổ chức mật vụ, gián điệp luồng sâu trong dân gây hiềm khích, nghi kỵ, làm rối loạn nội bộ nhân dân. Một mặt địch khủng bố, mặt khác lại dụ dỗ dân, phát hiện cơ sở của cán bộ ta.

Cuối tháng 5 năm 1955, số dân trở về lãng cũ lên đến bảy tám trăm người. Mặc cho địch truy bức, khủng bố, nhân dân Bình Thạnh vẫn tìm mọi cách đùm bọc, nuôi dưỡng số cán bộ nằm vùng, ở lại hay chuyển vùng hoạt động. Đồng chí Ba Đôn nguyên Bí

thư Tỉnh Đảng bộ Bình Thuận trước năm 1975, đồng chí Đào Dương ở Quảng Nam chuyển vùng hoạt động cũng được nhân dân nuôi dấu.

Địch tăng cường kiểm soát dân hòng tróc nã, đánh bật số cán bộ nằm vùng hoạt động.

Tháng 9 năm 1955, đồng chí Mười Râu (tức Thanh Hải), Tỉnh ủy Bình Thuận đặc trách huyện Bắc Bình, trực tiếp bố trí đồng chí Đinh Láng - Cán bộ huyện Bắc Bình về hoạt động hợp pháp tại Bình Thạnh. Đồng chí Đinh Láng ở tại nhà ông Nguyễn Tiến Ngự, làm vườn và xây dựng phong trào.

Phần đông các cơ sở chống Pháp ở Bình Thạnh bị lộ nên chuyển vùng hoạt động, một số buộc phải nằm im và lo làm ăn sinh sống, tránh sự truy bức của giặc. Ngoài việc móc nối số cơ sở chưa bị lộ, đồng chí Đinh Láng xây dựng thêm cơ sở mới là những người có quan hệ đến kháng chiến hoặc thân nhân của gia đình kháng chiến cũ. Các cơ sở đã bí mật, thường xuyên học tập các điều khoản của Hiệp định Geneve, nhất là khoản chống bắt bớ, đàn áp những người kháng chiến cũ. Cơ sở còn được học tập cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đầu năm 1956, ta tổ chức Tết hòa bình một cách hợp pháp. Ta vận động bà con tu sửa mồ mã cán bộ, đồng bào, chiến sĩ đã hy sinh, lập bàn thờ tổ quốc, thăm viếng các gia đình neo đơn (thực chất là các gia đình liệt sĩ, các gia đình có chồng con đi tập kết...).

Tháng 2 năm 1956, ta tổ chức mittinh tại vườn Bình Thạnh, đồng chí Đinh Láng trình bày âm mưu Mỹ - Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Geneve, xóa bỏ hiệp thương tổng tuyển cử và nêu phương hướng đấu tranh với địch, 35 cơ sở đã dự mittinh... (cả cơ sở cũ và cơ sở mới).

Trần Ngọc Tâm là công an mật của ngụy quyền, đánh hơi, rình mò, theo dõi và khống chế gắt gao nên tháng 3 năm 1956, đồng chí Đinh Láng phải chuyển vùng hoạt động. Huyện ủy cử đồng chí Lê Long Hưng cán bộ văn phòng Huyện ủy thay đồng chí Đinh Láng ([1]).

Tháng 9 năm 1956, địch chủ trương quân sự hóa bộ máy chính quyền và lập hội đồng xã. Chúng tự ý dựng ban đại diện xã đoàn trưởng dân vệ, lập ban đại diện và tổ chức xong lực lượng dân vệ, bọn bang tá và bảo chính đoàn rút khỏi Bình Thạnh. Ngụy quyền xã bắt đầu tung hoành và ráo riết thi hành chủ trương của Mỹ Diệm tại xã : Tố cộng, diệt cộng - phương châm của chúng là "diệt tận gốc", "bắt và giết lầm một trăm tên cộng sản còn hơn là để sót 1 tên"...

Cũng trong tháng 9 này, địch mở 2 lớp "Tố cộng" tại Bình Thạnh. Mỗi lớp học từ 3 - 5 ngày. Lớp "Tố cộng" đầu tiên, địch tổ chức tại miếu làng. Hai tên Ninh và Xể - công an quận trực tiếp theo dõi, bắt bớ, truy bức, tra hỏi. Chúng lập danh sách và truy bắt những gia đình kháng chiến, gia đình có người thân

---

(1) Tư liệu của đồng chí Hoàng Bảng - tại nhà riêng.

đi tập kết và có nằm vùng hoạt động. Chúng buộc bà con phải khai báo và nêu khẩu hiệu :

- "Thành khẩn khai báo, tố giác, được trọng thưởng".

- "Che dấu, đồng lõa sẽ bị trừng trị, tù đày".

Trước nhân dân, bọn hướng dẫn "Tố cộng" hết lời ca ngợi, tô vẽ cho chế độ Mỹ Diệm. Anh Nguyễn Hữu Nhiên im lặng về nhà, anh viết lên vách nhà :

"Biển còn, cá hỡi, đi đâu ?!
Lều tranh, quán ế, lo sầu, buồn hiu !".

Bọn công an quận bắt anh Nhiên giam 7 ngày vì tội ảnh hưởng Việt cộng.

Chúng gọi anh em cách mạng là "Cộng phỉ", ở ngoài rừng đói khổ, 7 người leo lên cành đu đủ vẫn chưa gãy. Bà con nghe ai cũng cười. Tưởng đồng bào tin lời thóa mạ cách mạng của chúng, chúng hí hửng nói tiếp :

- "Tôi nói vậy có đúng không nào ?"

Đồng bào khinh bỉ, mỉa mai bọn công an quận bằng sự im lặng. Cuối cùng, chị Nết lên tiếng :

"Các ông nói vậy thì hay vậy, chứ đi đâu ra rừng mà biết được".

Tan buổi học "tố cộng" bọn chúng hăm dọa chị Nết...

Qua 2 lớp học "tố cộng" người Bình Thạnh nhận rõ kẻ thù có âm mưu tập trung dân tra khảo, khai

thác dài ngày để đánh vào cách mạng và uy hiếp quần chúng, nhưng không một ai làm tờ ly khai cách mạng, không một ai bị bắt do khai báo...

Tháng 2 năm 1957, địch ra lệnh cấm tụ tập từ 5 - 7 người. Bọn mật vụ, công an rình rập suốt đêm. Chúng quản chế từng đối tượng gia đình có người đi kháng chiến hoặc nghi nằm vùng, nhằm ly gián gia đình cán bộ với cán bộ, cán bộ với quần chúng nhân dân, quyết đẩy phong trào cách mạng của nhân dân vào thế thoái trào.

Tháng 7 năm 1957, trước sự khủng bố tàn bạo man rợ của địch, tên Hồng Đức (người Phú Yên) và tên Võ Xuân Viên đầu hàng giặc.

Đợt mới của chiến dịch "Tố cộng" bắt đầu : Đợt này, bằng mọi thủ đoạn thất nhân dân, chúng bày ra cảnh "xáo thịt, nồi da" trong từng nhà, từng xóm, khắp cả làng. Cha con, vợ chồng tố nhau rồi ly tán đau thương. Bọn công an lệnh cho dân phải làm tờ khai gia đình. Mỗi gia đình có mấy người, làm gì, ở đâu... Các tên hại dân, chống Đảng này còn muối mặt lân la đến các gia đình cán bộ đã từng nuôi nấng, quen biết với chúng để dụ dỗ, lôi kéo chồng con, anh em trở về với "quốc gia", có bà con đã nói thẳng với những tên này như sau :

"Các anh biết rõ chồng con anh em tôi ở đâu, làm gì, nhờ các anh giúp đỡ kêu về giúp". Chúng gằm mặt, lầm lũi bỏ đi...

Tháng 8 năm 1957, đợt 4 "Tố cộng" diễn ra tại rạp hát "Tân Tiến" ở thị trấn Long Hương. Địch bắt buộc tất cả các gia đình kháng chiến, có người tập kết ra Bắc ở xã Bình Thạnh phải làm tờ ly khai chồng con, bạn bè. Nhân dân im lặng, phụ nữ im lặng, những ánh mắt của chị em lồng lên như quật vào mặt những tên vô liêm sĩ, học đòi mấy chữ trong "tam Tự kinh", nói xằng, nói bậy, thóa mạ quá đáng đạo lý làm người của cha ông.

Mấy hôm sau, người ta truyền cho nhau mấy câu ca dao trong tiếng ru con :

"Cau tơ đứng khuất bóng râm
Đêm Nam, ngày Bắc "hai năm" lời chàng !
Hai lòng "mới bước sang ngang".

Sau đợt này, địch tập trung bọn "bình định nông thôn" và bọn phong trào "cách mạng quốc gia" xuống xóm làng, sục vào từng gia đình kháng chiến, tập kết ra Bắc phun ra nhiều "lời ngon tiếng ngọt" rủ rê, lừa gạt, thậm chí còn dã tâm cưỡng bức vợ con cán bộ đi kháng chiến tập kết ra Bắc phải ưng lấy chúng.

Tên ác ôn nào gây được nhiều cảnh đau thương trong các gia đình kháng chiến, tập kết ra Bắc thì tiền thưởng càng nhiều, tăng chức càng nhanh... Bọn đầu sỏ tinh ma còn treo giải thưởng cho lũ đàn em bằng vàng, bằng tiền nếu nộp cho chúng được 1 "việt cộng".

Một không khí uất ức, ngột ngạt trùm lên xóm làng, một thời kỳ thử thách gay go nghiêm trọng nhất đối với cán bộ, cơ sở và nhân dân Bình Thạnh dai dẳng, triền miên...

Tháng 8 năm 1958, địch buộc dân chụp hình để làm giấy căn cước. Chúng tổ chức liên gia, rào làng, lập ấp chiến lược. Xung quanh làng, địch bắt dân trồng cây xương rồng và lưỡi long để làm hàng rào. Trong hàng rào, chúng cắm chông tre vót nhọn... Ban ngày, dân đi làm theo lệnh của bọn công an, ngụy quyền ác ôn. Ban đêm, cơ sở cùng đông đảo nhân dân lại phá rào... Công cuộc rào làng kéo dài hàng năm, địch không thực hiện nổi ở Bình Thạnh.

Cụ Võ Văn Vật - một nhà nho đã làm bài thơ, vịnh làng Bình Thạnh, có đoạn :

... "Bình Thạnh rồng nằm một dãy ngang,
Đầu đuôi bao bọc khắp quanh làng.
Voi gành, đá mọc, vươn nanh vuốt
Nước bể, sóng triều tiếng nhặt khoan..."
... "Khói lửa bao phen chịu dạ tràng,
Luận chí không hề nao núng chí,
Bền gan căm phẫn, lấy lừng gang" (1).
... Dắt voi dày mã, loài nô cẩu
Cỏng rắn cắn gà, giống dã man...
Giết giặc đuổi thù về nước chúng..."

--- "Rồng nằm một dãy ngang" tức là hàng rào gai xương rồng.

---

(1) Ý nói là gang thép...

Những ngày này, đại diện xã giành quyền, tranh chức lẫn nhau. Chúng bày trò cố vấn cho ngụy quyền Bình Thạnh là những đảng viên "Cần lao nhân vị" : Cả đám ngụy quyền và đảng viên "Cần lao nhân vị" ra sức củng cố tổ chức dân vệ để làm lực lượng bảo vệ chúng. Bọn công an phân công nhau kèm sát từng liên gia, buộc các gia đình trong liên gia phải theo dõi nhau. Những gia đình kháng chiến, có người đi tập kết, nằm vùng đều phải treo bảng đỏ trước nhà. Chúng hèn hạ đến liên gia này nói xấu liên gia kia, đến gia đình này nói xấu gia đình khác, hòng dụ dỗ số người nhẹ dạ, đố kỵ, thù ghét nhau, nhưng bà con Bình Thạnh chẳng ai mắc lừa chúng.

Các trò hề rào làng, xây dựng Đảng "Cần lao nhân vị", củng cố công cụ bạo lực chưa đi đến đâu, địch tiếp diễn trò "Phong trào cách mạng quốc gia".

Xoay quanh "Phong trào cách mạng quốc gia", một loạt ngụy đoàn thể ra đời.

Phụ nữ liên đới và Thanh niên cộng hòa là hai tổ chức ngụy đoàn thể này tích cực thực hiện mục đích của bọn cầm đầu phong trào cách mạng quốc gia Bình Thạnh là kiểm soát, phân hóa, chia rẽ nội bộ dân, làm tan nát gia đình cách mạng.

Khi không có chính nghĩa trong tay, thì cả lũ giặc, nhất là bọn cầm đầu hóa ra phát xít. Luật 10-1959 ra đời. Mỹ Diệm công bố đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật để muốn chém ai thì chém, muốn giết ai thì giết. Cả bọn lòng người dạ thú ở địa phương thi nhau lập danh sách những người bị tình nghi là Việt

cộng, địch bắt họ, chặt đầu, bỏ bao, mổ bụng, thủ tiêu mất tích. Nhiều gia đình phải ngậm đắng, nuốt cay, rời bỏ nơi chôn nhau, cắt rốn tìm nơi tạm lánh, làm ăn...

Bọn đảng viên "Cần lao nhân vị", "Cách mạng quốc gia" ngụy đoàn thể cùng bọn ngụy quyền xã thi nhau hoành hoành thao túng. Võ Quỳnh được địch đưa từ Long Hương về lại Bình Thạnh, làm xã trưởng và củng cố ấp trưởng, ấp phó. Đám này bày trò tổ chức biểu diễn văn nghệ, bôi xấu cách mạng...

Đến thời điểm này, chưa có một cán bộ nào người Bình Thạnh ra mặt đầu hàng địch. Các cơ sở trung kiên còn lại rất hiếm hoi. Việc liên lạc với tổ chức, với cấp trên tạm thời bị gián đoạn.

Từ năm 1960 địch ra sức củng cố công cụ bạo lực để làm chỗ dựa, đàn áp dân, đánh phá phong trào cách mạng. Chúng đẩy mạnh "quân dịch", bắt thanh niên vào lính.

Ngụy quyền quận ưu tiên đối với đảng viên cần lao nhân vị, phong trào cách mạng quốc gia, ngụy quyền cơ sở, cố khơi dậy cái bản chất giai cấp, hận thù cách mạng, quyết đập phong trào cách mạng của quần chúng.

Suốt một thời gian dài từ năm 1955 đến năm 1960, Mỹ Diệm đã tiến hành nhiều đợt "Tố cộng, diệt cộng" hết sức ác liệt đánh vào nhân dân Bình Thạnh. Đồng bào ta phải tiến hành cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt đầy hy sinh, gian khổ, nhưng vô cùng anh

dũng trong những hoàn cảnh đứt liên lạc với sự lãnh đạo của trên và chưa có lực lượng vũ trang của mình.

Tháng 8 năm 1960, tin bộ đội ta diệt đồn Bắc Ruộng và quận lỵ Hoài Đức làm nức lòng dân. Cơ sở truyền miệng tin thắng lợi này rất kín đáo. Suốt từ tháng 9 năm 1960 đến năm 1961, một số cán bộ được trên cử về, sống rất kham khổ, quyết bám dân, móc nối liên lạc với cơ sở. Vì chưa có chỗ đứng chân chắc chắn, nên anh em thoáng hiện, thoáng mất...

BÌNH THẠNH VỚI PHONG TRÀO "ĐỒNG KHỞI" TRÊN TOÀN MIỀN NAM

Cuối năm 1961, đồng chí Mười Râu thay mặt Huyện ủy Bắc Bình cử đồng chí Nguyễn Thanh Vy (có kèm 1 đồng chí bảo vệ) về lại Tuy Phong móc nối cán bộ cũ, mốc nối cơ sở để xây dựng phong trào. Chuyến đi đầu tiên nhằm mục đích móc nối với đồng chí Huỳnh Bảng, nhưng không sao gặp được, đành quay về.

Tháng 4 năm 1962, đồng chí Vy trở lại Tuy Phong, lần này có thêm đồng chí Thiện (người Bình Thạnh) dẫn đường. Hai đồng chí Vy - Thiện về bám được Bình Thạnh, tỉnh giao nhiệm vụ cho đồng chí Vy trụ luôn tại Tuy Phong. Tỉnh bổ sung thêm các đồng chí Phong, Diệu, Lâm. Bốn đồng chí hình thành "mũi công tác", xây dựng Tuy Phong. Nơi đứng chân là vùng rẫy, vùng đất vườn, xa nữa là dốc 12 (vùng núi huyện Tuy Phong).

Tháng 6 năm 1962, vượt đói, khổ, bệnh tật, các đồng chí ta móc nối được với cơ sở. Bà con ta nóng lòng chờ đợi, ngóng trông bấy lâu, nay được mũi công tác phổ biến tinh thần "Nghị quyết 15 của Trung ương", vô cùng mừng rỡ. Tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương đã đáp ứng được khát vọng của dân, nối lại niềm lạc quan cách mạng trên cơ sở giác ngộ của quần chúng, củng cố ý chí bất khuất của cán bộ, tất cả đó là yếu tố tạo thế, sẵn sàng vươn dậy tấn công địch.

Các tin tức về chồng, con em là người thân đi tập kết ra Bắc, nay đã trở về chiến đấu (từ cửa miệng của giặc nói ra) cũng góp phần gây được phấn chấn trong dân Bình Thạnh.

Cuối năm 1962, mũi công tác được bổ sung thêm các đồng chí Ngô Trọng Hiếu, Sáu Vịt và Lưu Tấn Dũng (chuẩn bị tách làm 2 mũi Bắc và Nam Tuy Phong cũ). Được chỉ đạo của trên, mũi công tác bám dân truyền tin chi tiết về đồng khởi Bến Tre, các tin chiến thắng của ta ở "Bắc Ruộng" quận lỵ Hoài Đức... Cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng cũng được phổ biến đến tận cơ sở.

Tháng 3 năm 1963, tổ trinh sát của đồng chí Lê Sơn được Ngô Trọng Hiếu đưa về, luồn sâu vào ấp, được nhân dân bảo vệ và cung cấp tình hình của xã. Khi đã nắm được tương đối chắc tình hình, một bộ phận lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh đột thẳng vào ấp, nổ súng, diệt 1 tiểu đội dân vệ, giải tán 1 trung đội thanh niên gương mẫu (1) trong trận này, ta thu 4 súng, bắt 1 số dân vệ đưa về núi, cải tạo (2).

---

(1) Tư liệu của đồng chí Nguyễn Minh Nhựt tại cuộc hội thảo ngày 24, 25 tháng năm 1989 ở Bình Thạnh. (Số anh em bị bắt, sau khi học tập, đã tình nguyện thoát ly tham gia kháng chiến).

(2) Bắt tên ấp Chư đưa về tỉnh giáo dục giải tán 50 thanh niên [illegible] vệ dân.

Tháng 6 năm 1963, một bộ phận vũ trang của trên lại cùng mũi công tác đột ấp, nổ súng, diệt và làm bị thương một số dân vệ.

Tiếng súng của lực lượng vũ trang cách mạng hai lần nổ tại ấp có tác dụng tạo thế cho nhân dân đấu tranh. Bọn kèm dân tại ấp bắt đầu co vòi. Nhân dân tung ra làm ăn, tìm gặp mũi công tác. Cán bộ chiến sĩ mũi công tác bám địa bàn làm ăn của dân, kiên trì phát động quần chúng, từng bước gầy dựng cơ sở.

Lúc đầu, để bảo toàn lực lượng, mũi công tác đứng chân ở dốc 12 cách ấp 15km về phía Tây Nam. Sau đó nhích dần xuống Bàu Đá cách ấp 9km (qua khỏi quốc lộ 1A - về phía biển) tức là vùng trũng heo, rừng dốc cúng. Tại đây, mũi công tác tổ chức đào hầm bí mật để trú ẩn. Toàn mũi phải vượt lộ vào núi Tuy Tịnh, chặt cây, vác về Bình Thạnh làm hầm để chống cát sụp lở.

Sau một thời gian, mũi công tác nhích dần xuống vùng Cây Gũ, rẫy Ông Bang để đứng chân hoạt động. Quá trình bám dân của mũi công tác là quá trình chịu đói rách ốm đau, thể hiện ý chí tự lực tự cường, vì dân mà công tác. Toàn mũi yêu thương nhau như ruột thịt, chia sẽ cho nhau từng nắm cơm, con cá, dìu cõng nhau khi bị thương, bị bệnh. Không quản thân mình, anh em đã quyết bám dân, phát động quần chúng. Quần chúng nhân dân Bình Thạnh đã thực sự coi anh em mũi công tác là những đứa con thân yêu nhất của

mình. Mỗi ngày đi làm, vì lẽ gì đó mà không gặp được cán bộ chiến sĩ mũi công tác là lòng dân lo lắng, không yên...

Đầu năm 1965, mũi công tác chia làm 2 bộ phận, 1 bộ phận ở măng Bắc do đồng chí Điệu phụ trách, 1 bộ phận ở măng Nam do đồng chí Vy phụ trách ([1]). Lúc này, huyện có quyết định thành lập "Đội công tác". Huyện chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Vy làm đội trưởng. Huyện giao nhiệm vụ cho đội phụ trách cả 3 xã : Bình Thạnh, Liên Hương, Tuy Tịnh. Khi đồng chí Hà Chế Lâm về phụ trách hẳn Tuy Tịnh, đồng chí Nguyễn Thanh Phong được chỉ định làm đội phó đội công tác Bình Thạnh - Liên Hương.

Từ năm 1963, nhờ móc nối được với anh Trần Dần cốt cán ở trong ấp, các anh Nguyễn Tự, Lê Thương, Trương Hy Hữu, Nguyễn Tiến Ngự, Huỳnh Thâu, tất cả đều chính thức trở thành cơ sở cách mạng. Có trong, có ngoài, anh em thường xuyên liên lạc với nhau, cùng hoạt động, xây dựng phong trào.

Thấy chỗ đứng chân công tác của Đội vẫn còn có quãng cách với địa bàn làm ăn của dân, đội quyết định chuyển vị trí đứng chân về đất vườn. Đất vườn bắt đầu được xây dựng thành nơi trú bám lâu dài của đội công tác (cách dân cư 2km).

---

(1) Tư liệu của đồng chí Nguyễn Thanh Vy tại cuộc hội thảo ngày 24, 25 tháng 2 năm 1989 ở Bình Thạnh. Mũi gồm các đồng chí Vy, Phong, Lâm, quản, Quán, Thành.

Đồng chí Nguyễn Thanh Vy, Bí thư kiêm Đội trưởng đầu tiên Đội vũ trang công tác Bình Thạnh (thời chống Mỹ - 1966).

Đồng chí Dương Điền Nhơn, Đội trưởng du kích đầu tiên xã Bình Thạnh (1968).

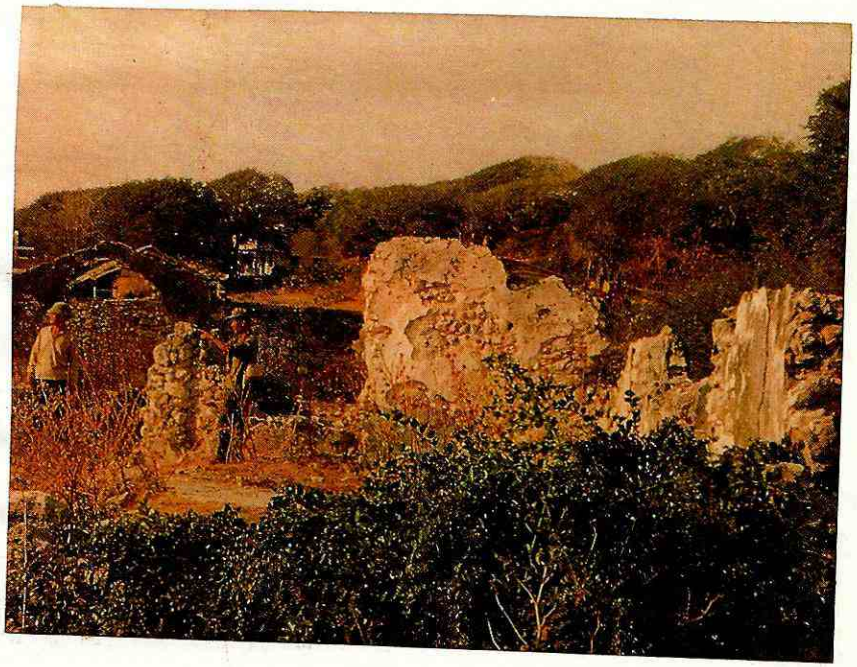

Quân Mỹ coi Bình Thạnh là vùng tự do bắn phá (Area of free bombard).

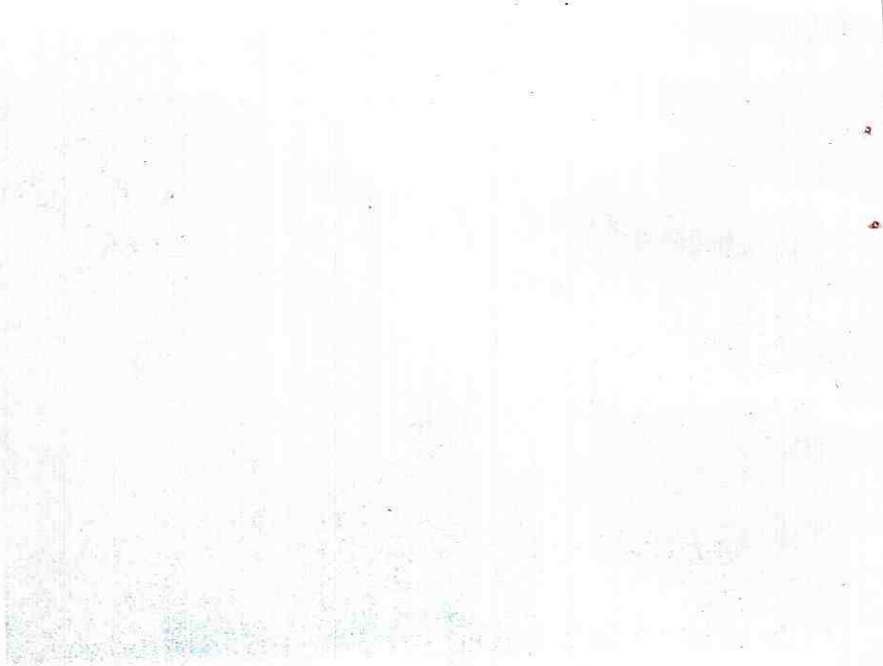

Đội liên tục đột ấp, phát động quần chúng, xây dựng được nhiều đầu mối cơ sở. Đội đã nắm được người trong bộ máy ngụy quyền Bình Thạnh. Đội cũng tiến hành xây dựng cơ sở nội ứng trong lực lượng dân vệ. Anh Huỳnh Phúc là tiểu đội trưởng dân vệ ở xã cũng đồng thời là cơ sở mật của ta.

Bước đầu, ta có một số thuận lợi nhưng không gặp ít khó khăn. Địch ở chi khu Tuy Phong xỉa ra phục kích các ngã đường từ nơi đứng chân của ta đi vào ấp, cốt tiêu hao, tiêu diệt đội công tác. Chúng còn dùng lực lượng cỡ đại đội liên tục càn quét vùng chùa Hang, Láng Lớn...

Thời kỳ này, trên đã có chủ trương "diệt ác, phá kèm", hỗ trợ cho phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng tại chỗ.

Toàn đội họp bàn, nhất trí nhận định : Trần Ngọc Tâm (người Nha Mé) lèo lái bọn thanh niên cộng hòa, và làm cảnh sát ác ôn đầu sỏ. Tên Tâm đã nhiều lần đích thân tổ chức đánh phá phong trào, truy bức, bắt bớ cơ sở, khống chế tàn ác đối với các gia đình kháng chiến. Từ nhận định trên, đội xin chỉ thị của trên và được trên nhất trí : Diệt bằng được tên Trần Ngọc Tâm, hạ uy thế bọn còn lại, mở kèm cho dân.

Anh Lê Thương đã hết lòng phục vụ tình hình cho đội, từ quy luật đi đứng, ăn chơi, bài bạc của tên Tâm tại nhà anh Phượng.

Ngày 16 tháng 5 năm 1965, được một bộ phận vũ trang của trên hỗ trợ, đội công tác do đồng chí Vy chỉ huy đột ấp đã dùng cây tre sơn đen, giả làm súng B40, đặt trên vòng thành, áp sát nhà anh Phượng, rồi dõng dạc hạ lệnh cho tên Tâm : "hàng thì sống, chống thì chết" ([1]). Tên Tâm nhìn thấy nòng súng B40 đen ngòm, khiếp đảm xin hàng. Đội công tác bắt thêm một số mật vụ, dân vệ, giáo dục bọn này rồi thả tại chỗ. Riêng rên Trần Ngọc Tâm, đội chuyển về núi, khai thác tài liệu.

Trần Ngọc Tâm bị trừng trị, lũ tề, điệp hoang mang, dao động. Nhân dân phá được kèm, bung ra làm ăn, chăm lo nuôi dưỡng, giúp đỡ đội công tác.

Nhân dân rất đỗi vui mừng, vì cứ 1 tên tay sai trong đám ngụy quyền gục đầu là một mắc xích kèm dân được bung ra.

Suốt 1 năm ròng rã giằng co với địch, đến cuối năm 1966, Bình Thạnh đã lõng kèm. Huyện xét các mặt hoạt động, công nhận Bình Thạnh là vùng tranh chấp. Đội công tác đông thêm anh em. Ngoài đội trưởng Nguyễn Thanh Vy, đội phó Lê Thanh Phong, chiến sĩ của đội gồm : Ngô Trọng Hiếu, Trần Thành, Phạm Quân, Ngô Quán, Phạm Trọng Do, Hồ Trung, Nguyễn Lù, Phạm Minh Đường...

---

(1) Lúc này đội chỉ có 1 khẩu tiểu liên, 1 khẩu súng trường và một số lựu đạn. (Tư liệu của đồng chí Nguyễn Thanh Vy tại hội thảo ngày 24, 25-2-1989 ở Bình Thạnh).

Hoạt động của đội ngày càng có chiều sâu. Ngoài việc đột ấp năm bảy lần trong tháng. Đội hết sức coi trọng công tác giáo dục thanh niên tại ấp thông qua các cơ sở cách mạng. Thấm dần sự giáo dục của cách mạng, thanh niên Bình Thạnh lần lượt thoát ly tham gia kháng chiến. Mỗi đợt có năm bảy thanh niên gái, trai thoát ly. Có đợt, con số thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến lên đến mười, hai mươi. Tiêu biểu nhất cho các đợt thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gia đình bà Nguyễn Thị Thời có 3 con là liệt sĩ. Bà Phạm Thị Ba có chồng và 1 con trai độc nhất là liệt sĩ. Và nhiều bà mẹ có 1 con độc nhất là liệt sĩ...

Cảm động nhất là có thanh niên bị giặc vây bắt buổi sáng, buổi chiều đã mưu mẹo thoát khỏi nanh vuốt giặc, thoát ly tham gia kháng chiến. Thoát ly tham gia chống Mỹ đã trở thành phong trào sôi nổi của thanh niên Bình Thạnh. Phần đông thanh niên thoát ly đều tòng quân giết giặc. Các thanh niên gái được cơ quan cách mạng sắp xếp cho hợp với khả năng, với công việc. Phong trào thoát ly kháng chiến chống Mỹ của Bình Thạnh có tiếng vang trong toàn huyện Tuy Phong. Thanh niên các xã trong huyện tìm đến đất vườn Bình Thạnh, tìm gặp cán bộ tình nguyện xin thoát ly tham gia chống Mỹ. Các đoàn thể, các cán bộ đội công tác đã hết lòng đưa đón, giúp đỡ anh chị em toại nguyện.

Tại đất vườn, đội công tác thường bám trụ tại vườn nhà ông Đắc. Đặc biệt, hai mẹ con bà Thê, thủy chung với cách mạng, quyết một lòng bám trụ đất vườn. Đội công tác, bộ đội 490A Tuy Phong, bộ đội của tỉnh, của khu 6 về đất vườn công tác đều được hai mẹ con bà Thê chăm sóc. Lính ta gọi bà Thê bằng cái tên yêu thương kính trọng : "Bà má chủ lực". Má Thê thực sự là một cơ sở cách mạng kiên trung trong phong trào đấu tranh chính trị, của dân làng Bình Thạnh đối với kẻ địch.

Địch lại tung thám báo dò xét tình hình của lực lượng cách mạng tại đất vườn. Nhờ dân làm tai mắt, đội công tác cử đồng chí Phong, Quân, Quán bố trí tóm gọn lũ thám báo. Khai thác bọn này, chúng nói thật : "Tìm mọi cách bỏ thuốc độc vào nguồn nước để diệt đội công tác" mưu mô kẻ địch thật hèn hạ và thất bại.

Có lần, cha đồng chí Hai Thiệt (Hai Thiệt là người xã đội trưởng đầu tiên của Bình Thạnh thời kỳ chống Mỹ) đã dùng sức mạnh ôm ghì một tên thám báo có vũ khí, anh em ta kịp tóm cổ. Cũng nhờ dân "mách nước", đội công tác đã có lần mai phục tiêu diệt gọn cả thám báo vũ trang của địch.

Khi đột vào ấp, bọn liên gia hống hách với dân, đội công tác cũng bắt đưa về núi để giáo dục, cải tạo dài ngày. Uy lực của bọn tề ngụy tại Bình Thạnh xẹp như quả bóng không còn hơi. Không chỉ đột ấp hoạt động ban đêm mà đội công tác nhờ dân giúp sức vẫn

trụ lại ban ngày để hoạt động. Nhờ hoạt động ban ngày, đội mưu trí phục kích tóm cổ tên Phạm Thanh Mậu đảng viên Cần lao nhân vị và các tên có dang díu với địch. Võ Quỳnh (tức thủ ky) khiếp sợ, chạy về ở Liên Hương, thỉnh thoảng dựa lưng vào bọn địch đi càn quét, về làng (tức là ngụy quyền lưu vong).

Chỗ đứng chân của đội công tác tại đất vườn đã trở thành nơi thường xuyên móc nối, liên lạc giữa người tạm sống trong vùng địch kiểm soát với người tham gia cách mạng ở các huyện bạn, tỉnh bạn và cả cán bộ khu 6. Tiền bạc, quà bánh thuốc men, máy thu thanh, đồng hồ... của người nhà trong địch hậu gởi cho chồng, con, em đi kháng chiến trong vùng, phần lớn là qua con đường Bình Thạnh. Có người gởi cả dây chuyền vàng cho chồng con đi kháng chiến. Tất cả những của quý ấy được lực lượng cách mạng Bình Thạnh giữ gìn cẩn thận và chuyển đến tận tay người nhận, trọn một niềm tin, không mảy may thất thoát.

Địch biết rõ nơi đứng chân của đội công tác Bình Thạnh ở đất vườn, chúng dùng pháo 105 ly ở chi khu Tuy Phong bắn sang ven biển, tàu tuần tiểu của địch, bí mật đổ quân dọc động cát, phục kích các ranh vườn sát biển. Bọn tuần tiễu và bọn phục kích nổ súng uy hiếp đội công tác.

Đội công tác chủ trương lấy "gậy ông đập lưng ông". Nhiều quả pháo 105 ly của địch bắn sang đất vườn bị lép. Các chiến sĩ đội công tác thu nhặt về nghiên cứu, thay kíp nổ, gài chặn các đường tiến quân của địch vào vùng đất vườn. Cả giăng động cát về

hướng đông bắc, tây bắc của đất vườn là tuyến bố phòng bằng đạn pháo 105 ly của địch. Từ vườn nọ sang vườn kia cho đến bờ mương vườn, ranh vườn, đâu đâu củng có gài đạn 105 của đội công tác.

Để chống pháo địch, đội công tác thay phiên nhau vượt lộ 1A, vào dốc 12, chặt cây vác về làm hầm trú ẩn. Gian nan, khó nhọc, nhưng chiến sĩ ta vẫn vui, bởi vì khi làm xong mỗi hầm kèo, dù địch có ác độc bắn pháo nhiều hơn trước, vẫn không gây tổn thất cho đội công tác.

Các đồng chí công binh huyện đội Tuy Phong giúp đội công tác cách tháo gỡ mìn ba râu tôm. Đêm đêm, các chiến sĩ đội công tác lại vác ba lô đi gỡ mìn bố phòng của địch, đem về dự trữ. Khi có báo động địch càn đất vườn, chiến sĩ đội công tác tỏa ra các hướng, bổ sung thêm "lính 3 râu tôm" thành trận đồ bát quái ngăn cản giặc. Mỗi lần địch càn quét đất vườn, khi rút lui là phải khiêng theo năm bảy tên toi mạng. Cả xe tăng, xe bọc thép của địch chạy bừa, chạy ẩu, chà xát hoa màu của nhân dân ở đất vườn cũng đều bị "lính 105, lính 3 râu tôm" nổ tung gây cho chúng nhiều tổn thất.

Đội công tác còn tích cực vận động phần lớn chủ vườn tìm mọi cách đào hầm tránh pháo địch. Bà con hưởng ứng, đã tìm cách khắc phục khó khăn, làm được hầm chống pháo. Nhờ có hầm tránh pháo mà khi đang lao động, địch tập kích pháo bất ngờ, bà con đã bớt thương vong.

THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG VIỆT NAM XÃ BÌNH THẠNH

Trước năm 1966, Huyện ủy Tuy Phong xét chất lượng phong trào đấu tranh cách mạng của Bình Thạnh, xét khả năng lãnh đạo của các đảng viên, ra quyết định xã Bình Thạnh được phép thành lập chi bộ Đảng nhân dân cách mạng tháng 12-1966.

Chi bộ gồm 3 đồng : Nguyễn Thanh Vy, Lê Thanh Phong và Trần Dần. Đồng chí Vy được Huyện ủy chỉ định phụ trách bí thư kiêm đội trưởng, đồng chí Lê Thanh Phong đội phó phụ trách an ninh. Đồng chí Trần Dần hoạt động hợp pháp trong vùng địch tạm kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Đảng về mọi hoạt động của tất cả các cơ sở cách mạng bên trong.

Chi bộ Đảng họp bàn, quyết định. Trọng tâm của thời điểm này là vận động các cơ sở bên trong đào hầm bí mật để cán bộ chiến sĩ đội công tác "ém lót" ban ngày để hoạt động xây dựng cơ sở và mai phục diệt địch.

Triển khai nghị quyết của chi bộ, hàng loạt hầm bí mật được các cơ sở cách mạng xây dựng ngay trong ấp. Có Đảng lòng dân càng tin tưởng hơn.

*

* *

CUỘC ĐẤU TRANH PHÁT TRIỂN VÀ TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG XÃ BÌNH THẠNH

So với các xã trong huyện, đối chiếu với tiêu chuẩn của trên quy định, Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong xếp Bình Thạnh thuộc vùng tranh chấp mạnh và có khả năng tiến lên giải phóng toàn xã.

Chi bộ Đảng lại họp, bàn bạc thảo luận nhiều lần để giải quyết vấn đề nổi cộm, khó khăn. Đó là vấn đề gạo. Có biện pháp rồi, còn phải lãnh đạo thực hiện sao cho có hiệu quả. Cơ quan huyện thiếu gạo. Các đơn vị tỉnh Ninh Thuận thiếu gạo. Các đơn vị xã bạn, huyện bạn đứng chân ở đất vườn Bình Thạnh thiếu gạo. Gạo trở thành vấn đề chiến lược "hàng đầu" mà dai dẳng, gay gắt...

Địch đánh hơi, kiểm soát chặt chẽ nhân dân đi làm vườn làm biển. Chúng chỉ cho mang số lượng gạo đủ ăn trong một buổi, buộc mỗi gia đình phải làm sổ gạo để mua tại Long Hương.

Được vận động giáo dục, các cơ sở cách mạng cùng đông đảo nhân dân tìm đủ mọi cách để mua gạo từ Long Hương, chuyển về Bình Thạnh. Mỗi gia đình dùng sổ gạo mua nhiều lần. Người gánh gánh mua gạo. Người đi xe đạp mua gạo. Xe honda chở gạo nhiều chuyến trong ngày. Lao động biển mua gạo, dùng thuyền lướt sóng to ở mũi La Gàn chở về Bình Thạnh cho các đoàn tải gạo của lực lượng cách mạng đột ấp... Gạo ào ào tuôn về Bình Thạnh nằm dưới nền nhà, dưới gốc cây, đầy lu, đầy khạp. Gạo nằm trong bao

bố, bao nilond, trong tỉn mắm, trong thúng, trong mủng, dưới bàn thờ, dưới giường, ván nằm... Đêm đêm, các chiến sĩ ta vào ấp hoạt động, khi ra, trên vai bòng gạo nặng trĩu... Gạo cùng chiến sĩ về các căn cứ cơ quan cách mạng. Gạo còn dự trữ cho những ngày chống địch càn quét... Đặc biệt, gạo cùng các chiến sĩ tỉnh Ninh Thuận vượt dặm dài, đèo dốc nhiều ngày, về chiến khu, chống lại chiến dịch bao vây lương thực của địch. Gạo còn về đến trường đào tạo cán bộ trung đội của Quân khu 6...

Nghị quyết xuất sắc về gạo của chi bộ Đảng nhân dân cách mạng xã Bình Thạnh đã giải quyết được khó khăn của các lực lượng cách mạng, đỡ một chặng gieo neo về lương thực biết dường nào !

Ngoài gạo, bà con Bình Thạnh còn cung cấp cho các lực lượng kháng chiến nhiều mặt hàng như cá khô, nước mắm, dây điện, pin đèn, thuốc chữa bệnh và các loại hàng cần dùng khác trong đời sống cán bộ, chiến sĩ.

Tết Nguyên đán, hàng nghìn lượt người ở các xã bạn, huyện bạn, tỉnh bạn đến vùng đất vườn Bình Thạnh để liên lạc với người thân ở kháng chiến hoặc móc nối với cơ sở, hoặc thoát ly tham gia kháng chiến. Tất cả đều được sự bảo vệ an toàn với trách nhiệm cao của đội công tác Bình Thạnh.

Đồng chí Vũ Bảo, Đại tá Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã từng cùng đơn vị đứng chân hoạt động tại vùng đất Bình Thạnh, nhận xét.

- "Bình Thạnh như cái vú sữa, từng lúc đã nuôi cán bộ huyện, tỉnh nhà, tỉnh bạn và cả bộ đội Quân khu 6 nữa".

Đại tá Võ Ngọc Đài - Chủ nhiệm chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá Bình Thạnh như sau :

"Bình Thạnh là cái kho hậu cần của chủ lực Quân khu 6" - như đơn vị 186, 840..., gạo, pin, dây điện, thuốc cứu thương và các mặt hàng khác cho đời sống, công tác, chiến đấu của bộ đội khu trong một thời gian dài đều do nhân dân Bình Thạnh mưu trí mua hút từ vùng địch kiểm soát. Đặc biệt là gạo. Bình Thạnh đã khôn khéo hút gạo từ Phan Rí, Phan Thiết và các nơi khác, tích trữ để cho bộ đội chủ lực ở chiến trường Quân khu 6 giải quyết được vấn đề lương thực là thắng địch.

Thành tích "hậu cần" của Bình Thạnh đã góp một phần cho bộ đội khu 6 làm nên chiến công.

... Sau mỗi lần càn quét bị thất bại, địch lại dùng pháo 105 ly, cối 106,7 ly ở chi khu bắn vào đất vườn vô tội vạ. Tàu tuần tiểu của địch ven biển Bình Thạnh cũng xối đạn cối và đạn trọng liên vào đất vườn Bình Thạnh. Bao nhiêu cây cối, hoa quả bị pháo địch chặt đứt ngọn, gãy cành tan hoang xơ xác, chim chóc mất tổ, tan đàn,... Một số bà con bám đất vườn làm ăn sinh sống không kịp xuống hầm tránh pháo, phải gánh chịu thương vong.

Chi bộ Đảng

~~Chi bộ Đảng~~ trước sinh mạng của nhân dân, đã ra sức cùng các đoàn thể vận động nhân dân làm thêm nhiều hầm tránh pháo địch. Nhờ đó mà nhân dân vẫn trụ bám đất vườn làm ăn, nuôi nấng lực lượng cách mạng. Thông qua phong trào đấu tranh của nhân dân, của đoàn thể, chi bộ chọn xét, bồi dưỡng những người xuất sắc, kiên trung để kết nạp vào Đảng.

Tháng 5 năm 1967, được Thường vụ Huyện ủy chuẩn y, chi bộ Đảng tổ chức lễ kết nạp 2 đảng viên mới tại đất vườn. Đó là đồng chí Đắc và đồng chí Lợi (nữ). Hai đảng viên này hoạt động đơn tuyến dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư chi bộ ([1]).

Tháng 6 năm 1967, Huyện ủy Tuy Phong ra quyết định thành lập Ủy ban giải phóng tự quản xã Bình Thạnh.

Ủy ban giải phóng tự quản xã ra đời, bắt tay ngay vào việc triển khai thực hiện NQ của chi bộ Đảng. (Hai vấn đề lớn, Ủy ban tập trung sức giải quyết).

1. Điều động lực lượng dân công, phục vụ các đợt tải vũ khí, gạo, cá khô, mắm muối cho trên. Mỗi đợt tải có từ 15 - 20 dân công, thời gian từ 3 - 5 ngày. Có đợt, dân công đi tải dài ngày khoảng từ 3 - 4 tháng, ở biên giới Việt Nam - Campuchia.

---

(1) Theo lời kể của đồng chí Lê Thanh Phong - nguyên ủy viên Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong tại cuộc hội thảo ngày 24, 25-2-1989.

2. Ngoài việc các đoàn thể vận động, giáo dục, Ủy ban động viên toàn xã (nhất là các hiệu buôn) tìm hết mọi cách để trữ gạo, phòng đói, lúc địch càn dài ngày.

Hai vấn đề của Ủy ban xã nêu ra được nhân dân toàn xã tích cực hưởng ứng.

Nhân dân Bình Thạnh nhận lệnh đi dân công, hăng hái lên đường. Bà con trong xã hồ hởi mua gạo, trữ gạo. Các hiệu buôn gạo hợp pháp đầy ắp gạo. Gạo từ các nơi như một dòng chảy tuồn về Bình Thạnh.

Bộ đội khu 6, trường quân chính quân khu, các đoàn thể của tỉnh Ninh Thuận, các đội công tác của xã bạn, huyện bạn đêm đêm lại tấp nập vào Bình Thạnh để chuyển gạo.

Cứ một đợt tải vào đêm, hằng mấy mươi tấn gạo từ Bình Thạnh cùng các chiến sĩ về đơn vị để giải quyết khó khăn trong lúc địch vây ép ta về lương thực.

Địch lại càn quét Bình Thạnh lần này toàn quân Mỹ.

21 giờ ngày 20-7-1967, từng đàn máy bay trực thăng chở một tiểu đoàn lính Mỹ đổ xuống các điểm quanh xã. Chúng rải quân vây chùa Hang, rẫy Ông Lọ, sân vận động, giếng truông. Pháo sáng rực Bình Thạnh. Tiếng súng nổ suốt đêm...

Mờ sáng ngày 21-7-1967, lính Mỹ khép chặt vòng vây, lùa dân tập trung, tìm dấu vết, xăm hầm bí mật hòng bắt sống toàn bộ đội công tác Bình Thạnh. Nhưng chúng chẳng tìm được gì. Khi rút bọn Mỹ lại bị vướng

mìn của du kích, bị các tay súng bắn tỉa của du kích chết tại chỗ 2 tên, bị thương nhiều tên khác.

Tháng 12 năm 1967, huyện quyết định thành lập Ủy ban quân dân cách mạng xã Bình Thạnh.

Đồng chí Lê Thanh Phong : Chủ tịch.

Đồng chí Trần Dần : Phó Chủ tịch.

Đồng chí Phạm Trọng Do : Ủy viên thư ký.

Nguyễn Thanh Phương : Phụ trách an ninh.

Huỳnh Thị Tiến : Phụ trách y tế.

Tháng 1 năm 1968, địch dùng một chi đoàn tăng ủi phá đất vườn Bình Thạnh, đánh sập hầm bí mật của đội công tác. Trận này, đội công tác vẫn an toàn, nhưng xe tăng giặc cày, ủi tan nát vườn tược của nhân dân.

Chính quyền cách mạng, đoàn thể vận động các chủ vườn kéo đến quận lỵ Tuy Phong đòi bọn cầm đầu phải bồi thường tổn thất hoa màu cây cối do xe tăng địch ủi phá. Địch nhượng bộ, chấp nhận yêu sách của các chủ vườn và hứa sẽ không để lính xe tăng phá hoại vườn tược của dân nữa.

Chuẩn bị vào xuân 1968, (Tết Mậu Thân), Huyện ủy Tuy Phong điều động nhiều cán bộ của Đội công tác Bình Thạnh bổ sung cho các xã trong huyện. Đội chỉ còn 3 đồng chí, Lê Thanh Phong, Phạm Trọng Do và Nguyễn Thanh Phương. Sau đó, đội được bổ sung thêm các đồng chí : Nhơn, Thiệt, Nhật, Sáng, Dần, Long, Tâm.

Để phối hợp với chiến trường chính, các cơ sở cách mạng tung tin, hù dọa bọn cảnh sát, tề ngụy, lính dân vệ tại xã, nhiều tên hoang mang, có đứa bỏ trốn. Các gia đình có người thân đi lính địch ra sức lôi kéo, vận động con, chồng, em về nhà ăn tết, sum họp với gia đình, nhân đó bỏ ngũ luôn.

Bình Thạnh đã huy động một số lượng lớn dân công, chờ lệnh trên. Khi nhận được lệnh, một bộ phận dân công dùng thuổng, xà beng, cuốc chim... tiến ra quốc lộ 1A, băm nát đoạn đường dốc Cúng - Núi Nạng. Một bộ phận chuẩn bị võng, đòn, cáng thương sẵn sàng làm nhiệm vụ tải thương. Một bộ phận được trên điều đi tải đạn. Đặc biệt, có 45 dân công khỏe mạnh được đưa ra hỏa tuyến, phục vụ chiến trường chính trong thời gian 3 tháng. 1/3 số dân công này, sau Tết Mậu Thân đã tình nguyện thoát ly tham gia cách mạng.

Chiến trường chính nổ súng, dân công Bình Thạnh lại chuyển về vùng đất vườn nhiều thương bệnh binh ở các chiến trường. Các mẹ, các chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Nhân dân trong xã nghe tin bộ đội ta đánh lớn và thắng lợi ở các nơi, rất vui mừng. Đặc biệt nhân dân theo dõi sát tình hình diễn biến chiến đấu giữa ta và địch ở Sài Gòn, Phan Thiết... Quà bánh, thức ăn, thuốc men của nhân dân Bình Thạnh gởi tặng cán bộ chiến sĩ diệt giặc lập công trong ngày xuân rất nhiều. Trong lúc đó, bọn cảnh sát tề ngụy lo sợ. Niềm vui của nhân dân đã áp đảo kẻ thù tại xã, ấp. Nhiều tên thủ thân, bớt hẳn hống hách, sát phạt dân.

Phong trào Bình Thạnh vẫn được giữ vững và đến tháng 10 năm 1968, Bình Thạnh bầu HĐND giải phóng xã với hình thức phổ thông đầu phiếu, đánh dấu thắng lợi lịch sử. "Toàn xã Bình Thạnh đã được giải phóng và thiết lập chính quyền cách mạng". Đây là một vùng giải phóng của ta chỉ cách vùng địch tạm chiếm 3km (theo đường chim bay).

Toàn xã có 903 khẩu. Số cử tri : 448 người.

8 giờ sáng ngày 18-10-1968, cử tri Bình Thạnh nô nức bàn bạc, chọn người để bầu. Kết quả : 16 người trúng cử vào HĐND giải phóng xã. HĐND họp phiên đầu tiên bầu ra UBND giải phóng xã. 7 đồng chí trong Ủy ban được phân công như sau ;

1. Lê Thanh Phong, Chủ tịch phụ trách quân sự.

2. Trần Dần, Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế tài chánh.

3. Nguyễn Minh Nhựt phụ trách thư ký.

4. Nguyễn Thanh Phương phụ trách an ninh.

5. Nguyễn Minh Sáng phụ trách thông tin - văn nghệ.

6. Nguyễn Long phụ trách giáo dục.

7. Huỳnh Thị Tiến phụ trách y tế.

Thành lập 3 ban giải phóng thôn, củng cố các đoàn thể.

- Phụ nữ 23 tổ - 115 hội viên, thanh niên giải phóng 29 đoàn viên, lao động biển 6 tổ - 119 hội viên.

Ủy ban ra mắt nhân dân và công bố chương trình hành động.

Việc làm đầu tiên của UB tập trung sức vận động thanh niên gia nhập du kích xã. Chỉ một thời gian ngắn, trung đội du kích thoát ly xã được thành lập, vũ khí, trang bị ít nhưng toàn trung đội đều được huấn luyện về quân sự.

UB tổ chức việc nuôi quân cho phù hợp với tình hình. Toàn xã đã góp vào quỹ nuôi quân 600.000 đồng (tiền lưu hành ở miền Nam) (1) nuôi 430 người trong tháng với mức ăn 1500 đồng/tháng.

Ngoài việc coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang của xã, UB quyết định phải diệt cho được bọn ác ôn và bắt cho được bọn kèm kẹp dân để cải tạo.

Chấp hành chủ trương của xã, trung đội xung kích tổ chức đột nhập thị trấn Long Hương, bắt Võ Quỳnh (thủ kỵ) - xã trưởng Bình Thạnh (lưu vong ở Long Hương), giải về tỉnh để cải tạo.

Võ Quỳnh bị bắt, địch đưa Lê Đấu lên thay Quỳnh được vài tháng, địch lại thay Lê Đấu bằng Nguyễn Hai. Thay ngựa nhiều lần để đánh phá phong trào cách mạng nhưng bọn ngụy quyền quận Tuy Phong vẫn chưa hài lòng. Lần này bọn đầu sỏ quận Tuy Phong chọn 1 tên huyênh hoang, quỷ quyệt là Vũ Thế Bảo. Mới nhận chức Vũ Thế Bảo đã lên giọng khoác lác : "Xã trưởng ba đời !". Trong một đợt địch càn quét

---

(1) Giá gạo của thị trường ở thời điểm này : 1kg gạo = 4,5 đồng.

Bình Thạnh, du kích và một bộ phận lực lượng vũ trang của 490A đã mưu trí bắn tan xác chiếc xe Zep của tên thiếu tá Thành. Vũ Thế Bảo cùng đi với tên Thành, nhưng hắn thoát chết. Đòn cảnh cáo của du kích làm Vũ Thế Bảo run sợ...

Địch lại càn quét lớn vùng giải phóng Bình Thạnh. Có cả xe tăng. Tăng địch chạy từ dốc Cúng - Núi Nạng, qua rẫy Ngập, tiến vào Bình Thạnh. Lê Minh Sáng và Nguyễn Tâm gan lì bám địch, gài trái. Hai xe tăng chở đầy bọn giặc Mỹ và bọn ngụy quân bị tiêu diệt... Cấp trên phong tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt cơ giới" cho Lê Minh Sáng và Nguyễn tâm. Mỹ - ngụy tăng cường đánh phá Bình Thạnh bằng mọi lực lượng, mọi thứ bom, đạn và chất độc hóa học. Nhưng vùng giải phóng Bình Thạnh vẫn được giữ vững.

Uy thế tề ngụy kèm dân bị hạn chế, càn quét bị tổn thất, lính ngụy khiếm đảm. Khi có lệnh đi càn quét, có đứa bỏ trốn, có đứa viết thư thanh minh với cách mạng là bị ép buộc cầm súng. Một số bỏ ngũ tìm cách liên lạc với đội công tác, xin tham gia kháng chiến chống Mỹ. Cũng trong tháng 10 năm 1968, để tiếp tục tấn công địch, ta lập đủ chứng lý về tội ác làm gián điệp cho Mỹ ngụy của hai cha con Lê Ai (người ở Duồng) ta mở phiên toàn tại xã, tuyên án tội trạng của cha con Lê Ai chỉ đường cho giặc phục kích bắn chết 5 anh em ta và làm bị thương 2 chiến sĩ khác. Tòa tuyên án xử tử hai tên gián điệp trước đông đảo nhân dân...

ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH TÁI CHIẾM, DỒN DÂN LẬP "ẤP CHIẾN LƯỢC"

Quân địch ở chi khu Tuy phong nhận rõ là không kiểm soát được dân Bình Thạnh nên chúng giở âm mưu mới.

Tháng 5 năm 1969, địch đổ quân một đại đội ngụy đến đóng "đồn giếng Truông", đầu làng Bình Thạnh. Đại đội này được chi khu trang bị đại liên, trung liên, cối 81 ly, cối 60 ly, nhiều AR15, M79... Địch lợi dụng cao điểm có tầm quan sát rộng lớn và dùng hỏa lực khống chế toàn bộ xã Bình Thạnh.

Tình hình đã thay đổi. Ủy ban xã sát nhập với đội công tác. Về Đảng, chi bộ có 10 đồng chí. Có 4 đảng viên sống hợp pháp trong ấp, 6 đảng viên bên ngoài. Chưa kể một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Đồng chí Lê Thanh Phong được Huyện ủy chỉ định làm bí thư chi bộ. Các đoàn thể được gấp rút kiện toàn, nhất là việc chia tổ nhỏ lẽ.

Phụ nữ : 115 hội viên, 23 tổ, 31 mẹ chiến sĩ.

Nông hội : 22 hội viên, 8 tổ.

Thanh niên giải phóng : 19 hội viên, 6 tổ.

Triển khai nghị quyết của chi bộ, các đoàn thể sinh hoạt giáo dục hội viên, trọng tâm phương thức đấu tranh hợp pháp, mềm dẻo với lính địch. Riêng phụ nữ, củng cố 3 tổ binh vận, sinh hoạt riêng với trưởng

ĐỘI DU KÍCH XÃ PHỐI HỢP VỚI BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN, NGÀY 3-6-1970 PHỤC KÍCH ĐÁNH TRUNG ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG CỦA ĐỊCH TẠI DỐC ĐỒN.

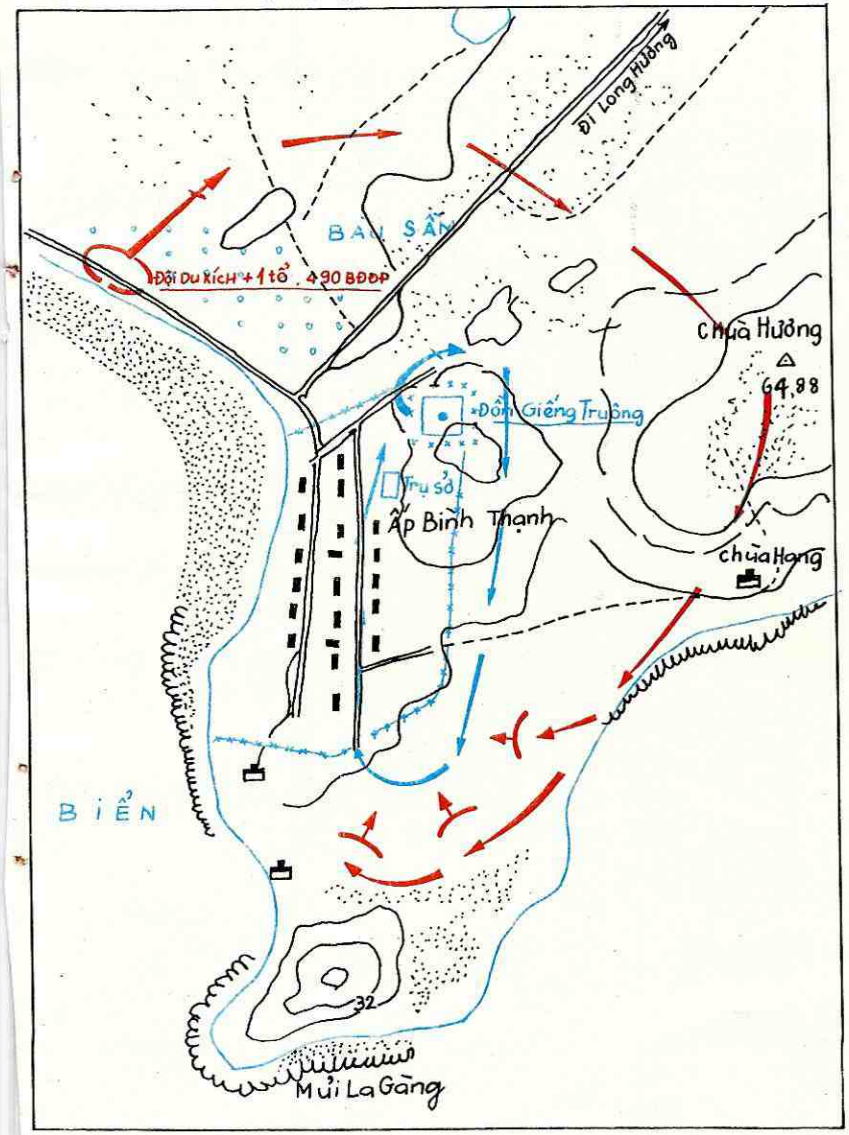

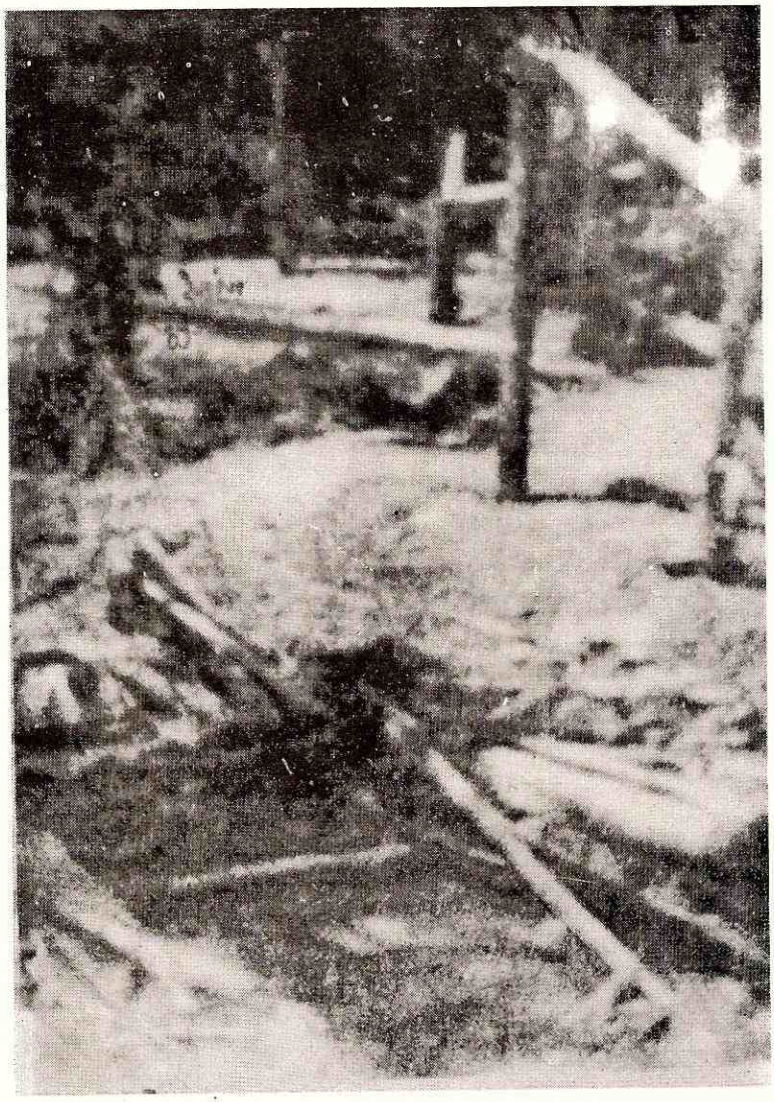

Vườn trầu là một căn cứ du kích của xã Bình Thạnh từ năm 1968 - 1975, bị quân Mỹ bắn phá nhiều lần.

(Ảnh chụp năm 1971)

ban cán sự phụ nữ. Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng gấp rút hình thành 1 tiểu đội xung kích nằm ngay tại ấp.

Tất cả sẵn sàng đối phó với địch trong tình hình mới ([1]).

Tháng 6 năm 1969, địch ở đồn Giếng Truông chở nhiều dây thép gai từ chi khu về, bắt dân rào làng. Ban ngày, bà con đi rào, đêm đến, du kích bám đồn canh gác, nhân dân hè nhau phá, đem ra biển đổ. (Năm 1989, cột sắt, dây thép gai hoen rỉ mục nát vẫn còn ở gành trước làng).

Địch bắt dân tra hỏi : Ai chủ mưu nhổ phá rào ? Nhiều bà con bình tĩnh trả lời.

- Đêm, các ông ra lệnh giới nghiêm. Không ai dám ra khỏi nhà. Ngày, các ông bắt dân rào. Các ông không giữ được để các ông giải phóng phá sạch, tốn kém công sức của dân làng giờ lại đổ tội cho dân !

Mỗi người mỗi ý, có lý, có tình, bọn chỉ huy đồn giếng Truông đành chịu !

Cứ vài đêm, cơ sở ta rải truyền đơn khắp đường làng. Ngày lễ, có thêm băng, cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Du kích ém, phục bắn tỉa bọn lính đi tuần tra, canh gát, tên trung sĩ Ái bị trúng đạn. Bọn chỉ

---

(1) Đảng viên bên trong : Đồng chí Tự, Khang, Lợi, Đắc.
(Đảng viên bên ngoài : Phong, Nhựt, Tiến, Đát, Thiệt, Thảng.
(theo lời kể của đồng chí Lê Thanh Phong và Nguyễn Minh Nhựt).)

huy đồn hèn hạ trả thù bằng cách nã hằng trăm quả đạn cối xuống đất vườn, và vào nhà dân.

Bà con trong làng lại kéo nhau lên đồn, vận động binh lính địch đồng tình, yêu cầu bọn chỉ huy, không được bắn đạn cối làm hư hại hoa quả, vườn tược của đồng bào. Bọn chỉ huy đe dọa :

- Hễ bắt được Việt cộng ở vườn nào thì tịch thu vườn đó và bắn bỏ chủ vườn. Nhưng cuối cùng, bọn chỉ huy đồn phải hứa : Không bắn đạn cối xuống vườn nữa.

Ngày 20-6-1969 địch lại phát quang vùng quanh đồn, chủ yếu là vùng cây me lâu năm ở dốc Giếng Truông để chống du kích tiếp cận bắn tỉa. Lão ông, lão bà cùng hơn năm mươi dân làng kéo đến gặp bọn chỉ huy đồn. Bọn này quát mắng nhân dân.

Bà Thái Thị Mỹ (cao tuổi nhất) ôn tồn nói ;

- Thưa các cấp chỉ huy !

Các cây cổ thụ đầu làng đã nhiều năm chắn gió, chắn cát cho yên cuộc đất, mồ mả của các cụ tiền hiền trong làng. Các cấp chỉ huy cho quân ủi mồ mả sẽ động cuộc đất của cha ông, dân làng chắc sẽ gặp khó khăn, khốn khổ !

Các ông là con cháu của nhân dân, nỡ lòng nào lại gây khổ cho dân, hại cho cả làng xóm !? Dân khổ, không có an ninh, các ông ở đất này cũng khổ !

Một số tên hung hăn vẫn cho xe máy ủi cào phá mồ mả.

Lập tức đông đảo nhân dân ùa ra chặn đầu xe. Một chiếc xe ủi hung hăn chòm tới trước, đụng mìn nổ, chúng mới chịu khựng lại và hứa sẽ báo cáo về chi khu để xem xét.

Bọn giặc xoay sang cấm ngặt đồng bào đi làm vườn không được mang cơm gạo theo để ăn.

Tại cổng kiểm soát đầu xã, thấy bọn địch lục lọi thô bạo, chị Trần Thị Đích nói nhã nhặn :

- Bà con đi lao động suốt ngày, các ông không cho mang cơm gạo ăn theo, lấy sức đâu mà làm !

Tên trung sĩ Ngô Văn Vẹo :

- Đấu tranh hả, ăn hết cơm, hết bánh, thức ăn tại chỗ rồi mới cho đi làm (?)

Chị Đích xé hai ổ bánh mì quăng vào ranh rẫy cạnh cổng gác và bỏ đi. Được một đoạn, tên Ngôn nổ súng bắn gãy chân chị Đích, đồng bào vây quanh tên Ngôn ngày càng đông. Bọn chỉ huy đồn thấy không xong, liền gọi chi khu cho xe chạy sang Bình Thạnh chở chị Đích về Long Hương. Bọn chỉ huy chi khu phải gọi máy bay trực thăng ở tiểu ban Bình Thuận đến, chở chị Đích vào bệnh viện Phan Thiết cứu chữa.

Sau vụ này, bọn địch gác cổng theo lệnh của chi khu thả lỏng để mặc cho đồng bào mang theo cơm, bánh lúc đi làm vườn. Chúng tung lính tráng vào nhà dân, lân la trò chuyện, gây cảm tình với dân.

Được chuẩn bị từ trước, bà con ta tiếp đãi bọn lính tử tế... Và đây là dịp tốt để bà con ta giáo dục đạo lý ăn ở đời cho bọn lính. Có người gợi tình làng nghĩa xóm. Có người nhắc lại lời cha ông : "Ở hiền, gặp lành", ở ác, sớm muộn gì cũng gặp tai biến. Thời buổi nhiễu nhương ly loạn này khó tránh luồng tên, mũi đạn... Có bà, có chị lại gợi cảnh neo đơn, nghèo túng của vợ con lính khi lĩnh lương... Các tổ binh vận liên tục hoạt động và hoạt động đều tay.

"Mưa dầm, thấm đất" từng toán lính ba người, năm người rủ nhau bỏ đồn, về nhà làm ăn, không khí cư xử giữa bọn lính đồn Giếng Truông với bà con dân làng bớt dần căng thẳng, gay gắt. Đồng thời, lực lượng du kích vẫn bám sát đồn, bao vây bắn tỉa bọn lính đi tuần tra, lấy nước, vào nhà dân...

Thấy tình hình không ổn, chi khu Tuy Phong tấu lên cấp trên của chúng, xin thay đổi đơn vị này bằng đại đội khét tiếng gian ác thuộc trung đoàn 44, sư đoàn 23 ngụy.

Quả thật đại đội đến thay đơn vị đóng đồn Giếng Truông lúc đầu thật hung dữ. Nhưng bà con trong làng ai nấy đều vẫn một thái độ niềm nở, hỏi hang, cần gì thì bà con sẵn sàng giúp đỡ... từng đợt, năm bảy anh em liên lạc với cơ sở ta, xin đưa đón, chỉ đường bỏ ngũ. Tổ binh vận khôn khéo bố trí đưa anh em ra căn cứ an toàn.

Tình hình ngày càng có lợi cho ta, nhưng chi bộ Đảng họp nhận định :

"Phải diệt ! Không diệt được ác, địch sẽ tìm mọi cách triệt hạ cơ sở của ta bằng tất cả các biện pháp thất nhân tâm, thực hiện việc nắm dân của chúng".

Tháng 7 năm 1969, du kích lập mưu ém phục trên đường từ Bình Thạnh về Long Hương, diệt được tên tay sai kèm dân đắc lực của địch : Vũ Thế Bảo.

Ngày 23-9-1969, du kích đã cải trang "ém lót" phục kích tại khu dân cư, tiêu diệt 2 tên bình định áo đen thuộc đoàn BĐ số 16, và thu 1 súng M2.

Còn bọn nồng cốt ác ôn ở tại đồn Giếng Truông là cả tiểu đội thám báo".

Đội công tác phân công đồng chí Nhơn lên kế hoạch, cùng với du kích mật tại ấp, diệt cho được bọn nồng cốt ác ôn này.

Trần Thị Nhỏ là đoàn viên TN nhân dân cách mạng, (con ruột của đồng chí Trần Dần) vừa là du kích mật được giao nhiệm vụ nắm quy luật hoạt động của bọn thám báo. Khi đã nắm chắc tình hình, đồng chí Nhơn cùng đồng chí Nhỏ nhất trí phương án đánh địch. Vũ khí là quả đạn cối 81 ly và 1 đầu đạn pháo 105 ly được cải tiến.

Một buổi sáng, vào khoảng 8 giờ, đúng như dự kiến của phương án đánh địch, nhưng cùng lúc, rất đông đồng bào làm vườn đi kề cạnh bọn thám báo ác ôn. Trần Thị Nhỏ nhận định : nếu đánh khó bảo toàn tính mạng của nhân dân. Trận đánh tạm dừng - Đến

chiều cùng ngày, lại đúng dự kiến của phương án hai đánh địch, cả tiểu đội thám báo ác ôn chùm nhum, chụm đầu tán gẫu ngay trên quả đạn cối 81 ly. Nhanh như chớp, Trần Thị Nhỏ điểm hỏa. Đạn nổ tốt, cả lũ đều kinh hồn, bạc vía, một số tên bị thương kêu la inh ỏi.

Do đầu dây điện gần nhà Nhỏ, bọn địch phát hiện bắt Trần Thị Nhỏ. Chúng tra tấn chị Nhỏ chết đi sống lại nhiều lần. Chị nhỏ không hề khai báo, chịu đựng đòn tra khốc liệt. Địch bỏ tù chị Nhỏ 1 năm mới thả về.

Tháng 8 năm 1969, du kích và 1 bộ phận của đơn vị 490 A phục kích, bắn tan xác 1 chiếc xe Jeep, diệt 1 tên cố vấn Mỹ và 1 tên sĩ quan ngụy trên đư g từ chi khu Tuy Phong đến Bình Thạnh để kiểm tra. Hai tên tùy viên của cố vấn Mỹ bị thương nặng.

Tháng 9 năm 1969, 2 du kích mật là Hòa (tức Ổn) và Lê Thị Hoa gài trái cách đồn Giếng Truông 250 mét, đánh bị thương 1 tên thám báo ác ôn : Cùng ngày, đội công tác phục kích tại ấp, nổ súng diệt 2 tên bình định, thu 2 súng AR 15.

Cũng trong tháng 8 năm 1969 tổ an ninh mật tại ấp gài trái diệt 3 tên bình định.

Tháng 10 năm 1969, tổ du kích mật gài trái diệt 4 lính bảo an làm bị thương 1 số tên khác.

Đầu năm 1970, Đội công tác mở đợt hoạt động vũ trang mạnh.

Tháng 1 năm 1970 Đội công tác phối hợp với 1 bộ phận của đơn vị 490 A cải trang, tiếp cận bắt 1 thuyền chở bọn ác ôn đi đảo Phú Quý đang núp gió tại vùng biển Bình Thạnh. Số bị bắt cả thảy là 11 tên, trong đó có tên Trưởng ty chiêu hồi và 1 tên phó Ty an ninh ngụy quyền tỉnh Bình Thuận.

Ngày 3-6-1970, Đội du kích Bình Thạnh phối hợp với 1 tổ của BĐĐP. 490 (huyện) vận động phục kích tại dốc Đồn (cách đồn Giếng Truông 800 mét) đánh thiệt hại nặng trung đội địa phương quân của địch. Ta tiêu diệt tại chỗ 10 tên, làm bị thương 5 tên ta thu 2 súng AR15.

Thấy ta hoạt động mạnh, bọn kèm dân tại xã, bọn lính gác cổng ấp không dám lộng hành. Các tổ binh vận liên lạc giáo dục vận động binh lính địch bỏ ngũ. Ta cô lập được bọn ác ôn với binh sĩ bị bắt buộc cầm súng cho giặc. Sự giáo dục của nhân dân làm phân hóa và tranh thủ được binh sĩ địch dẫn đến sự đồng tình tìm cách liên lạc với cách mạng, bỏ ngũ tập thể.

Tháng 6 năm 1970, các ông Nguyễn Hiếu, ông Hẹ, bà Thơ, anh Võ Tụng đã mưu trí bắt liên lạc với 17 lính ở đồn Giếng Truông, dùng xuồng chở anh em và 17 khẩu súng, nhiều đạn dược, lựu đạn, ra vùng căn cứ của Đội công tác. Trong 17 khẩu súng có 1 M79, 3 khẩu AR16, còn lại là súng AR15.

Ít lâu sau, 3 anh : Ta, Túc, Thạnh được ông Huỳnh Thâu và bà Trần Thị Thể bí mật dẫn đường

ra vùng căn cứ kháng chiến, mang theo 3 khẩu AR15, lựu đạn cơ số đạn được 3 anh giao nộp cho cách mạng ([1]).

Tính từ ngày lính của trung đoàn 44, sư đoàn 23 ngụy đến đồn Giếng Truông, nhờ nhân dân Bình Thạnh giáo dục có nghĩa, có tình, đã có 20 anh em lìa bỏ hàng ngũ địch, tham gia kháng chiến. Hai mươi lăm anh em khác (người Nam Bộ), sau khi bỏ ngũ, xin ta được về quê. Được cấp trên cho phép, ta chuyển họ lên trục đường liên lạc để họ về sum họp với gia đình.

Tiếp tục trừng trị bọn địch hay sục vào xóm quấy nhiễu dân, đầu tháng 8 năm 1970, Đội công tác tổ chức hai mũi phục kích ém ngay tại ấp. Mũi ém tại nhà anh Hướn nổ súng làm bị thương hai tên. Mũi ém tại nhà Thiện, diệt 1 tên, bắn bị thương 1 tên khác, thu 1 súng AR15.

Lực lượng ta mỏng nhưng nhờ khôn khéo, linh hoạt nên hoạt động của ta có tác dụng làm hạn chế sự lùng phá của bọn bình định, bọn lính đồn Giếng Truông. Sự phối hợp của mũi vũ trang bên ngoài và bên trong khá nhịp nhàng. Bên trong gài trái nổ diệt ác ôn, bình định, bên ngoài bắn cối hoặc B40 vào đồn Giếng Truông. Kế hoạch tái chiếm vùng giải phóng Bình Thạnh của địch đang đứng trước nguy cơ thất bại. Quân dân Bình Thạnh đã "vô hiệu hóa" đồn Giếng

---

(1) Anh ta, sau này trở thành chiến sĩ của đơn vị 490A.

Truông - "Ngày địch đêm ta", mọi hoạt động hậu cần phục vụ cho các chiến trường giành thắng lợi vẫn đẩy mạnh, chỉ cách đồn địch 800 mét...

Mười bốn tháng qua (kể từ tháng 6 năm 1969 đến 20-8-1970) những cố gắng cao nhất của kẻ thù để bình định dân, nhưng nhân dân cùng Đội công tác Bình Thạnh, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, không hề lùi bước mà đã dùng sức mạnh tổng hợp của ba mũi giáp công (vũ trang, chính trị, binh vận) kiên trì đấu tranh buộc quân địch phải rút bỏ đồn Giếng Truông vào ngày 20-8-1970. Xã Bình Thạnh trở lại là vùng giải phóng hoàn toàn.

Trong đấu tranh dai dẳng và khốc liệt đối với kẻ thù, chẳng những hội viên các đoàn thể không giảm mà lại tăng. Cán bộ, chiến sĩ Đội công tác ngày càng trưởng thành.

Tính đến lúc này, số dân ở Bình Thạnh là 903 khẩu mà đã có 186 anh chị em lên đường tòng quân giết giặc hoặc làm các công tác khác của huyện, của tỉnh.

Tuy phải rút bỏ đồn Giếng Truông, nhưng kẻ địch vốn nham hiểm, lắm mưu ma chước quỷ hòng đánh phá phong trào cách mạng, quyết thực hiện bình định dân. Chúng sẽ có âm mưu mới xảo quyệt hơn, thâm độc hơn, chi bộ Đảng họp bàn và nhận định như vậy, đồng thời ra nghị quyết : Củng cố thực lực đã có, chuẩn bị đối phó với kẻ địch :

Tháng 1 năm 1971 địch ở chi khu Tuy Phong dùng 1 tiểu đoàn bộ binh càn quét đất vườn Bình Thạnh. Pháo binh của địch bắn cấp tập, yểm trợ đắc lực cho 3 cánh quân bộ binh tiến vào chà xát đất vườn, xóa sạch Đội công tác. Một cánh quân tiến từ hướng trại lưới, vào đầu xóm dưới. Một cánh từ hướng Đông Nam tiến vào đầu vườn trên. Một cánh từ hướng Tây Bắc tiến xuyên hông đất vườn. Cả ba cánh quân khi hành tiễn, vãi đạn như trấu và hợp điểm tại bờ biển rồi nhanh chóng rút lui.

Tháng 2 năm 1971, tên Đại tá Ngô Tấn Nghĩa - tiểu khu trưởng kiêm Tỉnh trưởng Bình Thuận đích thân chỉ huy 1 trung đoàn bộ binh đánh vào Bình Thạnh. Các đại đội, tiểu đoàn địch thành đội hình bủa vây làng Bình Thạnh. Đại tá Nghĩa dùng xe Jeep xộc vào làng... Vừa đến đầu dốc Giếng Truông, du kích và 1 đơn vị nhỏ của 490 A đã "chào mừng" đại tá bằng 1 quả đạn B40 và nhiều loạt đạn AK suýt toi mạng, đại tá hộc tốc ra lệnh cho lính ập vào làng, lùa dân tập trung để đại tá nói vài điều cần thiết về việc dồn dân Bình Thạnh vào khu tập trung Long Hương. Nói vội vàng dăm câu, ba điều, đại tá vội lên xe chuồn một mạch về chi khu.

Âm mưu dồn dân của địch đã rõ ràng. Chi bộ Đảng vận động Hội thân hào, nhân sĩ trong làng làm đơn, đưa vào thẳng Thượng nghị viện và Hạ nghị viện ngụy quyền Trung ương, nêu yêu sách không được dồn dân đói khổ, vì không thể lìa bỏ mồ mả tổ tiên cha ông tự bao đời để đi nơi khác...

Tháng 3 năm 1971, dân biểu Đinh Văn Đê và Hạ nghị viện Trương Gia Kỳ Sanh cùng với tên đại tá Ngô Tấn Nghĩa đến Bình Thạnh. Sau khi sưu sách tình hình, cả bọn toa rập hằn học phun ra nọc độc : "Dồn dân Bình Thạnh về cạnh Long Hương, càng sớm càng tốt".

Được báo cáo của Bình Thạnh, huyện cấp tốc cử CB đến cùng bàn bạc với chi bộ Đảng về cách đối phó với địch, nhất trí nhận định.

- Địch quyết nắm dân, bình định dân. Lực lượng địch tại địa phương đã bất lực. Các cuộc càn quét có cả lực lượng chi khu, tiểu khu, quân Mỹ, có cả tăng, pháo yểm trợ, nhưng địch không đạt mục đích bình định dân. Tên Ngô Tấn Nghĩa và bọn ngụy quyền Trung ương chắc chắn sẽ dùng đòn chủ công là khủng bố, áp đảo, xúc bừa dân về ở khu tập trung Long Hương. Ta xốc lại lực lượng tại chỗ để vững vàng lãnh đạo phong trào, đồng thời vận động một số cốt cán, hội viên tìm cách bám trụ tại biển, tại vườn.

Triển khai Nghị quyết của chi bộ, các đoàn thể giáo dục hội viên, chuẩn bị thế đấu tranh mới với địch.

Thực hiện âm mưu xúc dân Bình Thạnh, đưa về khu tập trung Long Hương để dễ bề kiểm soát, 15 giờ ngày 19-5-1971, địch ở chi khu sử dụng hai tiểu đoàn bộ binh ập thẳng vào Bình Thạnh, lùng sục khắp mọi nẻo trong xóm thôn và chốt lại ở các điểm cao quanh làng Bình Thạnh.

Mờ sáng ngày 20-5-1971, 1 đoàn xe tải của địch chở bọn cảnh sát dã chiến và quân chi viện của chi khu Tuy Phong để ở đầu làng. Dân làng bị lính dùng súng lùa tập trung trước trụ ở xã. Trong lúc tên Chấn (người Đại Hòa) xã trưởng Bình Thạnh vội vã công bố lệnh xúc dân của đại tá tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa thì từng tốp cảnh sát ập vào nhà dân, khiêng bàn ghế, tủ giường ném ào lên xe tải. Nhân dân giằng co, phản đối quyết liệt nhưng địch lôi bừa bà con lên xe, xe nổ máy chạy về chi khu Tuy Phong. Địch không đưa dân Bình Thạnh vào ở chung với dân Long Hương mà để riêng tại khu dồn, phía Đông Nam của thị trấn Long Hương.

Lúc 14 giờ, tại chiếc xe của bọn tâm lý chiến bị trúng đạn B40 của ta, tên thiếu tá quận trưởng ra lệnh điều động thêm quân, tăng cường cho việc bắt dân lên xe chở đi.

Khu dồn cách cột mốc tranh giới Long Hương về phía Đông Nam 100 mét. Tại đây, địch chia làm 2 khu vực. Mỗi khu vực gồm 16 liên gia. Mỗi liên gia có 8 hộ. Địch thúc ép dân làm nhà ở. Dân day dưa trì hoãn.

... Xung quanh khu dồn này, địch rào dây thép gai vòng ngoài, đặt mìn bố phòng vòng trong. Trong cùng là giao thông hào. Từng đoạn có công sự dã chiến và lô cốt án ngữ. 1 trung đội dân vệ do tên Tứ chỉ huy, đóng giữa khu dồn.

Trang bị của trung đội dân vệ này toàn súng AR15. Ngoài AR 15 trung đội dân vệ có cả đại liên,

cối 60 ly, cối 81 ly. Địch còn tổ chức 1 toán phòng vệ dân sự xung kích gồm 8 tên. Bọn này được trang bị Thompson, Carbine m^2, 1 liên toán phòng vệ dân sự gồm 44 tên, không có trang bị vũ khí nhưng khi đi tuần, đi gác thì địch phát súng. Hết giờ, chúng thu lại. Bộ máy kèm có thêm 1 đoàn bình định 6 tên và 2 tên cảnh sát.

Địch mở chiến dịch "phượng hoàng", đánh mạnh vòng ngoài để tiêu diệt đội công tác, mua chuộc, dụ dỗ, gây nghi kỵ bên trong để vô hiệu hóa cơ sở của ta. Chi khu Tuy Phong mở đợt hoạt động bằng pháo binh. Chúng bắn liên tục vào đất vườn Bình Thạnh, không kể ngày, đêm, giờ giấc. Ác hiểm nhất là địch tổ chức từng toán nhỏ lẽ, xỉa ra gài mìn, phục kích, ngăn chặn đường hành lang giao thông giữa đất vườn với Huyện ủy.

Mỹ - ngụy còn dã man hơn - Quy định Bình Thạnh là "vùng tự do bắn phá, (Area of free bombard), nên đã tập trung pháo kích, rãi chất độc hóa học xuống Bình Thạnh. Các loại máy bay của địch, hễ lượn ngang đất vườn là dội bom đạn. Ta gặp nhiều khó khăn, nhưng đội công tác và một số bà con vẫn trụ bám tại đất vườn, trên mặt biển. Cơ sở cách mạng vẫn tồn tại trước bao nhiêu đòn đánh phá khốc liệt của kẻ địch.

Tại khu dồn, địch bày nhiều trò lố bịch. Mặt khác địch ráo riết bắt lính. 5 gia đình tại khu dồn có chồng con bị cưỡng bức đi lính cho địch, trong số đó đã có 3 gia đình vừa có người nhà bị giặc bắt đi lính, vừa có người nhà tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Bọn ngụy quyền Tuy Phong đưa tên Nguyễn Tân (người Phan Rang) 1 tên "phượng hoàng" có nhiều nợ máu với dân cùng 1 lũ "phượng hoàng" khác đến khu dồn ở Bình Thạnh, mở 1 đợt khủng bố, đàn áp những gia đình có người tham gia kháng chiến. Chúng buộc tất cả các gia đình có người đi kháng chiến phải treo bảng trước nhà để kiểm soát. Buổi sáng thân nhân ra cổng đi làm ăn, chúng bắt phải nhận thẻ "bộc nhựa". Chiều về, vào cổng chúng thu lại. Chúng bày một trò rất độc để nắm tình hình và tổ chức con tin : Mọi người đi làm vườn, làm biển đều phải nhận việc do chúng giao... trắng, đen, thật giả lẫn lộn khó phân biệt. Chúng gặp người này nói xấu người kia, bôi lem người nọ, cố đào sâu cái hố tỵ hiềm, đối kỵ nhau làm xói mòn tình làng nghĩa xóm vốn có lâu đời của nhân dân Bình Thạnh.

Gần đến tết Nguyên Đán (1972), địch cấm dân đi tảo mộ ở làng cũ, đồng thời ráo riết chuẩn bị lực lượng càn quét, 2 tên cố vấn Mỹ và tên thiếu tá quận trưởng Tuy Phong đích thân chỉ huy cuộc càn quét lớn vào vùng đất vườn Bình Thạnh. Cuộc càn quét này có 1 chi đoàn xe tăng thuộc thiết đoàn quân dự bị của Bộ Tổng Tham mưu ngụy tham gia. Cuộc càn kéo dài 3 ngày đêm liền. Ban đêm, địch chốt chặn các ngã ra vào bàn đạp. Ban ngày từng phân đội xe tăng gầm rú, ủi phá ranh vườn, tìm diệt đội công tác và các lực lượng cách mạng khác đứng chân hoạt động tại đất vườn Bình Thạnh.

Không tìm thấy đội công tác, bộ binh địch chia làm nhiều toán đi đốt 9 ranh vườn của nhân dân gây dựng từ nhiều năm để che chắn gió bão, bảo vệ hoa màu, cây trái trong đất vườn. Địch rút, đội công tác trở lại đất vườn, bám dân, hoạt động.

Tại khu dồn, chi bộ Đảng bên trong lãnh đạo dân đấu tranh, buộc địch phải để dân về làng cũ dãy mả ông bà, tổ tiên. Cuộc đấu tranh đông nhất gần ba trăm người. Cuộc đấu tranh ít người nhất cũng có năm sáu chục người tham gia.

Bọn ngụy quyền xã phải nhượng bộ để bà con đi làm biển, làm vườn. Đặc biệt bọn kèm dân phải để 33 gia đình về làng cũ dãy mả và cúng tổ tiên ông bà trong ngày tết Nguyên Đán.

Tháng 4 năm 1972, địch ở tiểu khu Bình Thuận chi viện cho chi khu Tuy Phong 2 tiểu đoàn bộ binh, càn quét vùng biển Bình Thạnh. Bọn này vãi đạn như mưa, không giết chóc được ai, quay sang ăn cướp của bà con làm biển 4 thủy động cơ (thuyền kéo lên bờ để làm nước), mang luôn về Phan Thiết. Lập tức, nhân dân cử Hội Vạn Lạch (1 tổ chức công khai hợp pháp của ta, địch phải thừa nhận) vận động 4 chủ quyền có máy bị cướp và 16 bà con lao động biển khác đứng đơn kiện, đòi ngụy quân, ngụy quyền tỉnh phải can thiệp buộc bọn lính ở tiểu khu phải trả lại tài sản cho dân, phải lệnh trả lại đủ 4 thủy động cơ cho dân.

Tại cổng khu dồn, địch tăng cường lục soát. Phụ nữ ra vào cổng bị địch lục soát quá thô bạo, lại đấu

tranh, lại phản đối, lại chửi thẳng vào mặt bọn lính lục soát. Địch phải đưa tên nữ cảnh sát Tôn Thị Mười đến lục soát, thay cho bọn nam cảnh sát gác cổng để xoa dịu dân.

Tình hình địch lục soát gắt gao như vậy nên việc chuyển vũ khí vào khu dồn để đánh địch khó hơn trước rất nhiều. Chuyển truyền đơn, khẩu hiệu, cờ vào trong lại càng khó.

Địch dùng đủ loại vũ khí bộ binh, kể cả rốc-két, đủ loại quân, đủ loại lực lượng mà vẫn không diệt được đội công tác Bình Thạnh, chúng quay sang thủ đoạn triệt đường lương thực. Địch có bao nhiêu biện pháp, mưu mô tàn tệ trong việc kiểm soát nhân dân mang gạo khi đi làm thì nhân dân Bình Thạnh có bấy nhiêu trí khôn đánh trả địch để nuôi dưỡng đội công tác.

Ngoài việc mang gạo, thuốc men và các thứ cần dùng khác cho đội công tác và các lực lượng đứng chân tại đất vườn, bà con còn trồng thêm lang, thêm mì, bắp, đậu quanh vườn, phòng khi ta hoạt động, địch cấm dân đi làm, cán bộ chiến sĩ ta có lương thực để sống và chiến đấu.

Việc thiếu thức ăn đêm đến anh em ta tổ chức đi chài hoặc giăng lưới để có cá ăn. Kham khổ, nhưng anh em đùm bọc nhau, động viên nhau, kiên trì công tác, trong chiến đấu...

Bà con ta đi làm cũng có lúc không gặp cán bộ chiến sĩ ta, khi về nhịn ăn để lại cơm vắt, cá, thịt, tấm bánh, vài bao thuốc lá bát-tô, ru-bi ở gốc chuối, gốc cau trong vườn. Đêm, anh em ta đến chòi tìm lấy.

Cộ anh chị, cô bác cho cả rượu bổ để chiến sĩ ta bồi dưỡng lại sức, sau những trận chiến đấu khốc liệt với quân thù. Phổ biến nhất là trà, vườn nào cũng có trà dấu ở mái chòi. Anh em trụ ở vườn nào chỉ cần nổi lửa nấu nước là có trà úp bi đông ([1]).

Cán bộ tỉnh, khu về công tác ở Bình Thạnh, bà con cho hàng nghìn quả chanh vắt lấy nước, sấy khô dự trữ để thay vitamin C khi đau yếu. Và thường xuyên cán bộ huyện, đội công tác cùng cơ sở hội viên, an ninh mật, du kích mật ăn xoài, ăn mận, đu đủ tại gốc cây mà bàn chuyện đấu tranh với giặc, huấn luyện sử dụng vũ khí hay cùng thảo luận phương án diệt địch tại khu đồn.

Thật ra, của cải chẳng là bao, nhưng lòng dân, niềm tin yêu cách mạng, nghĩa tình của các tầng lớp nhân dân Bình Thạnh là nguồn an ủi, động viên và đã thật sự chắp cánh nâng cao ý chí tiến công cách mạng, cho chiến sĩ ta. Biết bao ân nghĩa khi lo cho anh em ăn uống, nhiều bà con cô bác còn nói : "Tụi

---

(1) Anh em ở chiến trường có cách pha trà rất hấp dẫn. Cho trà vào ca, dùng bilong nước sôi úp ngược xuống ca US của Mỹ, rót xuống dần dần với nhau cho kỳ hết. Không cần có ấm chén mà vẫn ngon.

tao nghèo nhưng đủ sức nuôi bọn bay ! Lòng dạ bọn tao chỉ mong tụi bay đánh giặc đến cùng ! Không sao nói hết những biểu hiện phong phú sinh động đối với bộ đội, đội công tác qua sự chăm sóc, nuôi dưỡng ở vào thời điểm tạm thời khó khăn này.

Những tháng cuối năm 1972, thắng lợi của quân dân ta khắp các chiến trường, thắng lợi ngoại giao ở bàn hội nghị Paris dội về Bình Thạnh. Đội công tác, đội 490A, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Thanh Phong, quyết bám dân làm biển trụ lại đêm mở míttinh để truyền tin chiến thắng, giáo dục nhân dân chống bắt lính.

Tại làng cũ trên 100 lao động biển ở lại đêm, thắp đèn "măng song" sáng rực, ngồi nghe đồng chí phụ trách Ban Tuyên huấn Huyện ủy nói chuyện địch lật lọng, không chịu ký hiệp định Paris vào ngày 31-10-1972 như đã hẹn, tin tức ở Mỹ đang tranh cử tổng thống (trước tháng 11 năm 1972 tổng thống Mỹ Níchxơn đang vận động tranh cử nhiệm kỳ II), tin tức Mỹ đưa máy bay ào ạt tập kích Hà Nội, Hải Phòng, rải dội hàng chục vạn tấn bom trong 12 ngày đêm liên tục.

Cuối tháng 11 năm 1972, địch không càn lớn. Chúng chỉ sử dụng 1 đại đội chia làm 2 mũi, xuyên từ hướng tây đất vườn thẳng ra biển, họp điểm, lui quân... không để chúng dễ dàng rút gọn, anh em ta dùng mìn ba râu tôm của địch gài chặn địch. Mìn nổ, địch chết và bị thương cả tiểu đội, xương thịt văng lung tung. Bọn chỉ huy phải ra lệnh cướp giỏ cà-xé

chở trầu của dân, nhặt hốt xác đồng bọn khiêng về chi khu.

Bà con hỡi lòng hỡi dạ, càng có dịp tốt giáo dục lính địch : dại gì đi càn để toi mạng, nay mai có hiệp định Paris liệu mà về với gia đình vợ con..

Tại khu dồn, bọn kèm dân bắt các gia đình kháng chiến, ban đêm đến ngủ tại trụ sở ngụy quyền. Bọn chỉ huy ác ôn ra lệnh cho lính đặt mìn định hướng quanh trụ sở. Nếu bộ đội ta đánh vào, chúng cho mìn nổ, diệt hết các gia đình có thân nhân đi kháng chiến, rồi đổ tội cho quân giải phóng. Mưu sâu nhưng chi bộ Đảng đã cấy nồng cốt, đồng thời vận động các đoàn thể lên huyện vạch trần bộ mặt hèn hạ đểu cán của địch. Chỉ huy thì đổ cho lính gài mìn bậy, lính thì thanh minh với bà con : "Bọn ác ôn ra lệnh, bọn tui phải làm, không làm thì nó bắn bỏ"...

Hơn 1 năm rưỡi, địch đưa một số dân về khu đồn, chúng hí hửng đầy tham vọng tiếp tục hành quân tác chiến đánh phá vòng ngoài để diệt đội công tác, vô hiệu hóa cơ sở cách mạng vòng trong, cố thực hiện mục tiêu bình định phát triển, xóa vùng tranh chấp của ta, biến Bình Thạnh thành vùng kiểm soát hoàn toàn của chúng. Chúng lấy hoạt động của phượng hoàng làm trung tâm, có sự yểm trợ của lực lượng bảo an, chủ lực, dân vệ, cảnh sát, nhưng nhân dân Bình Thạnh trong đấu tranh khốc liệt với quân thù không hề nao núng, vẫn một niềm tin tất thắng ở lực lượng cách mạng.

Tại vùng căn cứ Bình Thạnh số dân vẫn kiên cường bám trụ, vừa sản xuất vừa bảo vệ đường dây liên lạc vừa chiến đấu chống địch càn quét... Chiến trường Bình Thạnh trở thành "vừa tiền phương, vừa hậu phương" của ta. Nhân dân Bình Thạnh cũng chia thành hai tuyến : Đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, bí mật và công khai và rất sáng tạo trong vận dụng phương châm "2 chân 3 mũi" giáp công.

VƯƠN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI, KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Bị thua đau trên khắp các chiến trường miền Nam và bị thất bại nhục nhã trong âm mưu tập kích không quân chiến lược vào Hà Nội - Hải Phòng, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký kết vào Hiệp định Paris : "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam". Và điều khoản Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam".

Để tiếp tục đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Paris, một kế hoạch trong ngoài phối hợp hoạt động khi đến giờ Hiệp định Paris có hiệu lực được chi bộ phổ biến đến hội viên các đoàn thể. Băng, cờ, truyền đơn được cơ sở ta khôn khéo chuyển gọn về khu dồn. Tất cả đã sẵn sàng...

Đêm 27-1-1973, một phân đội của đơn vị 490A tập kết tại chùa Hang, dùng thuyền máy chuyển phân đội 490A vào Long Hải (Long Hải là một thôn của thị trấn Liên Hương).

Sáng ngày 28-1-1973, đến giờ Hiệp định Paris có hiệu lực, nhưng quân địch ngoan cố dùng lực lượng

bảo an, dân vệ nổ súng đánh ta. Phía ta, có 1 tên đầu hàng giặc (1) tiết lộ quân số, vũ khí nên quân địch càng hùng hổ tấn công ta. Tuy lực lượng quá chênh lệch, đơn vị đã chiến đấu vô cùng anh dũng với quân địch tại Long Hải (Long Hương).

Tại khu dồn Bình Thạnh, cơ sở ta tung truyền đơn, cờ Mặt trận được cắm ở một số điểm...

Mãi đến chiều ngày 28-1-1973, ngụy quyền, cảnh sát cùng lính dân vệ mới lần lượt đi gỡ phá cờ và lượm truyền đơn bắt thanh niên tập trung tại lô cốt để bọn áo đen canh giữ.

Ngày 19-2-1973 địch ở chi khu Tuy Phong tung quân, hô hào "tràn ngập lãnh thổ", cấm cờ 3 que, giành dân và càn quét Bình Thạnh.

Tại dốc Giếng Truông, địch lọt vào ổ phục kích của ta, ta diệt tại chỗ 5 tên. Bọn còn lại tháo chạy về Long Hương. Pháo địch lại nổ ầm ầm ở đất vườn Bình Thạnh.

Địch tăng cảnh sát, dân vệ theo dõi rình rập các liên gia trong khu dồn. Chúng xuyên tạc nội dung Hiệp định Paris...

Hai chi bộ trong, ngoài tổ chức cho các đoàn thể học tập và phổ biến rộng rãi ra dân nội dung các điều

---

(1) Tên này, về sau giặc cũng bắn chết luôn.

khoản cơ bản của Hiệp định. Ta vận động dân thực hiện "hòa hợp, hòa giải dân tộc" đồng thời dựa vào pháp lý Hiệp định Paris, tiến hành mạnh mẽ công tác binh vận, tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ, của bọn gác cổng để tự do đi làm vườn, làm biển.

Điều quan trọng có ý nghĩa sâu xa là nhân dân nhận rõ sau khi ta ký Hiệp định Paris, quân xâm lược Mỹ sẽ lần lượt rút về nước...

Mỹ ra đi nhưng ngụy quyền chưa đổ. Bọn chỉ huy thúc quân nống ra cấm cờ, giành đất. Đội công tác phối hợp với một bộ phận của đơn vị 490A gài mìn khắp nơi ta cắm cờ Mặt trận. Địch liều mạng nhổ cờ, phá cờ. Mìn nổ, chúng chết ngay tại chỗ nhiều tên. Có nơi, địch lăn quay 3, 4 tên. Có nơi, địch bị thương, rên la quằn quại trên vũng máu...

Chỉ tính từ ngày 19-2-1973 đến ngày 15-3-1973, địch bị du kích diệt vì phá cờ Mặt trận trên 50 tên.

Bị tiêu hao khi nống ra, giành đất, địch quay về khu dồn, buộc dân phải treo cờ 3 que, dân cũng treo rồi xé cờ.

Ngày 29-3-1973, đài Hà Nội đưa tin "Những tên lính Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam" làm bà con vui mừng khôn xiết.

Từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1974, các đoàn thể được chi bộ Đảng tổ chức học tập nghị quyết tháng 5 năm 1973 của khu ủy 6. "... Ra sức mở rộng và giữ vững vùng giải phóng, vùng tranh chấp... Kết hợp phá

kèm giành dân... xây dựng lực lượng bên trong và bên ngoài". Sau đợt học tập phong trào đấu tranh trực diện với bọn ngụy quyền tại khu dồn diễn ra liên tục. Nhân dân bung ra đi làm đông đúc. Thế kèm của địch ngày càng lỏng. Uy thế của bọn cảnh sát. Tên nào cũng lo sợ, riêng bọn tâm lý chiến thì gắn loa phóng thanh trên xe chạy khắp các ngã đường ra rả chửi bới nhân dân Bình Thạnh.

Cho gần đến ngày tận số, bọn đầu sỏ ác ôn vẫn ngoan cố truy bức, khủng bố các gia đình kháng chiến. Nhưng cũng có tên nhận ra thế cờ thất bại của chúng nên khi nhận lệnh hành quân càn quét một đằng thì xua quân đi một nẻo, được đông đảo binh sĩ dưới quyền đồng tình. Các tổ binh vận lại hoạt động. Lẻ tẻ có binh sĩ ngụy trốn hành quân càn quét hoặc bỏ ngũ về với vợ con.

Tính số trận đánh độc lập của Đội công tác và các trận đánh có sự hỗ trợ của bộ đội 490A từ năm 1971 đến năm 1974, cả thảy là 490 trận lớn nhỏ, diệt 1184 tên, làm bị thương nhiều tên khác.

Du kích mật, an ninh mật đã phối hợp với công tác diệt 15 tên cảnh sát ác ôn, phượng hoàng, bình định - loại đã gây nhiều nợ máu đối với dân. Riêng đội công tác nhờ dân giúp đỡ đã diệt 4 tên thám báo có vũ trang của địch.

Khi ta hoạt động, cảnh sát lo sợ, thanh minh với dân điều này, điều khác, đồng tình với dân và nhất là tán thành để dân tự do đi làm ăn.

Phòng vệ dân sự tiếp thu sự giáo dục của nhân dân, bỏ gác hoàn toàn. Lính dân vệ hành quân thì rề rề, xa bàn đạp của ta, hết ngày rồi về. Một không khí hoang mang lo sợ bao trùm lên bộ máy kèm dân ở khu dồn.

Đặc biệt, dân phát hiện xã trưởng ăn cắp 300 giạ lúa của làng, bán đi để nhậu. Ta chủ trương vận động thân hào đứng đơn kiện và được "phe cảnh sát" đồng tình. Bọn ngụy quyền quận phải chuyển đơn kiện về tỉnh. Biết cuộc trưởng cảnh sát có quan hệ tốt với tòa soạn báo "Đại Dân Tộc", ta tranh thủ, cuộc trưởng cảnh sát đề nghị báo "Đại Dân Tộc" đăng nội dung vụ kiện với nhan đề :

"Quan lớn... xã trưởng hách !".

Bài viết của tờ báo "Đại Dân Tộc" gồm 2 phần. Một phần nói về xã trưởng vô cứ đánh dân (chuyện có thật là tại khu dồn, xã trưởng có đánh 7 người dân). Phần hai của bài báo nói về việc xã trưởng bán lúa của làng. Toàn bộ bài viết được tờ "Đại Dân Tộc" đăng liền trong 3 số. Báo về khu dồn, xã trưởng hộc tốc họp dân để thanh minh. Dân cười ! Uy thế của xã trưởng bị hạ....

Tháng 11 năm 1974, Thường vụ Huyện ủy cử đồng chí Phạm Trọng Do là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy về phụ trách bí thư ban cán sự mãng Nam, trực tiếp phụ trách bí thư chi bộ bên ngoài, chỉ đạo chi bộ bện trong, kiêm luôn đội trưởng công tác Bình Thạnh. Đồng chí Nguyễn Minh Nhựt làm phó bí thư chi bộ kiêm đội phó công tác.

Tháng 12 năm 1974, tin chiến thắng Tánh Linh (25-12-1974) và đầu năm 1975, tin chiến thắng Bà Rá (1-1-1975), chiến thắng Phước Long (6-1-1975), Hoài Đức giải phóng (22-3-1975) cùng các tin chiến thắng khác của bộ đội ta khắp các chiến trường qua làn sóng điện của đài Hà Nội, đài Giải phóng đã làm cho nhân dân hết sức vui mừng.

Ngày 11-3-1975, quân chủ lực ta đánh dứt điểm Buôn Me Thuột mang tin về tận khu dồn, truyền miệng cho bà con. Ai ai cũng nức lòng. Tin địch tháo chạy hỗn loạn tại Komtum, Pleiku càng làm nhân dân hồ hởi.

Từ ngày 15-3-1975 đến 15-4-1975, nhân dân liê tục mở đài Hà Nội, Giải phóng theo dõi tin giải phóng Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nha Trang... nắm được tin, các tổ binh vận và đông đảo nhân dân nói thẳng cho binh sĩ địch tại khu dồn biết, đồng thời hù dọa, chuẩn bị tâm lý, tư tưởng đầu hàng cho chúng. Tình hình tại khu dồn sao động. Các gia đình có người đi lính địch đã tìm hết cách kêu gọi chồng con em mình về nhà, bỏ ngũ, tìm con đường sống để ăn ở suốt đời với gia đình. Bọn ngụy quyền, cảnh sát, bình định, dân vệ tại khu dồn, phần đông hoang mang, hoảng loạn, nhưng cũng có một số tên hung hăn, láo xược,... Bên ngoài coi bộ dữ tợn, nhưng trong thâm tâm chúng là một sự sợ hãi !

Tình hình chung, chuyển biến nhanh. Chi bộ lãnh đạo chặt chẽ các đoàn thể tại chỗ, khi có thời cơ, cùng dân vùng lên phá banh khu dồn, tự giải phóng... Vài tên tề ngụy, bình định liên lạc với nhân dân thanh minh tội ác. Tâm lý ngao ngán, chán chường lạn tràn trong hàng ngũ giặc. Một số lính dân vệ bỏ ngũ.

Lệnh của huyện : Bộ đội 490A phải phân tán hỗ trợ cho các đội công tác. Đón sẵn thời cơ... Riêng Bình Thạnh, tự lực.... Đội công tác được tăng cường trang bị vũ khí, khẩn trương chuẩn bị từng ngày, sẵn sàng hỗ trợ cho quần chúng tại chỗ vùng dậy đập tan bộ máy ngụy quyền tại khu dồn, tự giải phóng.

Ngày 16-4-1975, tin lá chắn Phan Rang - Tháp Chàm của quân ngụy đã bị đại quân ta đập nát. Tướng bị bắt sống, lính chạy, quan tháo thân. Phan Rang - Tháp Chàm giải phóng. Lòng dân Bình Thạnh háo hức reo vui...

Trên quốc lộ 1A, xe pháo của tàn quân địch ùn ùn chen nhau chạy từ Phan Rang về Phan Thiết.

Ngoài biển, thuyền máy, ca nô, tàu chiến của địch thi nhau mở hết tốc lực chạy về hướng Nam trốn thoát.

9 giờ ngày 17-4-1975, 1 máy bay giặc bị cánh quân duyên hải bắn, bốc cháy, lao đầu xuống biển Bình Thạnh. Nhân dân đứng xem vui mừng, còn bọn tề ngụy, cảnh sát thì mặt mày xám xịt.

Trưa ngày 17-4-1975, một số lính dân vệ, bình định, cảnh sát tại khu dồn đã cởi bỏ quần áo rằn ri, sắc phục, quăng lon ngù, súng đạn, tìm đường thoát thân như kiến bò trên chảo nóng...

17 giờ cùng ngày, chiến xa của cánh quân duyên hải được một bộ phận của đơn vị 490A đã ầm ầm trút cơn bão lửa kinh hoàng lên đầu quân giặc ở chi khu Tuy Phong. Địch bắn trả vài loạt đại liên, nổ vài quả mìn rồi quăng súng, quay đầu chạy, tìm đường sống. Toàn bộ quân địch ở chi khu Tuy Phong chạy thục mạng ra hướng biển, cướp xuồng ghe gắn máy, lao về Phan Thiết.

Bộ máy tề xã, bọn bình định, phượng hoàng và những tên lính dân vệ ở khu dồn, mạnh thằng nào, thằng nấy chạy. Đứa thì ném balô, tuột quần áo rằn ri, đứa thì quăng súng ném lon, trốn chui, trốn nhũi trước thế tiến công của bộ đội ta như triều dâng thác đổ.

Kết hợp với cuộc tiến quân về hướng nam của đại quân ta, và đánh chiếm chi khu quân sự Tuy Phong của địch, nhân dân Bình Thạnh tại khu dồn đã nhất tề đứng lên làm cuộc "Nổi dậy" - tự phá banh khu dồn trở về làng cũ. Đồng thời nhân dân đang bám trụ khu căn cứ Bình Thạnh cũng từ lòng đất (hầm bí mật, hầm chiến đấu) trồi lên, sung sướng reo hò : toàn thắng... toàn thắng.

Nhân dân Bình Thạnh nô nức đem cơm gạo, quà bánh, thức ăn, trà thuốc, đường sữa đến tặng bộ đội. Bà con chào mừng bộ đội, đội công tác, đoàn cán bộ huyện. Quân, dân cầm tay nhau nói không lên lời ! "Nước mắt giành cho ngày gặp mặt...".

Ngày 19-4-1975, loa phóng thanh của huyện báo tin thị xã Phan Thiết được hoàn toàn giải phóng. Đài Hà Nội, Giải phóng cũng đưa tin Phan Thiết sạch bóng giặc.

Niềm vui của nhân dân Bình Thạnh lại dâng trào. Ủy ban quân quản huyện và xã Bình Thạnh ra lệnh cho tàn quân địch nộp vũ khí, trình diện...

Chấp hành lệnh quân quản, bọn tàn quân địch nào cảnh sát, dân vệ, tề ngụy, phượng hoàng, bảo an, chủ lực lúc nhúc kéo nhau mang giấy tờ, vũ khí ra nộp và trình diện Ủy ban quân quản...

Không có sự trả thù ! Bà con chỉ mong sống hòa hiếu trong độc lập - thanh bình, khoang dung, độ lượng với kẻ thù đã hạ vũ khí.

Và từ nay, tâm hồn người Bình Thạnh sảng khoái, thảnh thơi được nhìn duy nhất một sắc cờ hồng.

Hết giặc rồi, cây cối hoa quả của đất vườn không còn úa héo. Chim muôn ấm tổ, ríu rít, líu lo... Trời

đã quang, mây đã tạnh, Mũi La Bình Thạnh lại hiện lên vẽ đẹp tuyệt vời như những ngày đầu mới tạo lập làng. Sóng biển Hàng Bình Thạnh lại rì rào vỗ nhịp, êm ả, nhặt khoan như tiếng mẹ ru hời, gọi tình làng, vọng lời nước, tràn đầy sinh khí diệu huyền của cha ông xưa...

PHẦN KẾT

Bình Thạnh là một xã ven biển, nhưng địa hình khá phức tạp, vùng lồi lõm có đồi trọc, nhiều cây gai xương rồng không thuận lợi cho các lực lượng vũ trang hành quân, trú quân để hoạt động dài ngày. Dân số trước cách mạng tháng 8-1945 khoảng 3.500 người, trong kháng chiến chống Mỹ còn lại 903 người bám trụ cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Thời kỳ chống Pháp, Bình Thạnh được tỉnh và Liên khu 5 chọn làm điểm tựa, đường hành lang Bắc Nam (gồm có đường ven biển và biển) đã tiếp nhận hàng chục lượt thuyền tiếp tế từ khu 5 vào cất giấu và chuyển tiếp hàng trăm tấn vũ khí, người và phương tiện, đưa đón nhiều đoàn CB cao cấp vào Nam ra Bắc như các đồng chí : Ca Văn Thỉnh, Phạm Ngọc Thạch, Ung Văn Sĩ, Nguyễn Côn... Đặc biệt, đã tổ chức đưa đón bí mật an toàn đồng chí Tôn Đức Thắng trên đường ra Trung ương (1946), đồng chí Lê Duẩn trên đường vào Nam (6-1947), Bình Thạnh còn là bàn đạp đưa lực lượng vũ trang vào hoạt động và chiến đấu ở các vùng địch tạm chiếm để diệt ác, phá tề, công đồn... để bảo vệ ta. Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, chưa lúc nào địch đóng đồn bót và lập ban tề ngụy ở xã Bình Thạnh.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, Bình Thạnh là căn cứ lõm của cách mạng trong vùng địch, luôn luôn bị địch bao vây, uy hiếp, chia cắt hẳn với căn cứ cách mạng ở B2, Quân khu 6, là địa bàn giành giật ác liệt giữa ta và địch không chỉ ở huyện mà trên phạm vi toàn tỉnh Bình Thuận và Quân khu 6, ở đây cũng là nơi tập trung nhân vật, tài lực của huyện, có vị trí chiến lược (như đã nói ở phần trên) nên trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù đều tập trung lớn lực lượng đánh phá liên tục bằng mọi thủ đoạn xảo quyệt, tinh vi, bằng bom đạn, chất độc hóa học nhằm đè bẹp phong trào yêu nước và ý chí cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Về địch :

Thực hiện kế hoạch "tát nước bắt cá" địch bố trí lực lượng đánh phá gồm :

+ Một trung đoàn 44 thuộc sư đoàn 23

+ Một tiểu đoàn 44 thuộc sư đoàn 23.

+ Ba trận địa pháo 105mm, 106mm... và pháo biển.

+ Một tiểu đoàn địa phương quân 248.

+ Yếu khu Tuy Phong.

+ Ven bờ biển có Đội Tàu tuần biển.

+ Trong xóm ấp có 2 trung đội dân vệ, 20 tên bình định.

Về ta :

+ Tỉnh ủy Bình Thuận xác định Bình Thạnh là một xã vùng căn cứ cách mạng, là hậu phương trực tiếp của phía Bắc tỉnh, kiên quyết bảo vệ dân, dựa vào dân làm nền tảng xây dựng căn cứ địa cách mạng, tổ chức lực lượng, chiến đấu và vận dụng sáng tạo "Hai chân, ba mũi giáp công" để giữ vững địa bàn đưa lực lượng vào hoạt động trong vùng địch hậu Tuy Phong, xây dựng cơ sở đấu tranh ngay trong lòng địch. Động viên sức người, sức của cho kháng chiến, tổ chức đường dây bí mật để tiếp nhận và chuyển tải vũ khí, lương thực... đưa đón CB ra các chiến trường. Đặc biệt là xã không có đất sản xuất lúa gạo, nhưng làm sao lại có hằng ngàn tấn lương thực để nuôi dưỡng các lực lượng đứng chân tại chỗ, và cung cấp cho các chiến trường Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng và Quân khu 6.

Phát huy truyền thống yêu nước, với tinh thần tự lực, tự cường, suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thạnh đã vượt qua nhiều gian lao thử thách chiến đấu và bảo vệ địa bàn rất oanh liệt và đã lập nên những thành tích vẻ vang, không bao giờ khuất phục kẻ thù, vẫn một lòng tin Đảng, theo Đảng bám đất, bám làng chiến đấu đến thắng lợi, góp phần xứng đáng cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước giải phóng quê hương, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Nhìn lại quãng đường lịch sử đã 300 năm từ thôn Bình An - vùng đất giàu truyền thống yêu nước và văn hóa đến xã Bình Thạnh - "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" là kết quả của một quá trình bằng mồ hồi và xương máu của các thành phần, các tộc, họ hợp thành cộng đồng cư dân Bình Thạnh để xây dựng và gìn giữ quê hương.

Trong cuộc "trường chinh" cứu nước vĩ đại của dân tộc, trên mảnh đất nhỏ hẹp và dân số ít ỏi này đã có hơn 78% (315/400) thanh thiếu niên tòng quân giết giặc hoặc công tác kháng chiến trên nhiều miền đất nước và số người đã hy sinh chiếm hơn một nửa

số dân toàn xã. Sử sách, thi ca nói nhiều về họ với điều giản đơn mà sâu sắc : Đi theo lời kêu gọi của Cụ Hồ "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". ([1]) Phải chăng, ý thức tinh thần dân tộc tiềm ẩn trong tâm hồn mỗi con người bình dị này, rồi từ đó họ đến dần với mục tiêu, lý tưởng của Đảng cộng sản. Và cho đến bây giờ - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những người đảng viên bình thường, những người nông dân bình thường nơi đây vẫn nhớ đến các ngày lễ hội mà lui, tới đình miếu Thành Hoàng làng để vọng tưởng ơn sâu của các bậc tiền nhân, và như để lắng nghe lời nước non thầm kín...

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,

Sơn hà thiên cổ điện kim du ([2])

(Xã tắc hai phen chồn ngựa đá,

Non sông nghìn thuở vững âu vàng)

---

1 - Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày toàn quốc kháng chiến 22-12-1946.

2 - Thơ Trần Nhân Tông - (cảm xúc của vua Trần đứng trước Lăng mộ của tiền nhân trong lễ hiến tiệp).

Hay những ngày tết, ngày kỵ, giỗ vẫn có tâm nguyện thắp một nén nhang trước bàn thờ tổ tiên, ông bà để thành kính tưởng niệm công đức của người xưa... Đó là một triết lý nhân văn, triết lý cách mạng giản đơn và bền vững.

Phấn khởi, tự hào và tin tưởng, toàn thể nhân dân Bình Thạnh nguyện tiếp tục tiến lên dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, của Bác Hồ với mục tiêu "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".

"Đỉnh núi La phủ vầng mây đẹp
Mặt biển Hàng trải lượn sóng thiêng"
Từ nay đất nước bình yên
Tự do, độc lập thiên niên vững bền.

BAN BIÊN SOẠN
1995

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

1. Phạm Đoan
2. Huỳnh Huynh
3. Huỳnh Dậu
4. Phạm Đẩu
5. Dương Hữu Duy
6. Võ Văn Thành
7. Phạm Ôn
8. Nguyễn Văn Lương
9. Lê Đây
10. Nguyễn Giáo
11. Phạm Ngân
12. Ngô Mãnh
13. Nguyễn Đệ
14. Đặng Văn Nếp
15. Nguyễn Năng
16. Nguyễn Cơ
17. Nguyễn Sổ
18. Nguyễn Thành Long
19. Đỗ Trọng Xuân
20. Ung Văn Tưng
21. Hồ Cụ
22. Phạm Hơn
23. Phạm Phẩm
24. Dương Bảo Tồn
25. Phạm Văn Quế
26. Nguyễn Hữu Lư
27. Phạm Đăng Đương
28. Trần Văn Giỏi
29. Trần Sanh
30. Huỳnh Ca
31. Dương Hộ
32. Nguyễn Kia
33. Nguyễn Nuôi
34. Phạm Đình Quỳ
35. Trần Bí
36. Lê Thanh Giác
37. Phạm Thất
38. Phùng Văn Lê Lê
39. Nguyễn Hoa Đào
40. Phạm Châu

41. Nguyễn Bé
42. Lê Văn Đề
43. Nguyễn Gập
44. Nguyễn Thuận
45. Nguyễn Thị Nhịp
46. Nguyễn Đầu
47. Phạm Chà
48. Võ Đâu
49. Bùi Phiến
50. Dương Văn Lâu
51. Lê Ngọc Bá
52. Nguyễn Xứ
53. Nguyễn Thị Tây
54. Ngô Trương
55. Huỳnh Cử
56. Đỗ Thảnh
57. Nguyễn Nhọ
58. Hồ Chà Hai
59. Phạm Bính
60. Lục Minh Sanh
61. Bùi Tấu
62. Trần Văn Dân

DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ CHỐNG MỸ (1955 - 1975)

1. Võ Điển
2. Hồ Tấn Trung
3. Hoàng Minh Quyến
4. Lê Thái Sơn
5. Phạm Trọng Yêm
6. Huỳnh Văn In
7. Nguyễn Văn Thù
8. Trần Văn Loan
9. Nguyễn Chớ
10. Dương Văn Sanh
11. Trần Minh Huệ
12. Đoàn Kỷ Hưng
13. Nguyễn Cái
14. Lê Văn Hoài

15. Đoàn Văn Chính
16. Phạm Bửơi
17. Nguyễn Văn Xược
18. Phạm Văn Xin
19. Đỗ Lụa
20. Nguyễn Văn Hương
21. Trương Văn Xăng
22. Nguyễn Bá Tòng
23. Nguyễn Hùng Mạnh
24. Nguyễn Văn Phước
25. Lê Văn Quân
26. Huỳnh Lê
27. Lê Thị Tám
28. Đỗ Thị Minh
29. Dương Phi Công
30. Nguyễn Thọ
31. Dương Thu
32. Nguyễn Văn Em
33. Trần Thị Chãi
34. Trần Văn Liêm
35. Đinh Giác
36. Nguyễn Thái Phúc
37. Trần Văn Bảy
38. Lê Thị Anh
39. Huỳnh Chỏng
40. Nguyễn Thị Chúc
41. Nguyễn Ngọc Cang
42. Võ Tùng Chinh
43. Nguyễn Thị Giáp
44. Nguyễn Thành Công
45. Đặng Văn Hương
46. Nguyễn Lâu
47. Nguyễn Xin
48. Lê Văn Hồng
49. Phạm Văn Dẫn
50. Đỗ Văn Ngoan
51. Trần Văn Thiệp
52. Ngô Thị Thu
53. Lê Thương
54. Nguyễn Luôn
55. Dương Văn Quãng
56. Nguyễn Nữ
57. Nguyễn Văn Bèo
58. Nguyễn Thị Lan Phương
59. Phạm Minh Lương
60. Võ Thìn

61. Lê Văn Cồn
62. Phạm Thị Sông La
63. Lê Văn Sáng
64. Nguyễn Tao
65. Nguyễn Mười
66. Phạm Thành Nga
67. Lê Thị Hoa
68. Bùi Thanh Thắng
69. Châu Ngọc Của
70. Lê Nhung
71. Tạ Công Minh
72. Nguyễn Bá Quý
73. Dương Điền Nhơn
74. Nguyễn Nên
75. Nguyễn Văn Ngọc
76. Nguyễn Văn Xin
77. Nguyễn Văn Xu
78. Phạm Thanh Bình
79. Dương Thị Thu Hà
80. Huỳnh Văn Bộ
81. Lê Văn Ngọc
82. Nguyễn Văn Đê
83. Ngô Văn Tới
84. Trần Ừ
85. Trần Nghĩa
86. Nguyễn Thông
87. Nguyễn Hữu Sơn
88. Nguyễn Thanh Hùng
89. Lý Công Ký
90. Nguyễn Hoài Phong
91. Nguyễn Lê
92. Huỳnh Ngọc Sơn
93. Nguyễn Thanh Đời
94. Nguyễn Hữu Xuân
95. Nguyễn Thị Lý
96. Phạm Ngọc Đề
97. Võ Mun
98. Lương Văn Thông
99. Võ Văn Thạnh
100. Ngô Hùng Quáng
101. Trần Bạch Nhạn
102. Huỳnh Ngọc Đông
103. Phùng Văn Liên
104. Lê Thanh Hồng
105. Huỳnh Văn Được
106. Bùi Huy Năng

107. Hồ Cát
108. Phạm Xin
109. Nguyễn Văn Thông
110. Trương Văn Thọ
111. Nguyễn Mạc
112. Lâm Thị Trà
113. Nguyễn Đẩu
114. Võ Canh
115. Nguyễn Minh Châu
116. Châu Văn Thiện
117. Nguyễn Hùng Mạnh

DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC 1975

1. Phạm Thành Mã

*

* *

Tổng cộng : (62 + 118) = 180 liệt sĩ (chưa đăng ký hết). Bình quân 2 hộ gia đình có 1 là liệt sĩ và 9 người dân có 1 là liệt sĩ, chưa tính hơn 500 người dân đã bị giặc sát hại.

DANH SÁCH "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG" XÃ BÌNH THẠNH

1. Bà Nguyễn Thị Thời - Có 3 con liệt sĩ.
2. - Tô Thị Tiêm - Có 3 con liệt sĩ.
3. - Phạm Thị Ba - Có chồng và 1 con duy nhất là liệt sĩ.
4. - Lê Thị Xa - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.
5. - Nguyễn Thị Thấy - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.
6. - Lê Thị Cận - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.
7. - Bùi Thị Kiểng - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.
8. - Trần Thị Mùi - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.
9. - Nguyễn Thị Tâm - Có 1 con duy nhất là liệt sĩ.

*

* *

- Mẹ Nguyễn Thị Thời, có 6 con tham gia kháng chiến. Trong đó có 3 con là liệt sĩ.

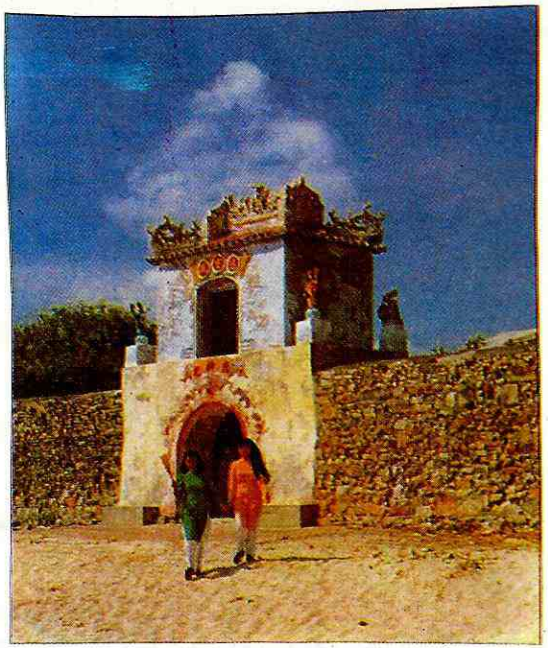

Đình Thành Hoàng - được xây dựng từ năm 1832.

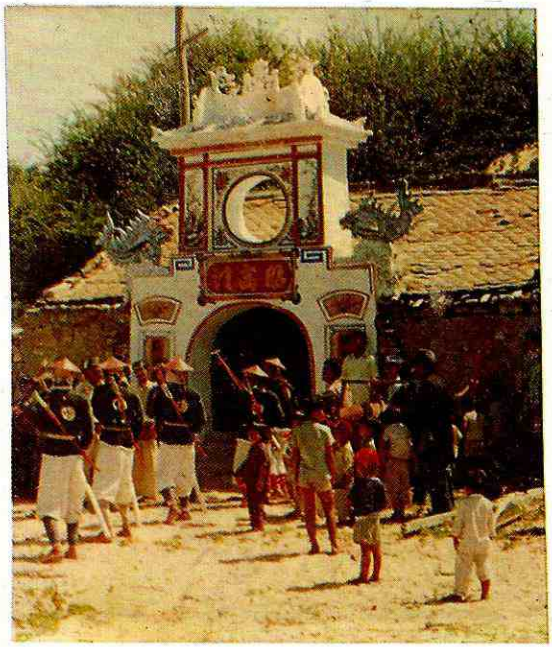

Lăng Ông Nam Hải (1835).

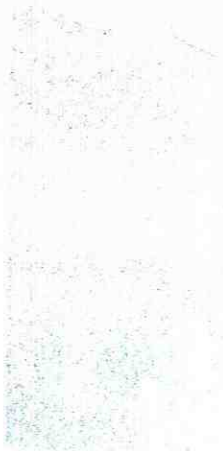

- Mẹ Phạm Thị Ba, có chồng và 1 con duy nhất là liệt sĩ.

- Mẹ Nguyễn Thị Tâm có 1 con duy nhất là liệt sĩ.

KHEN THƯỞNG HUÂN, HUY CHƯƠNG (các loại)

Với những công lao cống hiến cho đất nước trong các cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thạnh đã được nhà nước, quân đội tặng thưởng các loại danh hiệu và huân chương như sau :

Toàn xã : 1 - Huân chương độc lập hạng 3.

2 - Huân chương chiến công giải phóng hạng 1.

2 - Huân chương chiến công giải phóng hạng 2.

3 - Huân chương chiến công giải phóng hạng 3.

Cá nhân : - 6 Huân chương độc lập hạng 3.

- 4 Huân chương quân công hạng 3.
- 6 Huân chương chiến công hạng 1.
- 10 Huân chương chiến công hạng 2.
- 25 Huân chương chiến công hạng 3.
- 12 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 1.
- 25 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2.

- 136 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3.
- 105 Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng 1.
- 130 Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2.

Tổng cộng : 455 huân, huy chương các loại (chưa đăng ký hết)

Bình quân 4 người dân có 1 huân chương hoặc huy chương.

*

* *

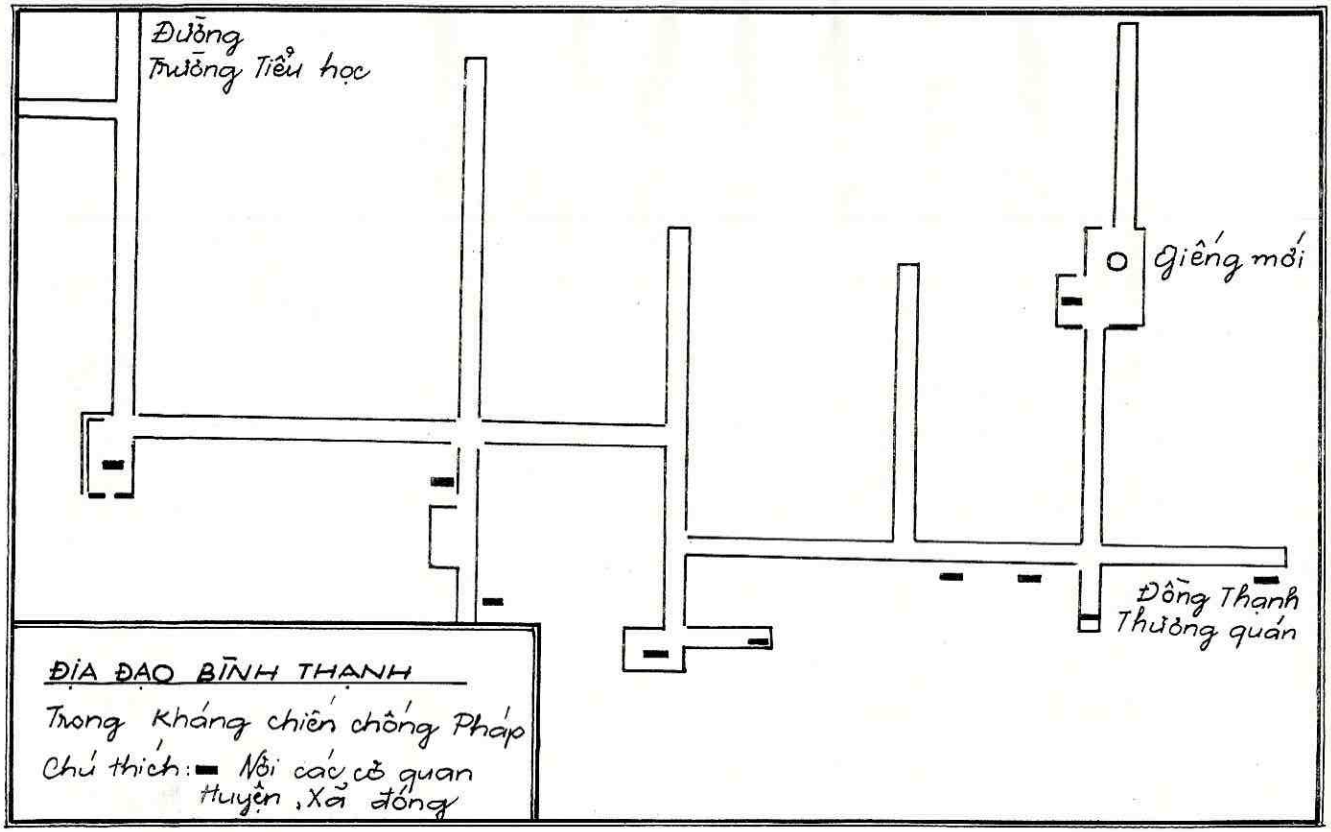

ĐỊA ĐẠO BÌNH THẠNH

Trong Kháng chiến chống Pháp

Chú thích: ▬ Nội các cơ quan Huyện, Xã đóng

DANH SÁCH CÁN BỘ, CHIẾN SĨ TẬP KẾT THUỘC XÃ BÌNH THẠNH

(Vùng quy chế tập kết 100 ngày sau 20-7-1954)

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
1	Nguyễn Thanh Đức	2	Nguyễn Thị Nguyệt
3	Trần Ngọc Trác	4	Nguyễn Thị Lan Phương
5	Lê Khả	6	Phạm Thị Hồng Khanh
7	Lê Hoàng Đạt	8	Trương Cao Sơn
9	Phạm Hữu Đông	10	Phạm Văn Dề
11	Phạm Minh Đức	12	Lê Phương
13	Võ Đức Nhi	14	Nguyễn Xuân Dược
15	Trần Ngọc Nhiên	16	Bùi Thuấn
17	Nguyễn Phú Đức	18	Nguyễn Văn Luân
19	Phạm Văn Quốc	20	Phạm Cửu
21	Phạm Lợi	22	Ngô Quang Thắng
23	Nguyễn Mao	24	Trần Đông
25	Ngô Văn Nam	26	Nguyễn Trọng Việt
27	Ngô Nam Hải	28	Lê Trọng Sanh

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
29	Nguyễn Dần	30	Lê Thái Sơn
31	Nguyễn Công Chừ	32	Nguyễn Văn Thắng
33	Nguyễn Văn Lụa	34	Nguyễn Xẹp
35	Võ Canh	36	Đỗ Thiện Minh
37	Võ Tuấn	38	Nguyễn Quang Lâu
39	Huỳnh Đế	40	Nguyễn Thanh Tòng
41	Nguyễn Lia	42	Phạm Trọng Hòa
43	Đoàn Kỳ Minh	44	Phạm Minh
45	Phạm Quang Pháp	46	Nguyễn Hoàng
47	Phạm Văn Xin	48	Bùi Ngọc Vân
49	Nguyễn Ngọc Lâm	50	Dương Gạt
51	Nguyễn Oanh	52	Nguyễn Sao
53	Nguyễn Sơn	54	Trần Giỏi
55	Huỳnh Huyến	56	Lê Văn Bút
57	Dương Văn Nêu	58	Lê Văn Cồn
59	Bùi Nhiến	60	Trương Tấn Quốc
61	Huỳnh Thương	62	Trần Văn Nuôi.

(Chưa đăng ký hết)

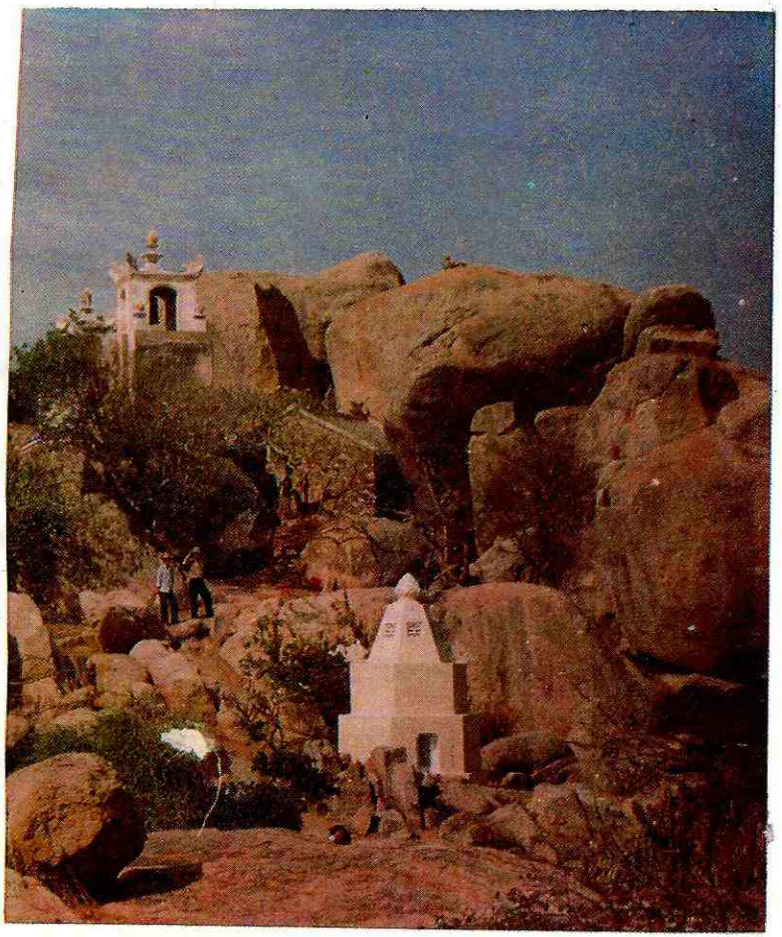

Cổ Thạch Tự năm 1993 được Nhà nước xếp hạng: Di tích văn hóa - lịch sử.

Khi đàn sếu bay về : Gió mùa Đông - Bắc.

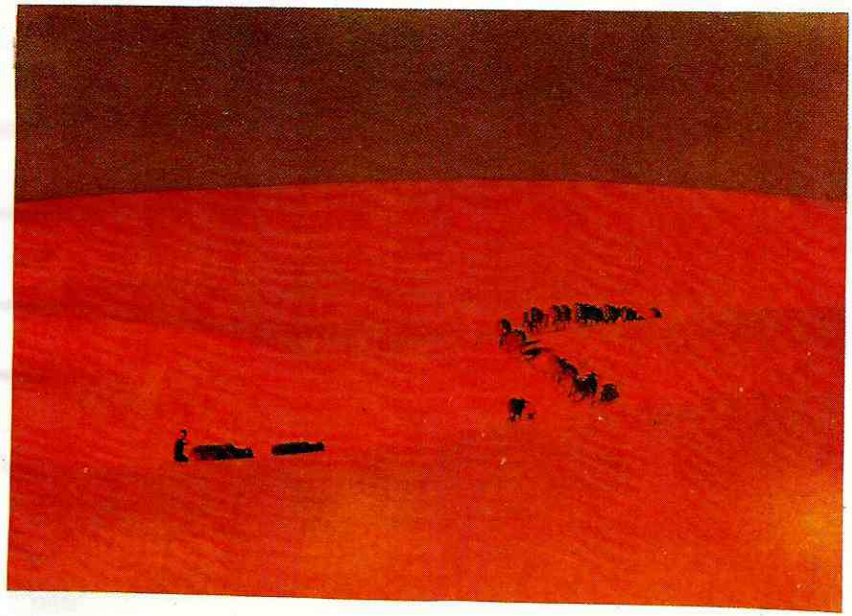

Cát vàng.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH
VỀ QUÊ HƯƠNG BÌNH THẠNH

*

* *

TRANG THƠ, NHẠC
VIẾT VỀ BÌNH THẠNH

*

* *

MỘT SỐ THƠ CA NÓI VỀ BÌNH THẠNH

THƠ CA TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - 1945

+ *Thuận Hải trừng thanh trưng chí đức*
Bình Sơn ngụy nghiệp hích dư linh

(Nguyên bản - Chữ Hán)

Tạm dịch : **Huỳnh Kiên 1835**

Biển Thạnh trong xanh điềm đức lớn
Núi Bình nghiệp cả chói linh thiêng.

*

* *

+ Bài thơ của vua Minh Mạng gởi làng

Bình Thạnh - thương tiếc đoàn thuyền
đi triều cống gặp bão, đắm thuyền, tử nạn

12 thủy thủ :

Chiếc bóng gương loan
Một thương, một nhớ mười trong đợi.
Gẫy cơn chéo quế
Ba chìm, ba nổi sáu lênh đênh !

(1820 - 1840)

HẠNH LAN ĐƯỜNG (LIÊN ĐỐI)

(Nguyên văn chữ Hán - 1908)

Tạm dịch : Nguyễn Xuân Tình

- *"Nhà Lan Đường mở lối, chén rượu ước thân tình,*
  bao nhiêu năm gặp gỡ chốn tang bồng,
  ngày xuân cùng đối ẩm, đêm mưa lạnh chung giường
  ngoãnh đầu thấy tương lai dường giấc mộng.
- *Biển Hàng "chẳng xuôi dòng", nấm xương tàn vô định*
  ngoài ngàn dặm, bèo mây phiêu bạt,
  trông mây mà thương cảm, có thân lại thẹn thùng,
  ngậm ngùi trông cố quận biết về đâu".

CẮT TÓC NGẮN [1]

(Phong trào canh tân - Bình Thạnh 1910)

Còn chi một nối tóc dài
Tính ra cho kỹ có tài chi chi.
Gát tay lên trán mà suy
Bùi nhùi giữa óc, loạn xì trên cơi.
Chẳng chi nực nội mà thôi

---

(1) Thanh niên thời phong kiến để tóc dài và bới củ tỏi.

Đã thêm chí cắn lại bồi bụi dơ.
Gặp khi biến sự tình cờ
Dẫu không rối rắm cũng chờ bới bao.
Thế thời có ích chi nào ?
Đã thêm tốn của, công lao kia mà.
Bới củ tỏi, bới đuôi gà
Kẻ dùng nhíp bắt, người tra lược cài...

THU LÂM (ST)

+ **Thơ ca kháng chiến :**

"Ai về Bình Thạnh kiên cường
Anh dũng bất khuất trên đường đấu tranh
Ghé thăm Bình Thạnh anh hùng
Vườn xanh, cát trắng vây quanh xóm làng".

(Khuyết danh 1947)

+ *... Em ơi về quê anh dưới bóng trăng,*
Anh sẽ kể em nghe về quê hương Bình Thạnh...
Lớp lớp chàng trai lên đường cứu nước
Thấm đất này bao liệt sĩ hùng anh,
Giặc hai lần tàn sát mấy trăm dân
Căn nhà mẹ nay hằn bao mảnh đạn...

(*Trích :* "Về với quê anh" của Minh Thư)

QUÊ TÔI

Quê tôi nằm dọc bãi ngang
Trước soi biển bạc, sau choàng rừng xanh
Cuối gành có miếu, có lăng
Có đồi cát trắng sóng lăn liếm bờ
Xa xa mũi nhỏ lam mờ
Gành son ráng đỏ, xanh tờ vườn cau
Quê tôi đẹp, biển tôi giàu
Rừng buồm chật bến, thuyền câu cá tràn
Quê tôi trai giỏi, gái lành
Người vui cuộc sống, sếu nhàn reo ca.
Hãi hùng tiếng gọi "Tây qua" (1)
Đường loan máu đổ, cửa nhà tro than
Căm hờn sôi cháy tim gan
Quê tôi vùng dậy xây làng : chiến khu
Quê tôi gai nhọn mắt thù
Khoanh vùng máu lửa, chẳng từ dã man
Quê tôi sừng sững kiên gan
Nuôi quân xa đến, lên đường tiễn quân
Lập tề ! Dân thét : không hàng !

---

(1) Tây qua : Tiếng dân làng báo động khi giặc Pháp vây làng càn quét.

Địa hình cô thế ? Lòng dân : hầm hào
Dẫu cho xương trắng máu đào
Sắt son giữ thắm vàng sao bóng cờ.
Ra đi, ai hẹn, ai chờ
Bước chân cát níu, gió lờ buồn giong
Ra đi lòng lặn lấy lòng
Lòng dân cứ địa xây trong đất thù.

THU LÂM

Xuân 1947

Hát về BÌNH THẠNH

"Với tất cả chân tình,
tôi xin gởi về Bình Thạnh thân yêu..."

Nhạc và lời : **NGUYỄN HỒNG KHANH**

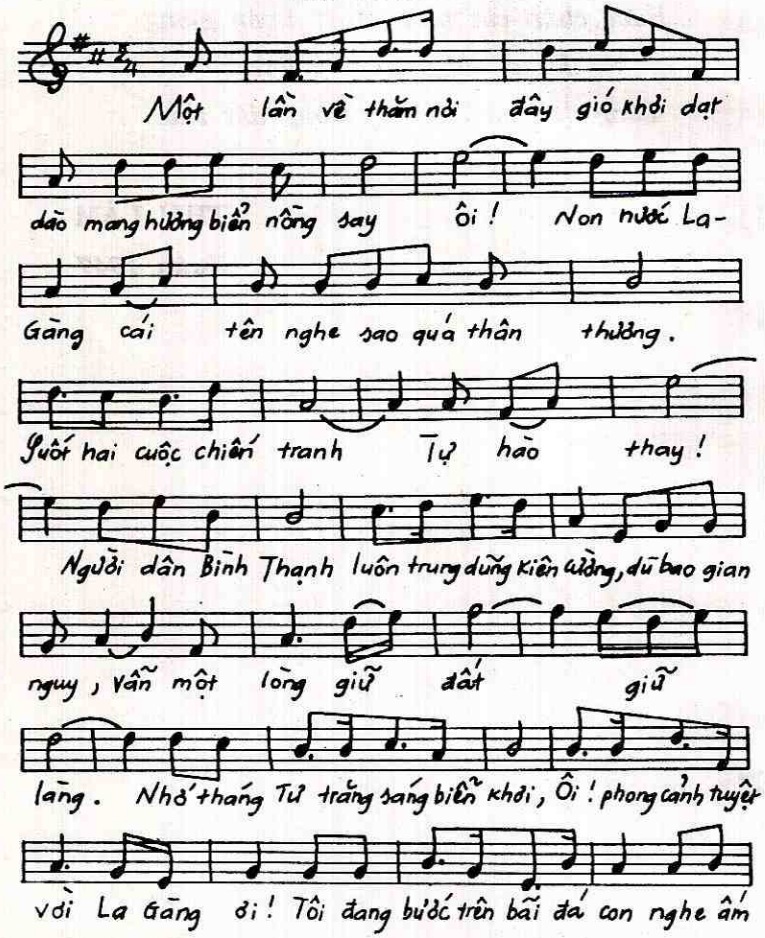

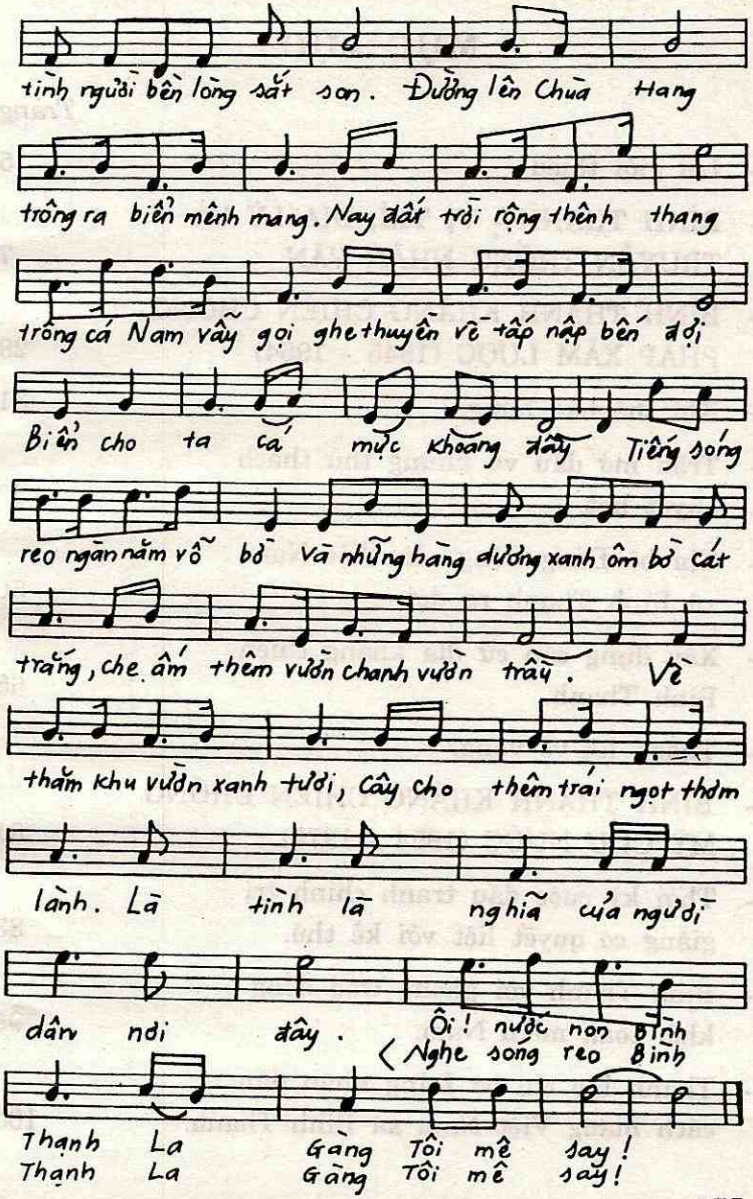
tình người bền lòng sắt son. Đường lên Chùa Hang
trông ra biển mênh mang. Nay đất trời rộng thênh thang
trông cá Nam vẫy gọi ghe thuyền về tấp nập bến đợi
Biển cho ta cá mực khoáng đầy Tiếng sóng
reo ngân nằm vỗ bờ Và những hàng dương xanh ôm bờ cát
trắng, che ấm thêm vườn chanh vườn trầu. Về
thăm khu vườn xanh tươi, Cây cho thêm trái ngọt thơm
lành. Là tình là nghĩa của người
dân nơi đây. Ôi! nước non Bình
(Nghe sóng reo Bình
Thạnh La Gàng Tôi mê say!
Thạnh La Gàng Tôi mê say!

MỤC LỤC

	Trang
- Lời giới thiệu	5
- BÌNH THẠNH - VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ VÀ TRUYỀN THỐNG NHÂN VĂN	7
- BÌNH THẠNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)	29
- Khí thế hào hùng.	31
- Trận mở đầu và những thử thách quyết liệt.	4?
- Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Bình Thạnh ra đời.	5(
- Xây dựng căn cứ địa kháng chiến Bình Thạnh.	65
- Thắng lợi vẻ vang.	79
- BÌNH THẠNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	81
- Thời kỳ cuộc đấu tranh chính trị giằng co quyết liệt với kẻ thù.	83
- Bình Thạnh với phong trào đồng khởi toàn miền Nam.	95
- Thành lập chi bộ Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam xã Bình Thạnh.	105

- Cuộc đấu tranh phát triển và tiến lên giải phóng xã Bình Thạnh. 106
- Đấu tranh chống địch tái chiếm, dồn dân lập ấp chiến lược. 116
- Vươn lên giành thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. 137
- PHẦN KẾT 147
- PHỤ LỤC 155
- MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUÊ HƯƠNG BÌNH THẠNH 167
- TRANG THƠ, NHẠC VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG BÌNH THẠNH 169
- MỤC LỤC 177

- *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

CẤP ỦY XÃ BÌNH THẠNH

- *Biên tập* : NGUYỄN PHÚ ĐỨC

- *Sửa bản in* : THÀNH LONG

- *Bìa 1* : "Vũng La Hàng".

Ảnh : SINH LAM

- *Bìa 4* : "Cap Lagang và bãi đá granite màu".

Ảnh : HỒNG THÁI

Hội thảo thông qua bản thảo lịch sử truyền thống xã lần I vào ngày 25-2-1989.

Hội thảo thông qua bản thảo lịch sử truyền thông xã lần II vào ngày 5-1-1993.

Hội thảo thông qua bản thảo lịch sử truyền thông xã lần II vào ngày 5-1-1993.

Giấy phép xuất bản số 029/GPXB do Sở Văn hóa-Thông tin cấp ngày 16-3-1996 - Số lượng : 1.000 cuốn; Khổ 13 x 19.

In tại ***Xí nghiệp In Bình Thuận***

57 Võ Thị Sáu, Bình Hưng - Phan Thiết.